



THƯ VIỆN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THƯ MỤC

LUẬN ÁN - LUẬN VĂN

2025



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



THƯ MỤC
LUẬN ÁN – LUẬN VĂN
NĂM 2025

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU



Thư mục Luận án – Luận văn bao gồm các tài liệu được Thư viện thành phố Cần Thơ sưu tầm, tuyển chọn. Tài liệu trong thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Trong mỗi môn loại khoa học chính, tài liệu được sắp xếp theo thứ tự chữ cái ABC của tên tài liệu.

Bạn đọc có thể tra tìm tài liệu theo: Tên tài liệu, tên tác giả, kí hiệu phân loại, chủ đề, từ khóa ...

Cấu tạo mã số tài liệu là dãy số đăng ký cá biệt bao gồm phần chữ in hoa và phần số cho biết địa chỉ kho lưu trữ và vị trí xếp giá của tài liệu: **CB.xxxxx** hoặc **ECB.xxxxx**

Thư mục được phát hành định kỳ hàng năm. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tra cứu tại các phòng phục vụ và đăng tải trên Trang tin điện tử Thư viện tại địa chỉ **<http://www.cantholib.org.vn>**

Bạn đọc có nhu cầu tham khảo, đọc toàn văn tài liệu vui lòng liên hệ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967 – 0292 3820601

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	TÁC GIẢ	TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN – LUẬN VĂN	TRANG
		000. TIN HỌC, TRI THỨC & HỆ THỐNG	
1	Đỗ Văn Nhỏ	Cải tiến chất lượng kiểm thử đột biến bậc cao	3
2	Lê Thế Anh	Phương pháp quản trị giá trị thu được và ứng dụng trong quản lý dự án phần mềm	3
3	Huỳnh Văn Huy	Nghiên cứu phương pháp nâng cao độ chính xác phát hiện và nhận dạng tiếng Việt trong ảnh Căn cước công dân và ảnh ngoại cảnh	3
4	Lê Tiến Mẫu	Tái tạo và phân tích đối tượng 3D dựa trên ngữ nghĩa và hình học	4
5	Nguyễn Thanh Thủy	Quản lý nguồn nhân lực thông tin - thư viện tại các trường đại học ở Việt Nam	4
6	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Văn hoá đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay	4
7	Nguyễn Ánh Nguyệt	Thông điệp về gia đình trên ba tờ báo: Phụ nữ Việt Nam, Phụ nữ Thủ đô và Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh (khảo sát từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2017)	5
8	Nguyễn Anh Tuấn	Ảnh hưởng của báo chí đối với nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	5
		100. TRIẾT HỌC	
9	Nguyễn Thị Diễm My	Tổn thương tâm lý của thiếu niên bị cha mẹ bạo lực tại TP. HCM	5
10	Trần Thị Hương Trang	Work-life and life-work enhancements: Sen's capability approach	6
		300. KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC & NHÂN LOẠI HỌC	
11	Lưu Thị Thu Phương	Đổi mới phương pháp định hướng dư luận xã hội ở Việt Nam hiện nay	6
12	Nguyễn Duy Long	Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay	7
13	Triệu Văn Bình	Quản lý xung đột xã hội ở Tây Nguyên hiện nay	7
14	Quách Thành Long	Tư tưởng giải phóng phụ nữ và ý nghĩa của nó đối với việc nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay	7

MỤC LỤC

15	Trương Thuý Mai	Vai trò của người phụ nữ trong gia đình công nhân hiện nay (nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc)	8
16	Trần Văn Vững	Các tỉnh, thành uỷ ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hoá giai đoạn hiện nay	8
17	Phạm Thị Mỹ Hoa	Nguồn lực văn hoá cho phát triển công nghiệp văn hoá ở Thủ đô Hà Nội hiện nay	8
18	Bùi Văn Nở	Biến đổi văn hoá nông thôn tỉnh Vĩnh Long từ năm 1986 đến nay	9
19	Nguyễn Thị Hà	Văn hoá học đường trong trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay (Qua khảo sát Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Ngoại thương)	9
20	Nguyễn Mai Hương	Sức khoẻ và bất công bằng sức khoẻ ở một số nhóm dân tộc thiểu số tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp	9
21	Hà Đỗ Quyên	Văn hoá giải trí của người cao tuổi thành phố Hà Nội hiện nay (qua khảo sát ở quận Hoàn Kiếm, quận Cầu Giấy và huyện Chương Mỹ)	10
22	Đào Thị Duy Duyên	Sự hài lòng hôn nhân của người trưởng thành tại Thành phố Hồ Chí Minh	10
23	Phùng Thị Mỹ Hạnh	Cấu trúc hạ tầng xanh trong quy hoạch xây dựng nông thôn Đồng bằng sông Hồng	11
23	Trần Quý Dương	Quy hoạch phát triển trung tâm mới trong đô thị đa trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng	11
25	Nguyễn Hải Vân Hiền	Tổ chức không gian công cộng khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội theo hướng biến đổi linh hoạt đa chức năng	11
26	Ngô Thanh Danh	Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	12
27	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay	12
28	Lê Đình Hiên	Nghiên cứu tối ưu hoá thuật toán tự động phân loại dữ liệu đám mây điểm hỗ trợ xây dựng mô hình 3D thành phố thông minh	12
		320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	
29	Nguyễn Thế Sang	Chất lượng đội ngũ giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố giai đoạn hiện nay	13
30	Cao Phan Giang	Tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam	13
31	Nguyễn Thế Vinh	Xây dựng chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hiện nay (qua khảo sát tại Bình Dương)	13

MỤC LỤC

32	Nguyễn Việt Cường	Sự biến đổi của hệ thống đảng chính trị trong quá trình dân chủ hoá ở một số nước ASEAN qua nghiên cứu các trường hợp Indonesia, Malaysia và Thái Lan	14
33	Lê Hoàng Trang	Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra Đảng giai đoạn hiện nay	14
34	Nguyễn Tuấn Anh	Công tác xây dựng Đảng từ năm 1945 đến năm 1951	14
35	Lê Đức Thuận	Đảng lãnh đạo kháng chiến về kinh tế trong chống thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954	15
36	Đoàn Thanh Thuỷ	Đảng lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin từ năm 2011 đến năm 2020	15
37	Nguyễn Huy Đại	Phát huy vai trò báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	15
38	Nguyễn Minh Khoa	Nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh và sự vận dụng ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế	16
39	Dương Thị Mai Hoa	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hoá từ năm 2006 đến năm 2016	16
40	Lê Trọng Thuởng	Văn hoá đối ngoại của Việt Nam trong quan hệ với Pháp giai đoạn 1989 đến nay	16
41	Đặng Thị Thảo	Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ hiện nay	17
42	Nguyễn Ngọc Hùng	Lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh lạnh	17
		330. KINH TẾ HỌC	
43	Nguyễn Hồ Hải	Thu hút và duy trì lao động chất lượng cao làm việc trong khu vực công - Nghiên cứu trường hợp thành phố Hồ Chí Minh	17
44	Phạm Văn Thiệu	Tác động của quản lý nguồn nhân lực bền vững đến kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ Việt Nam	18
45	Trần Hải Nam	Tác động của chính sách tăng tuổi nghỉ hưu đến cân đối Quỹ hưu trí và tử tuất ở Việt Nam	18
46	Nguyễn Thành Hưng	Phát triển hệ thống Quỹ Hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp Việt Nam	19
47	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Tác động của chính sách tiền tệ đến rủi ro hệ thống của các tổ chức tài chính: Nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam	19
48	Nguyễn Ngọc Thuỷ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam	19
49	Huỳnh Thị Thanh Trúc	Phân tích nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại niêm yết ở Việt Nam	20

MỤC LỤC

50	Phạm Hiền Lương	Tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến sự phát triển bền vững Ngân hàng Thương mại Việt Nam	20
51	Bùi Thị Kim Hạnh	Tác động của kỷ luật thị trường đến chấp nhận rủi ro và hiệu quả tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam	20
52	Trần Bá Trí	Giám sát uỷ quyền và rủi ro sai hẹn trong tín dụng nhóm cho nông hộ tại Đồng bằng sông Cửu Long	21
53	Nguyễn An Giang	Tác động nhận thức về dịch vụ ngân hàng số, trải nghiệm khách hàng đến hiệu suất hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam	21
54	Trần Thị Thanh Hoà	Quản lý tiền điện tử tại Việt Nam	22
55	Lê Thông Tiến	Ảnh hưởng của bất định tỷ giá hối đoái đến đầu tư trực tiếp nước ngoài: Vai trò của phát triển tài chính	22
56	Trần Ngọc Hà	Nghiên cứu khủng hoảng tiền tệ tại Việt Nam và đề xuất giải pháp phòng ngừa	22
57	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phân tích tác động của chương trình sở hữu cổ phiếu của người lao động (ESOP) đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	23
58	Nguyễn Thị Nga	Nghiên cứu rủi ro lan toả của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	23
59	Trần Thị Ngọc Anh	Nghiên cứu những động cơ thúc đẩy quyết định M&A của các doanh nghiệp ngành xây dựng và bất động sản ở Việt Nam	23
60	Nguyễn Phương Linh	Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam	24
61	Nguyễn Tri Nam Khang	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức về môi trường đến hành vi có trách nhiệm với môi trường tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ	24
62	Nguyễn Anh Tuấn	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng quy trình giám sát biến động thoái hoá đất bằng công nghệ viễn thám và GIS	24
63	Đinh Văn Đạo	Nghiên cứu tác động của phân bổ chi phí quản lý vận hành đến hiệu quả quản lý các hệ thống tưới bằng động lực quy mô nhỏ	25
64	Lê Thị Ngọc Hoa	Thu hút và trọng dụng nhân tài tại Thành phố Đà Nẵng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	25
65	Cao Thành Tuấn	Vận dụng tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân ở Việt Nam hiện nay	25
66	Nguyễn Tiến Kiên	Xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh toàn cầu hoá tại Việt Nam	26
67	Nguyễn Thị Thý Liễu	Khủng hoảng nợ công: Tiếp cận bằng hệ thống cảnh báo sớm EWS (Early Warning System)	26

MỤC LỤC

68	Wang Shuhui	Tình hình tài chính Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ năm 1945 đến năm 1953	27
69	Lê Xuân Hải	Quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện - Bộ Y tế	27
70	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Sức mạnh mềm văn hoá trong phát triển kinh tế du lịch ở miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay	27
71	Phạm Xuân Sơn	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch của khách quốc tế tại điểm đến di sản văn hoá thế giới Hội An	28
72	Lê Trương Hiền Hoà	Phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cơ chế đặc thù	28
73	Huỳnh Minh Tâm	Tác động của các nhân tố thuộc nguồn lực vô hình và năng lực động đến kết quả kinh doanh thông qua trung gian năng lực đổi mới: trường hợp các doanh nghiệp trong ngành du lịch tại TPHCM	28
74	Nguyễn Minh Lầu	Tác động của năng lực doanh nhân đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại đồng bằng sông Cửu Long: Trường hợp ngành du lịch	29
75	Lê Văn Hiệu	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tỉnh Tiền Giang	29
76	Nguyễn Bích Ngọc	Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020	29
77	Đào Vũ Thắng	Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	30
78	Phạm Thanh Truyền	Tác động của kiều hối, thể chế đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á	30
79	Đoàn Thị Thu Trang	Tác động của toàn cầu hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu trường hợp các quốc gia thu nhập trung bình tại Châu Á	31
80	Trần Thị Huyền Lan	Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương tại Việt Nam	31
81	Võ Thị Kim Huệ	Thực hiện chính sách xoá đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	31
		340. LUẬT PHÁP	
82	Hồ Thanh Hải	Vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học nội dung pháp luật trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông	32
83	Nguyễn Thị Thục	Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu của quản trị quốc gia hiện đại ở Việt Nam	32

MỤC LỤC

84	Hồ Hoàng Giang	Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam	33
85	Nguyễn Thị Nữ	Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền lập hội của công dân ở Việt Nam hiện nay	33
86	Nguyễn Ngọc Nghiệp	Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Nhật Bản và Hiến pháp Việt Nam	33
87	Phạm Văn Anh	Hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ ở Việt Nam hiện nay	34
88	Nguyễn Như Sơn	Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam	34
89	Lê Thị Thu Hiền	Thực hiện pháp luật về lưu trữ ở Việt Nam	3490
90	Hoàng Tuấn Tú	Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam	35
91	Đào Phương Thanh	Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội dưới góc độ so sánh luật	35
92	Nguyễn Tiến Phương	Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam	35
93	Nguyễn Phú Lâm	Bào chữa bắt buộc trong Tố tụng hình sự Việt Nam	36
94	Hoàng Hải Yến	Hình phạt chính trong Bộ luật Hình sự Việt Nam - So sánh với Bộ luật Hình sự một số nước trên thế giới	36
95	Trần Xuân Tây	Pháp luật về điều phối đất đai ở Việt Nam	36
96	Trần Mai Vân	Pháp luật về đất di tích lịch sử văn hoá từ thực tiễn thi hành tại thành phố Hà Nội	37
97	Phạm Minh Huyền	Giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	37
98	Vũ Thị Phương Giang	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam hiện nay	37
99	Nguyễn Thị Phương Hải	Quyền hưởng dụng theo pháp luật Việt Nam	38
100	Lưu Thị Tuyết	Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam	38
101	Nguyễn Thị Hồng Bình	Pháp luật về tổ chức pháp chế trong tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay	39
102	Đào Lộc Bình	Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay	39
103	Cao Thị Kim Trinh	Kê biên tài sản trong thi hành án dân sự ở Việt Nam	39
		350. HÀNH CHÍNH CÔNG & KHOA HỌC QUÂN SỰ	
104	Hoàng Thị Thảo	Quyền tự chủ của chính quyền cấp tỉnh trong bối cảnh phân cấp, phân quyền ở Việt Nam hiện nay	40
105	Đinh Nguyên Mạnh	Tổ chức chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam	40

MỤC LỤC

106	Trần Thiên Tú	Nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay	40
107	Nguyễn Mạnh Hùng	Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân	41
108	Nguyễn Hồng Trang	Nghiên cứu tính bền vững của ngân sách nhà nước từ nguồn thu cân đối xuất nhập khẩu	41
109	Lê Văn Điện	Thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	41
110	Trịnh Vương An	Quản lý nhà nước về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ở	42
111	Đặng Anh Tuấn	Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị tại Việt Nam	42
112	Nguyễn Hải Dương	Giáo dục kỹ năng quân sự theo tiếp cận hợp tác cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	43
113	Nguyễn Thanh Hải	Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích từ năm 1961 đến năm 1968	43
		360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	
114	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thực trạng hiến nhận tình trùng, noãn trong điều trị vô sinh và kết quả thử nghiệm phân mềm quản lý thông tin tại các cơ sở hỗ trợ sinh sản	43
115	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nghiên cứu đặc điểm môi trường đất bị ô nhiễm dioxin tại sân bay Biên Hoà, Đồng Nai và tác động của cỏ Vetiver đến các đặc điểm đó	44
116	Hoàng Anh Đức	Một số kỹ thuật phân loại dữ liệu và ứng dụng trong thành lập bản đồ nguy cơ cháy rừng, sạt lở đất	44
117	Trần Quốc Cường	Quản trị nguồn nhân lực xanh và hành vi bảo vệ môi trường của nhân viên: vai trò của bản sắc tổ chức xanh, chia sẻ kiến thức xanh, chia sẻ tầm nhìn xanh và giá trị xanh	44
118	Nguyễn Tiến Dũng	Nghiên cứu thực trạng phát thải của một số chất hữu cơ độc hại trong thành phần khí thải lò đốt rác sinh hoạt quy mô nhỏ	45
119	Ứng Thị Thuý Hà	Nghiên cứu cải thiện chất lượng nước hồ đô thị bằng giải pháp kết hợp làm thoáng qua hệ thống định hình dòng chảy và bãi lọc trồng cây	45
		370. GIÁO DỤC	
120	Vũ Thị Diệu Thuý	Giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm	46

MỤC LỤC

121	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục tính tự lập dựa trên tiếp cận quyền tham gia cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi	46
122	Lê Thị Hường	Vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non ngoài công lập tại thành phố Hồ Chí Minh	46
123	Vũ Long Giang	Phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non	47
124	Nguyễn Thị Huyền	Phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non	47
125	Mai Thế Hùng Anh	Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua các chủ đề Sinh học trong học phần Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội	47
126	Trần Thị Lan	Giáo dục kĩ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 qua trò chơi	48
127	Phạm Thị Kiều Diễm	Phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 4.5 qua dạy học tiếng Việt	48
128	Lê Thị Mai An	Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 2	48
129	Nguyễn Văn Linh	Phát triển năng lực đánh giá công nghệ cho học sinh trong dạy học môn Công nghệ 11 ở trường trung học phổ thông	49
130	Hà Thị Ngọc	Quản lý đội ngũ giảng viên theo tiếp cận vị trí việc làm ở các trường đại học địa phương	49
		380. THƯƠNG MẠI, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG (LIÊN LẠC) & GIAO THÔNG VẬN TẢI	
131	Hoàng Hồng Giang	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý giao thông hàng hải trên tuyến luồng Vũng Tàu - Sài Gòn	50
132	Trương Khánh Vĩnh Xuyên	Nghiên cứu các nhân tố tạo lập và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Đồng Bằng Sông Cửu Long	50
133	Doãn Nguyên Minh	Tác động của gia tăng các biện pháp kỹ thuật đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam	50
134	Vũ Quỳnh Vân	Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển logistics cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	51
135	Tăng Minh Hưởng	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ logistics chuỗi lạnh: Trường hợp doanh nghiệp nông sản tại vùng Đông Nam Bộ	51
136	Đoàn Phước Miền	Dự đoán và định hướng luồng giao thông trong môi trường bất định	51
137	Vũ Lê Quỳnh Phương	Ứng dụng thị giác máy tính vào hệ thống giao thông thông minh	52

MỤC LỤC

		390. PHONG TỤC, NGHI LỄ & VĂN HOÁ DÂN GIAN	
138	Phan Văn Thám	Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống	52
139	Bùi Văn Niên	Cổ mẫu trong Mo Mường	52
140	Đàm Thị Thắm	Đặc điểm nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi một số dân tộc thiểu số Tây Nguyên	53
		500. KHOA HỌC	
141	Hoàng Thị Thuỷ	Ứng dụng công nghệ GPS động và máy bay không người lái thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn trong điều kiện Việt Nam	53
142	Đỗ Văn Mong	Nghiên cứu phương pháp xác định dòng chảy bề mặt trên vùng biển Việt Nam từ số liệu đo cao vệ tinh phục vụ cho một số hoạt động của hải quân Việt Nam	54
143	Đinh Xuân Mạnh	Nghiên cứu phương pháp xác định độ sâu đáy biển dựa trên số liệu dị thường trọng lực, thực nghiệm một khu vực trên Biển Đông	54
144	Ngô Thị Phương Thảo	Nghiên cứu phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo trong phân vùng nguy cơ lũ quét ở Việt Nam	54
145	Hoàng Quý Nhân	Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào dự báo lũ sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu	55
146	Thiểm Quốc Tuấn	Đặc điểm các đá phun trào basalt Đệ tứ miền Đông Nam Bộ và định hướng sử dụng	55
147	Phạm Thị Phương Anh	Khai thác sự ngộ nhận để phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học môn sinh học cấp trung học phổ thông	55
148	Nguyễn Thuỷ Giang	Nghiên cứu xử lý dư lượng kháng sinh trong nước bằng công nghệ quang xúc tác sử dụng vật liệu g-C ₃ N ₄ pha tạp	56
149	Bùi Duy Quỳnh	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo cho đánh giá rủi ro do xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ địa tin học và trí tuệ nhân tạo	56
150	Phan Minh Tâm	Nghiên cứu đa dạng di truyền và chọn lọc các chủng tảo <i>Chlorella</i> sp. được thu thập ở một số tỉnh Nam Bộ	57
151	Kiều Cẩm Nhung	Nghiên cứu phân loại và giá trị làm thuốc của họ Trôm (<i>Sterculiaceae</i>) ở Việt Nam	57
152	Nguyễn Khánh Thuỷ Linh	Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của loài Thiên niên kiện lá lớn (<i>Homalomena pendula</i> (Blume) Bakh. f.) họ Ráy (<i>Araceae</i>).	57

MỤC LỤC

153	Phan Thị Yến	Nghiên cứu đa dạng thành phần loài tôm nước ngọt thuộc họ Atyidae ở Việt Nam và đề xuất phân hạng bảo tồn	58
		610. Y HỌC & SỨC KHOẺ	
154	Võ Thành Nghĩa	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu của động mạch ngực trong trên người Việt Nam	58
155	Nguyễn Hữu Thành	Nghiên cứu tình hình lao phổi mới AFB(+), đặc điểm gen học vi khuẩn lao và kết quả điều trị vi khuẩn lao đa kháng phát hiện tại tỉnh Đồng Tháp từ năm 2018-2020	58
156	Lê Hoàng Hạnh	Nghiên cứu tình hình bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi và đánh giá kết quả can thiệp dự phòng tại tỉnh Tiền Giang năm 2017-2020	59
157	Phan Nguyễn Trường Thắng	Tiêu chuẩn hoá dược liệu, cao alkaloid và cao flavonoid từ Khổ sâm bắc (<i>Sophora flavescens</i> Ait.) trồng tại Đắk Nông	59
158	Đặng Thị Yến	Vi bao vitamin C và hợp chất phenolic có trong dịch chiết trái sơ ri (<i>Malpighia emarginata</i> DC.)	60
159	Nguyễn Việt Dũng	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Ban lá dĩnh (<i>Hypericum sampsonii</i> Hance.), họ Ban (<i>Hypericaceae</i>)	60
160	Đinh Thị Thanh Thủy	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Giảo cổ lam quả dẹt (<i>Gynostemma compressum</i> X.X. Chen & D.R. Liang)	61
161	Đoàn Xuân Đình	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Thủy bồn thảo (<i>Sedum sarmentosum</i> Bunge, <i>Crassulaceae</i>)	61
162	Vũ Thanh Bình	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của loài Muồng lùn [<i>Chamaecrista pumila</i> (Lam.) K.Larsen]	61
163	Vũ Thùy Anh	Trích ly và vi bao gaba và các hợp chất tự nhiên từ hạt đậu xanh nảy mầm	62
164	Trần Văn Quang	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học, tác dụng cải thiện trí nhớ trên mô hình ruồi giấm chuyển gen hAPP của loài Viền chí ba sừng (<i>Polygala karensium</i> Kurz) thu hái ở Sa Pa, Lào Cai	62
165	Phùng Thanh Long	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và tác dụng chống viêm của cây Nho rừng (<i>Vitis heyneana</i> Roem. & Schult.), họ Nho (<i>Vitaceae</i>)	62
166	Hoàng Thái Hoà	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Tầm bóp (<i>Physalis angulata</i> L.), họ Cà (<i>Solanaceae</i>)	63
167	Trần Thị Thùy Linh	Nghiên cứu thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của loài Tu hừng tai (<i>Pogostemon auricularius</i> (L.) Hassk.), họ Hoa môi (<i>Lamiaceae</i>)	63

MỤC LỤC

168	Nguyễn Hồng Sơn	Nghiên cứu bào chế, đánh giá độc tính và một số tác dụng sinh học của cao khô hành đen	63
169	Hoàng Xuân Huyền Trang	Nghiên cứu thành phần hoá học hướng tác dụng ức chế acetylcholinesterase của loài <i>Hippeastrum reticulatum</i> (L'Hér.) Herb. ở Việt Nam	64
170	Phạm Thị Lan	Nghiên cứu tác dụng chống đái tháo đường của lá cây Xấu hổ (<i>Mimosa pudica</i> L.) trên thực nghiệm	64
171	Nguyễn Thị Thu	Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính kháng ung thư in vitro của loài Nghệ đắng (<i>Curcuma zedoaroides</i> Chaveer. & Tanee), họ Gừng (<i>Zingiberaceae</i>)	65
172	Dương Minh Tân	Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá Linh chi Việt Nam (<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss ex. Fr.) Karst) và cao khô Linh chi	65
173	Đặng Trường Giang	Nghiên cứu bào chế, đánh giá sinh khả dụng, độc tính và tác dụng bảo vệ tế bào gan của phytosome silybin	65
174	Đoàn Thanh Hiếu	Thiết kế và tổng hợp các acid hydroxamic mang khung quinazolin hướng tác dụng kháng tế bào ung thư	66
175	Trần Thuý Hạnh	Nghiên cứu xác định một số dược chất nhóm kháng histamin và điều trị tăng huyết áp trộn trái phép trong chế phẩm chứa dược liệu	66
176	Nguyễn Hồng Cường	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và vi sinh vật gây bệnh bằng phương pháp real-time PCR ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm trùng	67
177	Lê Văn Dũng	Nghiên cứu chỉ số tim - cổ chân (CAVI) và mối liên quan với một số yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng, tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính	67
178	Phạm Đắc Thế	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ một số cytokine huyết thanh ở bệnh nhân hen phế quản nhiều đợt cấp	67
179	Trần Thị Mai Thuý	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán tổn thương choán chỗ trung thất trước của cộng hưởng từ	68
180	Ngũ Thị Thắm	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nấm <i>Candida</i> spp miệng trên người bệnh HIV/AIDS tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (2022-2024)	68
181	Mai Đại Ngà	Nghiên cứu kết quả trung hạn phẫu thuật dẫn lưu ống tụy mở rộng trong điều trị viêm tụy mạn	68
182	Dương Phước Hùng	Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính đa dãy đầu thu trong đánh giá hình thái và chức năng thận ở người cho thận sống	69
183	Nguyễn Hồng Lập	Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ đến chất lượng tinh trùng người phun thuốc tại tỉnh An Giang	69

MỤC LỤC

184	Đặng Công Thái	Nghiên cứu độc tính và tác dụng hỗ trợ điều trị phục hồi vận động ở bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp của Huyết phủ trực ứ hoàn	69
185	Lê Thị Thuý An	Đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ và biểu thể di truyền của bệnh Parkinson khởi phát sớm	70
186	Mai Mỹ Hạnh	Hành vi tự huỷ hoại bản thân của vị thành niên ở các đô thị phía Nam, Việt Nam	70
187	Nguyễn Đức Tuấn	Biểu hiện Ki-67, VEGF và CD73 liên quan bệnh học và tiên lượng ung thư biểu mô tuyến nước bọt	70
188	Vũ Hoàng Hà	Nghiên cứu điều trị ung thư đại tràng phải bằng phẫu thuật nội soi	71
189	Vũ Thị Hạnh Như	Tần suất, đặc điểm nội soi, mô bệnh học và đột biến gen BRAF của tổn thương răng cửa không cuống ở đại trực tràng	71
190	Võ Trường Quốc	Nghiên cứu biến chứng rò tụy và chảy máu sau phẫu thuật cắt khối tá tụy điều trị ung thư quanh bóng Vater	72
191	Trần Chí Cường	Tính giá trị và chi phí - hiệu quả của một số quy trình chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt	72
192	Cao Bá Hưởng	Nghiên cứu điều trị gãy hở nhiễm trùng mất đoạn thân xương dài theo phương pháp Masquelet cải biên	72
193	Nguyễn Văn Đại	Chỉ định, quy trình kỹ thuật, hiệu quả điều trị chấn thương ngực kín có cố định xương sườn bằng nẹp vít	73
194	Đào Đức Dũng	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một đường rạch điều trị bệnh Hirschsprung	73
195	Nguyễn Mạnh Chiến	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả can thiệp nội mạch ở bệnh nhân thiếu máu chi dưới trầm trọng	73
196	Dương Thị Phương Linh	Nghiên cứu đặc điểm vi khuẩn và đánh giá hiệu quả sát khuẩn trong điều trị răng viêm quanh cuống mạn tính bằng Chlorhexidine	73
197	Trần Thái Bình	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh viêm quanh răng bằng phương pháp không phẫu thuật kết hợp Aspirin, axit béo Omega-3	74
198	Phan Nguyễn Thuý Linh	Nghiên cứu hiệu quả cắt dịch kính bóc màng giới hạn trong vật ngược điều trị bong võng mạc do lỗ hoàng điểm trên cận thị nặng	74
199	Hồ Ngọc Anh Vũ	Nghiên cứu so sánh hiệu quả các phác đồ chuẩn bị nội mạc tử cung để chuyển phôi trữ lạnh	75
200	Phạm Minh Sơn	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của chỉ số xung tĩnh mạch phổi và các chỉ số Doppler động mạch phổi chính ở những thai chậm tăng trưởng trong tử cung	75
201	Nông Minh Hoàng	Thực trạng mắc triệu chứng trầm cảm ở bà mẹ sau sinh non tại một số bệnh viện Phụ sản khu vực Hà Nội và kết quả can thiệp	75

MỤC LỤC

202	Nguyễn Thị Phụng	Tăng trưởng thể chất của trẻ sinh non, trẻ nhẹ cân so với tuổi thai và mối liên quan đến sự phát triển nhận thức từ khi sinh đến 10 tuổi tại Thái Nguyên	76
203	Lê Thị Hoa	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi do virus hợp bào hô hấp, đồng nhiễm vi khuẩn ở bệnh nhi và hiệu quả hỗ trợ điều trị của Probiotics tại Bệnh viện Nhi Trung ương (2022-2024)	76
204	Lê Phước Truyền	NT-Pro BNP và troponin I ở bệnh nhi sốt xuất huyết dengue	77
205	Lê Thị Yên	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tác nhân gây bệnh và kết quả điều trị bệnh Whitmore ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương	77
206	Nguyễn Thị Thảo Sương	Cơ cấu bệnh tim mạch và chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc suy tim, rung nhĩ điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh	77
207	Tăng Việt Hà	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ sa sút trí tuệ (dementia) ở người cao tuổi tại tỉnh Nghệ An và kết quả điều trị (2022-2023)	78
		620. KỸ THUẬT & CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN	
208	Trần Chí Độ	Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện mô đun lắp đặt điện tại các trường cao đẳng nghề	78
209	Vũ Minh Tuấn	Nghiên cứu các phương pháp phát hiện tin nhắn rác tiếng Việt	78
210	Phạm Lê Khương	Ứng dụng dữ liệu sóng vô tuyến và mô hình số trị để nghiên cứu đánh giá một số thông số khí quyển tại một số khu vực của Việt Nam	79
211	Nguyễn Huỳnh Thi	Nghiên cứu và chế tạo thử nghiệm động cơ đốt trong không trực khuỷu	79
212	Hoàng Văn Long	Xây dựng giải pháp và thuật toán nâng cao độ chính xác lập hệ tọa độ dẫn đường cho tàu mang và điều khiển kênh độ cao cho thiết bị bay hành trình trên biển	80
213	Nguyễn Văn Quảng	Nghiên cứu thuật toán xác định nguy cơ đắm và tàu thuyền theo thời gian thực trên vùng biển Việt Nam	80
214	Vũ Sơn Tùng	Nghiên cứu tự động điều khiển tàu cập cầu dựa trên lý thuyết điều khiển trượt	80
215	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nghiên cứu một số đặc trưng biến dạng của đất loại sét yếu ven biển đồng bằng sông Hồng và áp dụng tính lún cho một số công trình đất đắp	81
216	Doãn Minh Huế	Ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích an toàn công trình kè bảo vệ bờ sông Nam Bộ	81
217	Đỗ Minh Đức	Phân tích ứng xử tĩnh và dao động kết cấu dầm sandwich có lớp lõi bằng vật liệu rỗng	82

MỤC LỤC

218	Đinh Hoàng Quân	Nghiên cứu bê tông sử dụng chất kết dính kiềm hoạt hoá tro bay - xỉ lò cao làm việc trong điều kiện biển Việt Nam	82
219	Nguyễn Long	Nghiên cứu sức kháng và chạm tốc độ thấp của bê tông tính năng siêu cao	82
220	Lê Đức Anh	Nhận dạng, đánh giá và quản lý rủi ro công trình cầu trên đường cao tốc trong vận hành khai thác	83
221	Mai Đức Anh	Quan trắc và đánh giá kết cấu cầu sử dụng hệ cảm biến cáp quang	83
222	Ngô Quý Tuấn	Nghiên cứu ứng xử uốn dầm cầu dự ứng lực sử dụng bê tông chất lượng siêu cao (UHPC) trong điều kiện Việt Nam	83
223	Vũ Thành Quang	Nghiên cứu ảnh hưởng do co ngót và từ biến đến mất mát ứng suất trước của dầm cầu bê tông Geopolymer ứng suất trước chế tạo tại Việt Nam	84
224	Nguyễn Cao Cường	Nghiên cứu công nghệ sử dụng đá thải và tro bay nhà máy nhiệt điện gia cố xi măng trong xây dựng đường ô tô	84
225	Nguyễn Anh Tuấn	Nghiên cứu đặc tính cơ lý của chất thải rắn sinh hoạt phục vụ đánh giá ổn định bãi chôn và khả năng sử dụng tro đáy trong xây dựng đường	85
226	Vũ Ngọc Quang	Nghiên cứu kết hợp thiết bị trắc địa và cảm biến trong quan trắc dịch chuyển công trình giao thông đường bộ	85
227	Nguyễn Hải Dương	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và đánh giá hiệu quả của đề giảm sóng kết cấu rồng bảo vệ bờ biển	85
228	Lê Thị Minh Giang	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích ổn định hệ vỏ hầm thủy điện và môi trường đất đá xung quanh	86
229	Bùi Văn Hữu	Nghiên cứu các đặc trưng sóng gián đoạn khi vỡ đập bê tông	86
230	Nguyễn Đình Hải	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng mô hình 3D địa hình đáy biển phục vụ cho hoạt động của tàu ngầm trên vùng biển Việt Nam	86
231	Võ Quốc Bảo	Xây dựng mạng lưới quan trắc phục vụ công tác đánh giá và dự báo môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long	87
232	Nguyễn Trung Hiếu	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác nước thấm lọc từ sông phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất	87
233	Nguyễn Hữu Đồng	Nghiên cứu xử lý nước thải chăn nuôi lợn sau biogas bằng công nghệ SBR sử dụng một số chủng vi khuẩn nitrit/nitrat hoá chọn lọc	87
234	Huỳnh Thị Ngọc Hân	Nghiên cứu sự hiện diện và mức độ nhiễm vi nhựa trong các nguồn nước thải, nước sông Sài Gòn - Đồng Nai và đề xuất giải pháp giảm thiểu	88
235	Phan Tấn Tài	Nghiên cứu kiểm soát phân phối công suất kéo trên cầu chủ động của ô tô con bằng ABS	88

MỤC LỤC

		630. NÔNG NGHIỆP & CÁC CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN	
236	Trần Ký	Xây dựng mô hình toán cho lan truyền nước phèn tại vùng tứ giác Long Xuyên và áp dụng xem xét một số tác động đến sản xuất trong vùng	89
237	Nguyễn Thị Thu Hương	Đặc điểm sinh học, sinh thái của ruồi đục quả <i>Bactrocera</i> spp. (Diptera: Tephritidae) trên quả nhãn và biện pháp xử lý nhiệt lạnh	89
238	Ngô Thành Trí	Tuyển chọn chất kích kháng và nghiên cứu cơ chế của sự kích thích tính kháng bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên cây lúa	90
239	Bùi Văn Hữu	Mô hình hoá và dự báo ảnh hưởng của độ cứng bề mặt đất đến khả năng quang hợp và năng suất của cây lúa	90
240	Nguyễn Kim Khánh	Chọn tạo giống/dòng lúa nếp mới thích nghi với điều kiện canh tác ở 02 tỉnh Long An và An Giang dựa vào phương pháp lai truyền thống và dấu phân tử ADN	90
241	Trương Văn Xạ	Nghiên cứu khả năng và cơ chế kích thích tính kháng bệnh cháy bìa lá lúa của hợp chất trong các loài thực vật tại Đồng bằng sông Cửu Long	91
242	Châu Trùng Dương	Nghiên cứu sử dụng các hợp chất thiên nhiên trong phòng trừ bệnh thán thư trên trái xoài Cát Chu (<i>Mangifera indica</i> var Chu) sau thu hoạch	91
243	Đoàn Thị Nam Phương	Lựa chọn mô hình dự báo nguy cơ cháy rừng từ dữ liệu viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	91
244	Nguyễn Thị Giang	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định hàm lượng tối đa cho phép của một số kim loại nặng trong nước tưới cho rau ăn lá	92
245	Lê Nguyễn Lan Thanh	Tạo dòng hoa hồng Lửa (<i>Rosa hybrida</i> L.) mới bằng phương pháp xử lý đột biến tia gamma in vitro	92
246	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Phân lập và tuyển chọn thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. từ các vùng nuôi tôm	92
247	Lê Thanh Việt	Nghiên cứu phát triển hệ thống IoT thu thập dữ liệu và thuật toán phân vùng, phân loại cá thể sử dụng học sâu định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	93
		650. QUẢN LÝ & QUAN HỆ CÔNG CỘNG	
248	Nguyễn Trọng Ý	Thị trường hiệu quả và việc sử dụng thông tin báo cáo tài chính của nhà đầu tư: Bằng chứng thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	93
249	Trần Mạnh Tường	Các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp phi	94

MỤC LỤC

		tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
250	Dương Thị Thanh Hiền	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán môi trường và tác động của thực hiện kế toán môi trường đến thành quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản tại Việt Nam	94
251	Trịnh Hữu Lực	Các nhân tố tác động đến thái độ và ý định sử dụng kế toán quản trị môi trường – Nghiên cứu các doanh nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long	94
252	Nguyễn Thu Hiền	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	95
253	Phạm Đình Tuấn	Ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả doanh nghiệp Việt Nam	95
254	Nguyễn Ngọc Thụy Vy	Bất hoàn hảo tài chính, tính bất định và đầu tư của doanh nghiệp - Bằng chứng từ các nền kinh tế mới nổi	95
255	Lê Thị Mỹ Tú	Nghiên cứu tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	96
256	Nguyễn Vân Trâm	Ảnh hưởng của các yếu tố và chất lượng quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết ở Việt Nam	96
257	Vũ Lê Lam	Nghiên cứu ảnh hưởng của vốn trí tuệ tới hiệu quả tài chính và chất lượng lợi nhuận tại các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	96
258	Huỳnh Văn Tài	Ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội đến sự hài lòng và gắn bó của người lao động với tổ chức: Trường hợp các doanh nghiệp chế biến dừa trên địa bàn hai tỉnh Trà Vinh và Bến Tre	97
259	Đoàn Thị Thanh Thúy	Lãnh đạo chuyển đổi và thành công dự án: Vai trò của các nhân tố trung gian và điều tiết	97
260	Đặng Xuân Huy	Ảnh hưởng năng lực của nhà quản lý đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	98
261	Nguyễn Hồ Phương Thảo	Nghiên cứu ảnh hưởng của lãnh đạo nữ và sở hữu gia đình đến sự chấp nhận rủi ro của các công ty niêm yết tại Việt Nam	98
262	Trương Ngọc Anh	Tác động của phong cách lãnh đạo tới hạnh phúc của người lao động: Nghiên cứu tại các trường đại học ở Việt Nam	98
263	Nguyễn Đắc Thành	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp may niêm yết, đăng kí giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam	99

MỤC LỤC

264	Phạm Minh Tùng	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ của nhà cung cấp dịch vụ môi trường và kết quả kinh doanh của khách hàng công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh	99
265	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	Mối quan hệ giữa chất lượng tín hiệu, sự nhận thức rủi ro, truyền miệng và ý định chuyển đổi thương hiệu: Nghiên cứu sản phẩm điện thoại thông minh	99
266	Nguyễn Tố Như	Nghiên cứu ảnh hưởng của marketing xanh đến ý định mua xanh của người tiêu dùng Việt Nam	100
267	Phan Tuấn Anh	Nghiên cứu tác động của tiếp thị truyền thông xã hội đến ý định mua hàng của người tiêu dùng tại Thành Phố Hồ Chí Minh	100
268	Hồ Bạch Nhật	Hành vi tiêu dùng cam hữu cơ của hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long	101
		660. KỸ THUẬT HOÁ HỌC	
269	Nguyễn Thành Công	Nghiên cứu trích ly và vi bao một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ trái nhàu (Morinda L.)	101
270	Phùng Minh Tùng	Nghiên cứu khí hoá RDF từ chất thải rắn ở nông thôn để sản xuất syngas cho động cơ phát điện	102
271	Hồ Thị Hảo	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng tinh bột kháng từ hạt mít có hoạt tính prebiotic để ứng dụng trong thực phẩm	102
272	Mai Thị Vân Anh	Nghiên cứu xác lập điều kiện công nghệ tạo đồ uống lên men từ phụ phẩm công nghiệp chế biến sữa đậu nành	102
273	Nguyễn Phước Lộc	Xây dựng giải pháp để phân loại xoài bằng phương pháp không phá hủy	103
274	Nguyễn Hồng Xuân	Đánh giá hoạt tính sinh học, tính an toàn và khả năng phát triển sản phẩm từ trái dâu hạ châu (Baccaurea ramiflora Lour.)	103
		700. NGHỆ THUẬT; MỸ THUẬT & NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ	
275	Nguyễn Minh Đức	Nghiên cứu giải pháp cải tạo các ô phố ở Hà Nội	103
276	Đào Phương Nam	Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh	104
277	Nguyễn Thị Như Trang	Phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt	104
278	Bùi Thị Kim Dung	Tổ chức không gian kiến trúc Doanh trại Quân đội tại các đảo Việt Nam	104
279	Nguyễn Đắc Thái	Nghệ thuật trang trí lăng Hoàng gia tại Gò Công (tỉnh Tiền Giang)	105

MỤC LỤC

280	Nguyễn Xuân Giáp	Nghệ thuật chạm khắc hoa văn trên đồ thờ đá trong lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII ở Bắc Bộ	105
281	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nghệ thuật tạo hình đồ trang sức Champa	105
282	Ngô Việt Hùng	Hội hoạ sơn mài tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 đến năm 2020	106
283	Nguyễn Hữu Vinh	Nghệ thuật trang trí nội thất một số khách sạn tiêu biểu tại thành phố Hồ Chí Minh	106
284	Trương Quang Minh Đức	Dạy học hát Bài chòi và Lý Quảng Nam cho học sinh Trung học Cơ sở	106
285	Nguyễn Khánh Ly	Tác phẩm thanh nhạc Nga trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	107
286	Nguyễn Quang Tùng	Nâng cao tính chuyên nghiệp trong đào tạo guitar lứa tuổi từ 7 đến 14 tại Việt Nam	107
287	Hoàng Ngọc Long	Kèn đồng trong hoà tấu thính phòng và giao hưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh	107
288	Nguyễn Thị Huệ Ninh	Các yếu tố văn hoá trong phim truyện điện ảnh Việt Nam (qua những phim chuyển thể văn học dân gian)	108
289	Đào Thị Thu	Xây dựng chương trình Giáo dục thể chất tích hợp Giáo dục kỹ năng sống ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh Trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	108
290	Bùi Việt Hà	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam	109
291	Nguyễn Bích Thuỷ	Nghiên cứu ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả một số đòn đá cho vận động viên Taekwondo trẻ tỉnh An Giang lứa tuổi 15-17	109
292	Đào Văn Thắng	Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia	109
		800. VĂN HỌC, TU TỪ HỌC & PHÊ BÌNH VĂN HỌC	
293	Bùi Thị Luyến	Ứng dụng phương pháp giao tiếp trong dạy học Ngữ văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt cho học sinh Khmer bậc Trung học Cơ sở	110
		895.922. VĂN HỌC VIỆT NAM	
294	Phạm Văn Đại	Cảm hứng sáng tác trong thơ văn của các chiến sĩ yêu nước trong nhà tù thực dân nửa đầu thế kỉ XX	110
295	Tạ Thu Thuỷ	Tư tưởng thị tài trong thơ trung đại Việt Nam	110
296	Lê Thị Kim Út	Tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	111

MỤC LỤC

297	Hồ Thị Phương Mai	Vấn đề người trí thức trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1975	111
		959.7. LỊCH SỬ VIỆT NAM	
298	Shin Seung Bok	Phòng chống quan lại phạm tội dưới triều vua Lê Thánh Tông (Đại Việt) và Sejong (Joseon)	112
299	Phạm Lê Trung	Nhà thờ họ ở Bắc Ninh: truyền thống và biến đổi	112
300	Nguyễn Đức Bình	Di tích thời Trần ở Nam Định qua tư liệu khảo cổ học từ năm 2006 đến năm 2016	112

000. TIN HỌC, TRI THỨC & HỆ THỐNG

1/. ĐỖ VĂN NHỎ. Cải tiến chất lượng kiểm thử đột biến bậc cao: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01 / Đỗ Văn Nhỏ; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Quang Vũ. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa, 2024. - 136tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các kỹ thuật kiểm thử đột biến thông qua việc tìm hiểu và đánh giá các kỹ thuật đột biến hiện có, cải tiến các kỹ thuật kiểm thử đột biến bậc cao và nâng cao chất lượng kiểm thử đột biến bằng cách đánh giá chất lượng của các toán tử đột biến, dự báo chất lượng kiểm thử đột biến bậc cao. Trên cơ sở đó, đề xuất áp dụng kiểm thử đột biến để phân loại, đánh giá chất lượng đột biến, các ca kiểm thử và dự báo chất lượng kiểm thử đột biến bậc cao.

+ Môn loại: 005.1 / C103T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2350

2/. LÊ THẾ ANH. Phương pháp quản trị giá trị thu được và ứng dụng trong quản lý dự án phần mềm: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Phần mềm - Chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm Mã số: 9.48.01.03 / Lê Thế Anh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Hùng, Trịnh Anh Phúc. - H.: Đại học Bách khoa Hà Nội, 2024. - 131tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu về quản lý dự án phần mềm, các phương pháp để dự đoán mức độ hoàn thành dự án phần mềm dựa trên các chỉ số quản trị giá trị thu được. Nghiên cứu cải tiến một số phương pháp dự đoán chi phí và thời gian hoàn thành dự án phần mềm để nâng cao độ chính xác dự đoán. Đề xuất áp dụng một số thuật toán học máy để dự đoán chi phí và thời gian hoàn thành dự án phần mềm.

+ Môn loại: 005.3 / PH561PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2536

3/. HUỖNH VĂN HUY. Nghiên cứu phương pháp nâng cao độ chính xác phát hiện và nhận dạng tiếng Việt trong ảnh Căn cước công dân và ảnh ngoại cảnh: Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01 / Huỳnh Văn Huy; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quốc Tạo, Nguyễn Thị Thanh Tân. - Đồng Nai: Trường đại học Lạc Hồng, 2025. 138tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và làm chủ các phương pháp học sâu (deep learning) để giải quyết các vấn đề thách thức của bài toán phát hiện và nhận dạng chữ Việt trong ảnh ngoại cảnh (Vietnamese text spotting).

+ Môn loại: 006.4 / NGH305C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2475**

4/. LÊ TIẾN MÃU. Tái tạo và phân tích đối tượng 3D dựa trên ngữ nghĩa và hình học: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01 / Lê Tiến Mẫu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tấn Khôi, Romain Raffin. - Đà Nẵng: Đại học Bách khoa, 2024. - 116tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa

Tóm tắt: Nghiên cứu tái tạo và phân tích mô hình đối tượng 3D từ tập ảnh 2D chụp. Nguồn dữ liệu là các tập ảnh chụp, mô hình, mẫu vật khảo cổ từ các bảo tàng Chăm, từ đó tiến hành tái tạo và phân tích đặc trưng hình học, đặc trưng ngữ nghĩa của các mô hình.

+ Môn loại: 006.6 / T103T

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2571**

5/. NGUYỄN THANH THUY. Quản lý nguồn nhân lực thông tin - thư viện tại các trường đại học ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Thông tin - Thư viện - Chuyên ngành: Khoa học Thông tin - Thư viện - Mã số: 62.32.02.03 / Nguyễn Thanh Thủy; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Lan Thanh. - H.: Đại học Văn hoá Hà Nội, 2024. - 231tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Bộ Giáo dục Đào tạo

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý nguồn nhân lực thông tin - thư viện tại các trường đại học ở Việt Nam. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nguồn nhân lực thông tin - thư viện tại các trường đại học ở Việt Nam.

+ Môn loại: 027.709597 / QU105L

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2539**

6/. NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN. Văn hoá đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Nguyễn Thị Tuyết Vân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tiến Thư, Nguyễn Mạnh Hải. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 227tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu làm rõ những vấn đề về văn hoá đọc; nhận diện, khảo sát, đánh giá thực trạng văn hoá đọc của học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện

nay. Từ đó dự báo xu hướng biến đổi, xác định những vấn đề đặt ra và bàn luận về giải pháp phát triển văn hoá đọc của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

+ Môn loại: 028 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2615

7/. NGUYỄN ÁNH NGUYỆT. Thông điệp về gia đình trên ba tờ báo: Phụ nữ Việt Nam, Phụ nữ Thủ đô và Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh (khảo sát từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2017): Luận án Tiến sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 9.32.01.01/ Nguyễn Ánh Nguyệt; Hướng dẫn khoa học: Mai Quỳnh Nam. - H.: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2023. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học Viện báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, thực tiễn; nội dung và cách thức tổ chức; những vấn đề đặt ra và những giải pháp phát huy hiệu quả thông điệp về gia đình trên ba tờ báo: Phụ nữ Việt Nam, Phụ nữ thủ đô, Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 070.4 / TH455Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2577

8/. NGUYỄN ANH TUẤN. Ảnh hưởng của báo chí đối với nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 9.32.01.01 / Nguyễn Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Trường Giang, Phạm Xuân Hào. - H.: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2023. 208tr.; 30cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ hơn về tác động lý thuyết và thực tế của báo chí đối với nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời cung cấp nguồn thông tin, dữ liệu hữu ích để tăng cường vai trò và những đóng góp của báo chí trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

+ Môn loại: 070.4 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2327

100. TRIẾT HỌC

9/. NGUYỄN THỊ DIỄM MY. Tồn thương tâm lý của thiếu niên bị cha mẹ bạo lực tại TP. HCM: Luận án Tiến sĩ Tâm lý học - Chuyên ngành: Tâm lý học - Mã số:

62.31.04.01/ Nguyễn Thị Diễm My; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Tứ. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 232tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận, xác định thực trạng hành vi bạo lực của cha mẹ với thiếu niên và triệu chứng tổn thương tâm lý của thiếu niên bị cha mẹ bạo lực tại thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tổn thương tâm lý của thiếu niên bị cha mẹ bạo lực tại thành phố Hồ Chí Minh và thực nghiệm trị liệu tâm lý bằng lý thuyết nhận thức hành vi làm giảm các triệu chứng của tổn thương tâm lý.

+ Môn loại: 155.9 / T454TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2596

10/. TRẦN THỊ HƯƠNG TRANG. Work-life and life-work enhancements: Sen's capability approach: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9340101 / Trần Thị Hương Trang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Thọ. - Ho Chi Minh City: University of Economics Ho Chi Minh City, 2024. - 143tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố tâm lý tại nơi làm việc và ảnh hưởng của chúng đến việc cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Từ đó, tác động lên việc cải thiện cân bằng giữa công việc, cuộc sống, cải thiện cân bằng giữa cuộc sống và công việc.

+ Môn loại: 158.7 / W434L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2403

300. KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC & NHÂN LOẠI HỌC

11/. LƯU THỊ THU PHƯƠNG. Đổi mới phương pháp định hướng dư luận xã hội ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Chính trị học - Chuyên ngành: Công tác tư tưởng - Mã số: 9.31.02.01 / Lưu Thị Thu Phương; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hương Trà. - H.: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2024. - 256tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận về đổi mới phương pháp định hướng dư luận xã hội từ góc độ khoa học công tác tư tưởng. Phân tích, đánh giá thực trạng, xác định những vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp định hướng dư luận xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đề xuất các quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp định hướng dư luận xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 302.09597 / Đ452M

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2375

12/. NGUYỄN DUY LONG. Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Chính trị học - Chuyên ngành: Công tác tư tưởng - Mã số: 9.31.02.01 / Nguyễn Duy Long; Hướng dẫn khoa học: Ngô Văn Thạo. - H.: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2024. - 202tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học Viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Trình bày lý luận về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng; phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra trong bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam trong thời gian qua; đề xuất quan điểm và giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 303.309597 / T312Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2590

13/. TRIỆU VĂN BÌNH. Quản lý xung đột xã hội ở Tây Nguyên hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.31.02.01 / Triệu Văn Bình; Hướng dẫn khoa học: Phan Xuân Sơn. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2023. - 185tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng xung đột xã hội, quản lý xung đột xã hội ở Tây Nguyên. Đề xuất các giải pháp quản lý xung đột xã hội ở Tây Nguyên trong giai đoạn tiếp theo.

+ Môn loại: 303.6 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2545

14/. QUÁCH THÀNH LONG. Tư tưởng giải phóng phụ nữ và ý nghĩa của nó đối với việc nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 9.22.90.01 / Quách Thành Long; Hướng dẫn khoa học: Ngô Đình Xây, Trần Thị Minh. - H.: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2024. 208tr.; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học Viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải phóng phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam; phân tích ý nghĩa của tư tưởng giải phóng phụ nữ với việc nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị ở nước ta; đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, hành động về vấn đề giải phóng phụ nữ, nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 305.4209597 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2600

15/. TRƯƠNG THUÝ MAI. Vai trò của người phụ nữ trong gia đình công nhân hiện nay (nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc): Luận án Tiến sĩ Văn hoá - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Trương Thuý Mai; Hướng dẫn khoa học: Lê Ngọc Văn, Nguyễn Thị Phương Lan. - H.: Đại học Văn hoá Hà Nội, 2025. - 216tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày tổng quan; hệ thống hoá cơ sở lý luận; phân tích làm rõ vai trò của người phụ nữ và những thay đổi của người phụ nữ trong gia đình công nhân dưới tác động mang tính đặc thù nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay; phân tích các yếu tố ảnh hưởng và xác định những giá trị cốt lõi của người phụ nữ trong gia đình công nhân.

+ Môn loại: 305.420959723 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2610

16/. TRẦN VĂN VŨNG. Các tỉnh, thành uỷ ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hoá giai đoạn hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Mã số: 9.31.02.02 / Trần Văn VŨNG; Hướng dẫn khoa học: Lâm Quốc Tuấn. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 332tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến sự lãnh đạo phát triển văn hoá của các tỉnh, thành uỷ ở vùng Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đối với sự phát triển văn hoá đến năm 2035.

+ Môn loại: 306.09597 / C103C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2346

17/. PHẠM THỊ MỸ HOA. Nguồn lực văn hoá cho phát triển công nghiệp văn hoá ở Thủ đô Hà Nội hiện nay: Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Phạm Thị Mỹ Hoa; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Duy Bắc. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 253tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát huy nguồn lực văn hoá (NLVH) để thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp văn hoá

(CNVH) tại Hà Nội nhằm tạo ra dịch vụ, sản phẩm văn hoá đa dạng, có chất lượng, có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường; Đồng thời, luận án sẽ khuyến nghị các giải pháp cụ thể nhằm tối ưu hoá việc phát huy NLVH trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay đóng góp vào việc xây dựng một Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

+ Môn loại: 306.0959731 / NG517L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2513

18/. BÙI VĂN NỞ. Biến đổi văn hoá nông thôn tỉnh Vĩnh Long từ năm 1986 đến nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Bùi Văn Nở; Hướng dẫn khoa học: Phan Quốc Anh, Đinh Văn Hạnh. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2024. 261tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nhận diện đặc trưng và sự biến đổi của văn hoá vật thể, phi vật thể tại nông thôn Vĩnh Long, đồng thời phân tích nguyên nhân biến đổi từ năm 1986 đến 2022. Bên cạnh đó, xác định tác động của sự khác biệt tự nhiên, xã hội và nông nghiệp địa phương cùng việc tìm hiểu tâm tư, lựa chọn của người dân trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội dẫn đến biến đổi văn hoá.

+ Môn loại: 306.0959787 / B305Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2339

19/. NGUYỄN THỊ HÀ. Văn hoá học đường trong trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay (Qua khảo sát Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Ngoại thương): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Nguyễn Thị Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Huy Phòng. H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 274tr.: Bảng, biểu đồ, hình; 30cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng văn hoá học đường trong trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội qua khảo sát Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Ngoại thương. Xác định một số yếu tố tác động, các vấn đề đặt ra và khuyến nghị giải pháp xây dựng văn hoá học đường trong trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

+ Môn loại: 306.430959731 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2618

20/. NGUYỄN MAI HƯỜNG. Sức khoẻ và bất công bằng sức khoẻ ở một số nhóm dân tộc thiểu số tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp: Luận án Tiến sĩ Y tế công cộng Chuyên ngành: Y tế công cộng - Mã số: 9.72.07.01 / Nguyễn Mai Hường; Hướng dẫn khoa

học: Nguyễn Thanh Hà, Hoàng Văn Minh. - H.: Đại học Y tế công cộng, 2024. - 328tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế

Tóm tắt: Phân tích mức độ bất công bằng sức khỏe ở một số nhóm dân tộc thiểu số tại Việt Nam năm 2019; Phân tích một số yếu tố làm gia tăng bất công bằng sức khỏe và giải pháp góp phần giảm thiểu bất công bằng sức khỏe ở nhóm dân tộc thiểu số có mức độ bất công bằng cao tại Việt Nam năm 2024.

+ Môn loại: 306.4 / S552KH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2555

21/. HÀ ĐỖ QUYÊN. Văn hoá giải trí của người cao tuổi thành phố Hà Nội hiện nay (qua khảo sát ở quận Hoàn Kiếm, quận Cầu Giấy và huyện Chương Mỹ): Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Hà Đỗ Quyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Toàn Thắng. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2023. - 210tr.: Bảng, hình; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát, phân tích thực trạng, chỉ rõ đặc điểm văn hoá giải trí của người cao tuổi thành phố Hà Nội. Phân tích các yếu tố tác động đến văn hoá giải trí của người cao tuổi; chỉ rõ sự biến đổi, dự báo xu hướng phát triển, những vấn đề đặt ra và đưa ra các khuyến nghị nâng cao chất lượng văn hoá giải trí của người cao tuổi thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

+ Môn loại: 306.40959731 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2617

22/. ĐÀO THỊ DUY DUYÊN. Sự hài lòng hôn nhân của người trưởng thành tại Thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Tâm lý học - Chuyên ngành: Tâm lý học - Mã số: 62.31.04.01 / Đào Thị Duy Duyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Tứ, Võ Thị Tường Vy. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 219tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng sự hài lòng hôn nhân của người trưởng thành và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng hôn nhân. Đề xuất các biện pháp và thực nghiệm một biện pháp nhằm xem xét tính hiệu quả trong việc cải thiện mức độ hài lòng hôn nhân của người trưởng thành tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 306.80959779 / S550H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2554

23/. PHÙNG THỊ MỸ HẠNH. Cấu trúc hạ tầng xanh trong quy hoạch xây dựng nông thôn Đồng bằng sông Hồng: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị Mã số: 9580105 / Phùng Thị Mỹ Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hùng Cường. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 190tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đưa ra quan điểm và nguyên tắc thiết lập cấu trúc hạ tầng xanh cho điểm dân cư nông thôn là các làng xã truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng; Xây dựng tiêu chí thiết lập cấu trúc hạ tầng xanh nông thôn; Đề xuất giải pháp thiết lập, điều chỉnh cấu trúc hạ tầng xanh cho điểm dân cư nông thôn, áp dụng trong công tác quy hoạch xây dựng nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Môn loại: 307.1095973 / C125TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2352

24/. TRẦN QUÝ DƯƠNG. Quy hoạch phát triển trung tâm mới trong đô thị đa trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị - Mã số: 9.58.01.05 / Trần Quý Dương; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hùng Cường. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 215tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu quy hoạch phát triển trung tâm mới trong đô thị đa trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng nhằm đảm bảo tính hấp dẫn, khả năng phát triển bền vững của trung tâm mới. Đề xuất các quan điểm và nguyên tắc quy hoạch phát triển, bộ tiêu chí đánh giá tính hấp dẫn, các mô hình và giải pháp và chính sách quản lý, thúc đẩy nhằm đảm bảo sự phát triển trung tâm mới trong đô thị đa trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Môn loại: 307.1 / QU600H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2548

25/. NGUYỄN HẢI VÂN HIỀN. Tổ chức không gian công cộng khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội theo hướng biến đổi linh hoạt đa chức năng: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quy hoạch Vùng và Đô thị - Mã số: 9.58.01.05 / Nguyễn Hải Vân Hiền; Hướng dẫn khoa học: Doãn Minh Khôi. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 140tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tổ chức không gian công cộng khu vực nội đô lịch sử ở các nước trên thế giới và Việt Nam; cơ sở khoa học và giải pháp tổ chức không gian công cộng khu vực nội đô lịch sử Hà Nội theo hướng biến đổi linh hoạt đa chức năng.

+ Môn loại: 307.10959731 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2594

26/. NGÔ THANH DANH. Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 9.31.02.04 / Ngô Thanh Danh; Hướng dẫn khoa học: Trần Minh Trường, Nguyễn Thị Kim Dung. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. 218tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân. Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

+ Môn loại: 307.72095978 / C455T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2360

27/. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH. Vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học - Mã số: 9.22.90.08 / Nguyễn Thị Ngọc Anh; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Kim Tôn. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 204tr.: Bảng biểu; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đề xuất quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Môn loại: 307.72095978 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2609

28/. LÊ ĐÌNH HIỂN. Nghiên cứu tối ưu hoá thuật toán tự động phân loại dữ liệu đám mây điểm hỗ trợ xây dựng mô hình 3D thành phố thông minh: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Lê Đình Hiển; Hướng dẫn khoa học: Bùi Ngọc Quý. - H.: Đại học Mỏ - Địa chất, 2023. - 192tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Tóm tắt: Xác lập cơ sở khoa học và tối ưu hoá được thuật toán tự động phân loại dữ liệu đám mây điểm. Xây dựng chương trình máy tính tự động phân loại dữ liệu đám mây điểm LiDAR ra các phân lớp khác nhau. Xây dựng được quy trình thành lập mô hình 3D thành phố từ dữ liệu đám mây điểm LiDAR.

+ Môn loại: 307.76 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2496

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

29/. NGUYỄN THẾ SANG. Chất lượng đội ngũ giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố giai đoạn hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Mã số: 9.31.02.02 / Nguyễn Thế Sang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thắng Lợi, Nguyễn Đức Nhuận. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. 236tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm, tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh giai đoạn hiện nay. Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên các trường, chỉ rõ nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra. Đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố đến năm 2035.

+ Môn loại: 320.071597 / CH124L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2353

30/. CAO PHAN GIANG. Tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.31.02.01 / Cao Phan Giang; Hướng dẫn khoa học: Phan Xuân Sơn. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 200tr.; 30cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn của tư tưởng thân dân Việt Nam; làm rõ nội dung, hình thức biểu hiện, bản chất và sự phát triển của tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam; đề xuất các quan điểm và định hướng giải pháp phát huy giá trị tư tưởng chính trị thân dân trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

+ Môn loại: 320.509597 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2601

31/. NGUYỄN THẾ VINH. Xây dựng chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hiện nay (qua khảo sát tại Bình Dương): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.32.02.01 / Nguyễn Thế Vinh; Hướng dẫn khoa học: Vũ Hoàng Công. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 199tr.: Bảng, biểu đồ, hình; 30cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân tích thực trạng xây dựng chính quyền đô thị hiện

nay ở Việt Nam; tập trung phân tích trường hợp các đô thị tại Bình Dương và đề xuất quan điểm, giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

+ Môn loại: 320.80959774 / X126D

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2620**

32/. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG. Sự biến đổi của hệ thống đảng chính trị trong quá trình dân chủ hoá ở một số nước ASEAN qua nghiên cứu các trường hợp Indonesia, Malaysia và Thái Lan: Luận án tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.31.02.01/ Nguyễn Việt Cường; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Sơn. - H.: Viện Chính trị học, 2023. - 208tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến sự biến đổi của hệ thống đảng chính trị và quá trình dân chủ hoá; khảo sát thực trạng sự biến đổi hệ thống đảng chính trị trong quá trình dân chủ hoá ở Indonesia, Malaysia và Thái Lan; phân tích khái quát về quá trình dân chủ hoá ASEAN và tại Đông Nam Á; đề xuất một số gợi mở có giá trị tham chiếu cho quá trình dân chủ hoá tại Việt Nam.

+ Môn loại: 324.259 / S550B

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2552**

33/. LÊ HOÀNG TRANG. Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra Đảng giai đoạn hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Mã số: 9.31.02.02 / Lê Hoàng Trang; Hướng dẫn khoa học: Đinh Ngọc Giang. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 250tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay. Đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng đến năm 2035.

+ Môn loại: 324.2597075 / C455T

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2359**

34/. NGUYỄN TUẤN ANH. Công tác xây dựng Đảng từ năm 1945 đến năm 1951: Luận án Tiến sĩ Lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Mã số: 9.22.90.15 / Nguyễn Tuấn Anh; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Mạnh, Nguyễn Văn Hùng. H.: Học viện Chính trị, 2024. - 219tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm sáng rõ quá trình thực hiện công tác xây dựng Đảng từ tháng 11 năm 1945 đến tháng 2 năm 1951. Trên cơ sở đó đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị để vận dụng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / C455T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2361

35/. LÊ ĐỨC THUẬN. Đảng lãnh đạo kháng chiến về kinh tế trong chống thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Mã số: 9.22.90.15 / Lê Đức Thuận; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Sự, Hoàng Văn Vân. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 240tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ quá trình Đảng lãnh đạo kháng chiến về kinh tế trong chống thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954. Đúc kết những kinh nghiệm, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2369

36/. ĐOÀN THANH THUYẾT. Đảng lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin từ năm 2011 đến năm 2020: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam Mã số: 9.22.90.15 / Đoàn Thanh Thuết; Hướng dẫn khoa học: Trần Hồng Hải, Nguyễn Xuân Tú. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 251tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình Đảng lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin (CNTT) từ năm 2011 đến năm 2020. Phân tích làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về phát triển CNTT từ năm 2011 đến năm 2020 qua hai giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020. Nhận xét sự lãnh đạo của Đảng và đúc kết những kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển CNTT (2011 – 2020).

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2370

37/. NGUYỄN HUY ĐẠI. Phát huy vai trò báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 9.31.02.04 / Nguyễn Huy Đại; Hướng dẫn khoa học: Bùi Đình Phong, Lê Thị Thu Hồng. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá, luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đánh giá thực trạng, nêu phương hướng, giải

pháp phát huy vai trò báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho thời gian tới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2526**

38/. NGUYỄN MINH KHOA. Nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh và sự vận dụng ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 9.31.02.04 / Nguyễn Minh Khoa; Hướng dẫn khoa học: Trần Minh Trường. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và làm rõ nội dung nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó đề xuất định hướng tiếp tục vận dụng sáng tạo nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 327.209597 / NGH250TH

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2406**

39/. DƯƠNG THỊ MAI HOA. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hoá từ năm 2006 đến năm 2016: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Mã số: 9.22.90.15 / Dương Thị Mai Hoa; Hướng dẫn khoa học: Đặng Kim Oanh, Nguyễn Văn Trung. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 211tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hoá trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2016. Đồng thời, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo.

+ Môn loại: 327.597 / Đ106C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2368**

40/. LÊ TRỌNG THƯỜNG. Văn hoá đối ngoại của Việt Nam trong quan hệ với Pháp giai đoạn 1989 đến nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40/ Lê Trọng Thường; Hướng dẫn khoa học: Lê Quý Đức. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 216tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá đối ngoại của Việt Nam trong quan hệ với Pháp giai đoạn 1989 đến nay; đề xuất giải pháp để phát huy tác động tích cực của văn hoá đối ngoại đối với sự phát triển văn hoá và chính trị, kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 327.597044 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2616

41/. ĐẶNG THỊ THẢO. Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ hiện nay: Luận án Tiến sĩ Chính trị học - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.31.02.01 / Đặng Thị Thảo; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Thị Xuyên. H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 242tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới. Đánh giá thực trạng bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực biên giới Đông Nam Bộ và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực này cho giai đoạn tiếp theo.

+ Môn loại: 327.5970596 / B108Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2336

42/. NGUYỄN NGỌC HÙNG. Lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh lạnh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế - Mã số: 9.31.02.06 / Nguyễn Ngọc Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Vũ Tùng. - H.: Bộ Ngoại giao. Học viện Ngoại giao, 2022. - 183tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ lập trường của Mỹ trong các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời Chiến tranh lạnh. Phân tích, tìm ra nhân tố ảnh hưởng và điểm nổi bật trong lập trường của Mỹ đối với vấn đề trên. Quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình hiện nay, gợi mở một số vấn đề chính sách đặt ra với Việt Nam nhằm góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

+ Môn loại: 327.730597 / L123TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2397

330. KINH TẾ HỌC

43/. NGUYỄN HỒ HẢI. Thu hút và duy trì lao động chất lượng cao làm việc trong khu vực công - Nghiên cứu trường hợp thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Hồ Hải; Hướng dẫn khoa học: Đinh Phi Hồ. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học quốc tế Hồng Bàng, 2024. - 184tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Tóm tắt: Trình bày các nghiên cứu cũng như đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất một số ý quản trị góp phần giúp lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra giải pháp nhằm thu hút và duy trì hiệu quả lực lượng lao động này.

+ Môn loại: 331.110959779 / TH500H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2579

44/. PHẠM VĂN THIỆU. Tác động của quản lý nguồn nhân lực bền vững đến kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị nhân lực - Mã số: 9.34.04.04 / Phạm Văn Thiệu; Hướng dẫn khoa học: Lê Quân, Phạm Ngọc Thành. - H.: Đại học Lao động - Xã hội, 2024. 208tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tóm tắt: Đánh giá tác động của quản lý nguồn nhân lực bền vững đến kết quả thực hiện công việc của nhân viên; vai trò trung gian của cảm nhận sự hỗ trợ tổ chức và chia sẻ tri thức trong sự tác động của quản lý nguồn nhân lực bền vững đến kết quả thực hiện công việc của nhân viên; đề xuất khuyến nghị để các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ Việt Nam thực hiện quản lý nguồn nhân lực bền vững, đồng thời nâng cao kết quả thực hiện công việc của nhân viên.

+ Môn loại: 331.11 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2567

45/. TRẦN HẢI NAM. Tác động của chính sách tăng tuổi nghỉ hưu đến cân đối Quỹ hưu trí và tử tuất ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng (Kinh tế Bảo hiểm) - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Hải Nam; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Thị Chính. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 180tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực trạng chính sách và tổ chức thực hiện chính sách hưu trí và tử tuất trong bảo hiểm xã hội Việt Nam; tác động của chính sách tăng tuổi nghỉ hưu đến hoạt động thu, chi và cân đối quỹ hưu trí và tử tuất trong bảo hiểm xã hội ở Việt Nam; đề xuất các giải pháp để tăng cường tính hiệu quả trong thực hiện chính sách tăng tuổi nghỉ hưu, đóng góp vào mục tiêu đảm bảo tính bền vững lâu dài của hệ thống hưu trí và mục tiêu an sinh xã hội.

+ Môn loại: 331.25 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2560

46/. NGUYỄN THÀNH HƯNG. Phát triển hệ thống Quỹ Hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thành Hưng; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Xuân Anh, Nguyễn Thị Chính. - H.: Học Viện Ngân hàng, 2024. - 259tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Học Viện Ngân hàng

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về phát triển hệ thống quỹ hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp. Đánh giá thực trạng và các nhân tố tác động đến sự phát triển hệ thống quỹ hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp Việt Nam. Đề xuất một số khuyến nghị phương hướng, giải pháp phát triển hệ thống quỹ hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 331.25 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2528

47/. NGUYỄN THỊ THANH HOÀI. Tác động của chính sách tiền tệ đến rủi ro hệ thống của các tổ chức tài chính: Nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Thanh Hoài; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 211tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu rủi ro hệ thống của các tổ chức tài chính tại Việt Nam. Nghiên cứu tác động của chính sách tiền tệ đến rủi ro hệ thống của các tổ chức tài chính Việt Nam trong các giai đoạn của nền kinh tế.

+ Môn loại: 332.09597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2561

48/. NGUYỄN NGỌC THUỶ. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Ngọc Thuỷ; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Tùng, Phạm Long. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế, 2024. - 186tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá mức độ công bố thông tin và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2410

49/. HUỖNH THỊ THANH TRÚC. Phân tích nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại niêm yết ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Huỳnh Thị Thanh Trúc; Hướng dẫn khoa học: Nghiêm Thị Thà, Nguyễn Văn Công. - H.: Học viện Tài chính, 2024. - 194tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tài chính. Học viện Tài chính

Tóm tắt: Phân tích hiệu quả tài chính (HQTC) trong các Ngân hàng Thương mại (NHTM). Nhận diện về HQTC và các nhân tố tác động đến HQTC của các NHTM. Xác định nhân tố tác động đến HQTC của các NHTM niêm yết ở VN. Đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tác động đến HQTC của các NHTM niêm yết ở Việt Nam. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao HQTC của NHTM niêm yết ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2518

50/. PHẠM HIỀN LƯƠNG. Tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến sự phát triển bền vững Ngân hàng Thương mại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Hiền Lương; Hướng dẫn khoa học: Đặng Anh Tuấn, Đào Văn Hùng. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 227tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Hệ thống hoá và làm rõ khung phân tích về phát triển bền vững của ngân hàng thương mại, luận cứ khoa học về các yếu tố kinh tế vĩ mô tác động đến phát triển bền vững của ngân hàng thương mại, trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị, hàm ý chính sách thúc đẩy phát triển bền vững ngân hàng thương mại ở Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

+ Môn loại: 332.1 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2558

51/. BÙI THỊ KIM HẠNH. Tác động của kỷ luật thị trường đến chấp nhận rủi ro và hiệu quả tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Bùi Thị Kim Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Quang Linh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Tài chính – Marketing, 2024. - 287tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính – Marketing

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của kỉ luật thị trường đến chấp nhận rủi ro và hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam; sự thay đổi của chấp nhận rủi ro có ảnh hưởng đến sự tác động của kỉ luật thị trường lên hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2008-2022; đề xuất một số gợi ý chính sách, quản trị cho ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại.

+ Môn loại: 332.1209597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2564

52/. TRẦN BÁ TRÍ. Giám sát uỷ quyền và rủi ro sai hện trong tín dụng nhóm cho nông hộ tại Đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Bá Trí; Hướng dẫn khoa học: Trương Đông Lộc. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 176tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của hoạt động giám sát uỷ quyền bởi tổ trưởng đến rủi ro sai hện trong mô hình cho vay Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 332.1095978 / GI-104S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2377

53/. NGUYỄN AN GIANG. Tác động nhận thức về dịch vụ ngân hàng số, trải nghiệm khách hàng đến hiệu suất hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng- Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn An Giang; Hướng dẫn khoa học: Phan Diên Vỹ. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 345tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của nhận thức về dịch vụ ngân hàng số, trải nghiệm khách hàng đến hiệu suất hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Đề xuất các hàm ý chính sách giúp các NHTM tại Việt Nam cải thiện dịch vụ ngân hàng số, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu suất hoạt động.

+ Môn loại: 332.1 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2569

54/. TRẦN THỊ THANH HOÀ. Quản lý tiền điện tử tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Thị Thanh Hoà; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Kim Hảo, Phạm Thị Hoàng Anh. - H.: Học viện Ngân hàng, 2024. 183tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về quản lý tiền điện tử; Thực trạng quản lý tiền điện tử tại Việt Nam; Khuyến nghị chính sách đối với quản lý tiền điện tử tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.4 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2544

55/. LÊ THÔNG TIẾN. Ảnh hưởng của bất định tỷ giá hối đoái đến đầu tư trực tiếp nước ngoài: Vai trò của phát triển tài chính: Luận án Tiến sĩ Tài chính Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lê Thông Tiến; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Sáng, Phạm Thị Tuyết Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 317tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của bất định tỷ giá hối đoái, sự tương tác của nó với phát triển tài chính, đến đầu tư trực tiếp nước ngoài ở những chế độ tỷ giá hối đoái khác nhau. Từ đó, phân tích những bằng chứng khoa học thực nghiệm nhằm đề xuất các hàm ý chính sách khi xây dựng và điều hành chính sách tỷ giá cùng các chính sách kinh tế vĩ mô tại các quốc gia trên thế giới.

+ Môn loại: 332.4 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2328

56/. TRẦN NGỌC HÀ. Nghiên cứu khủng hoảng tiền tệ tại Việt Nam và đề xuất giải pháp phòng ngừa: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Trần Ngọc Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Tường Anh. - H.: Trường Đại học Ngoại thương, 2025. - 228tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng hợp, đánh giá các nghiên cứu thực nghiệm về khủng hoảng tiền tệ (KHTT) và hệ thống hoá lý thuyết (Signal Approach) để làm cơ sở. Phân tích rủi ro KHTT và xây dựng mô hình cảnh báo KHTT tại Việt Nam bằng phương pháp Signal Approach, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phòng ngừa KHTT hiệu quả.

+ Môn loại: 332.409597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2465

57/. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN. Phân tích tác động của chương trình sở hữu cổ phiếu của người lao động (ESOP) đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã 9.34.01.01 / Nguyễn Thị Kim Ngân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thuý Anh, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - H.: Trường Đại học Ngoại thương, 2025. - 191tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Ngoại thương

Tóm tắt: Phân tích tác động của chương trình sở hữu cổ phiếu của người lao động (ESOP) đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đề xuất các giải pháp liên quan đến ESOP để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Môn loại: 332.64 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2519

58/. NGUYỄN THỊ NGÀ. Nghiên cứu rủi ro lan toả của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Nga; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Minh Huệ. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 190tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích vấn đề về rủi ro mà các doanh nghiệp đối mặt đặc biệt trong và sau giai đoạn khủng hoảng dịch bệnh COVID-19. Từ đó đưa ra đánh giá về rủi ro lan toả giữa các doanh nghiệp thuộc các nhóm khác nhau được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm nhóm doanh nghiệp có vốn hoá lớn, nhóm có vốn hoá trung bình và nhóm có vốn hoá nhỏ với nhiều rủi ro. Nghiên cứu xác định cách thức truyền tải, hoặc cơ chế dẫn tới rủi ro của hệ thống tài chính với tình huống cụ thể của Việt Nam.

+ Môn loại: 332.64 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2477

59/. TRẦN THỊ NGỌC ANH. Nghiên cứu những động cơ thúc đẩy quyết định M&A của các doanh nghiệp ngành xây dựng và bất động sản ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Thị Ngọc Anh; Hướng dẫn khoa học: Phạm Tiến Đạt, Trần Đăng Khâm. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. 197tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định và phân tích các động cơ thúc đẩy quyết định mua bán và sáp nhập (M&A) của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại Việt Nam. Đề xuất các giải

pháp nhằm hoàn thiện việc đánh giá động cơ M&A và định hướng chính sách phát triển thị trường M&A trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 333.3309597 / NGH305C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2471**

60/. NGUYỄN PHƯƠNG LINH. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế Mã số: 9.31.01.06 / Nguyễn Phương Linh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Thị Việt Hoa. - H.: Đại học Ngoại thương, 2025. - 207tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Ngoại thương

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng và đưa ra các giải pháp tăng cường thu hút FDI vào ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam phù hợp đáp ứng với tình hình hiện nay.

+ Môn loại: 333.7 / TH500H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2578**

61/. NGUYỄN TRI NAM KHANG. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức về môi trường đến hành vi có trách nhiệm với môi trường tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02/ Nguyễn Tri Nam Khang; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Trường Huy, Trần Thanh Liêm. Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2023. - 295tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của nhận thức về môi trường đến hành vi có trách nhiệm với môi trường tại các cơ sở lưu trú. Đánh giá nhận thức về môi trường, hành vi có trách nhiệm với môi trường của cá nhân nhà quản lý và thực hành có trách nhiệm với môi trường tại các cơ sở lưu trú tại thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 333.70959793 / NGH305C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2413**

62/. NGUYỄN ANH TUẤN. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng quy trình giám sát biến động thoái hoá đất bằng công nghệ viễn thám và GIS: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Nguyễn Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Lê Anh Dũng, Nguyễn Quốc Khánh. - H.: Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, 2023. - 237tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan các vấn đề về thoái hoá đất và biến động thoái hoá đất. Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS và phương pháp đánh giá đa tiêu chí (MCE-AHP) trong giám sát biến động thoái hoá đất. Thực nghiệm giám sát biến động thoái hoá đất tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

+ Môn loại: 333.73 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2430

63/. ĐINH VĂN ĐẠO. Nghiên cứu tác động của phân bổ chi phí quản lý vận hành đến hiệu quả quản lý các hệ thống tưới bằng động lực quy mô nhỏ: Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước - Mã số: 9.58.02.12 / Đinh Văn Đạo; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tùng Phong, Trần Văn Đạt. - H.: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2024. - 256tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tóm tắt: Xây dựng cơ sở khoa học trong việc áp dụng phương pháp màng bao dữ liệu - DEA để đánh giá hiệu quả quản lý vận hành các hệ thống tưới. Xác định được chỉ số hiệu quả kỹ thuật, kinh tế, cơ cấu chi phí đầu vào hiệu quả trong phân bổ nguồn lực tài chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vận hành các hệ thống tưới.

+ Môn loại: 333.91 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2482

64/. LÊ THỊ NGỌC HOA. Thu hút và trọng dụng nhân tài tại Thành phố Đà Nẵng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học. Mã số: 9.31.02.04 / Lê Thị Ngọc Hoa; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Anh, Trần Thị Huyền. H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. – 234tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút và trọng dụng nhân tài; đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng này. Đề ra phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút và trọng dụng nhân tài tại Thành phố Đà Nẵng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 335.4346 / TH500H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2580

65/. CAO THÀNH TUÂN. Vận dụng tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên

ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Cao Thành Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Phan Mạnh Toàn, Hoàng Thu Trang. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 196tr.: Bảng; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh và phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân ở Việt Nam hiện nay. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh để phát huy sức mạnh của Nhân dân ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 335.4346 / V121D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2614

66/. NGUYỄN TIẾN KIÊN. Xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh toàn cầu hoá tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Tiến Kiên; Hướng dẫn khoa học: Vương Thị Thu Hiền, Nguyễn Đình Chiến. - H.: Học viện Tài chính, 2024. - 185tr.: Bảng; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tài chính. Học viện Tài chính

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận; đánh giá thực trạng xử lý về đánh thuế trùng đối với thu nhập và xử lý đánh thuế trùng; đề xuất các giải pháp tăng cường xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh toàn cầu hoá tại Việt Nam.

+ Môn loại: 336.24 / X550L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2626

67/. NGUYỄN THỊ THÝ LIỄU. Khủng hoảng nợ công: Tiếp cận bằng hệ thống cảnh báo sớm EWS (Early Warning System): Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Thý Liễu; Hướng dẫn khoa học: Phan Thị Bích Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 145tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về khung lý thuyết của Hệ thống cảnh báo sớm (EWS), kiểm tra tính hiệu quả của nó thông qua bằng chứng thực nghiệm trên thế giới và Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị, hàm ý chính sách hiệu quả cho các quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam.

+ Môn loại: 336.3 / KH513H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2395

68/. WANG SHUHUI. Tình hình tài chính Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ năm 1945 đến năm 1953: Luận án Tiến sĩ Khoa học lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam - Mã số: 9.22.90.13 / Wang Shuhui; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Cơ, Mao Hải Kiến. H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2025. - 197tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu về lịch sử kinh tế và tài chính; tình hình tài chính chung cũng như khó khăn của tài chính Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ năm 1945 - 1950; cải cách tài chính và sự phát triển các ngành kinh tế xã hội của khu tự do (1951-1954).

+ Môn loại: 336.597 / T312H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2592

69/. LÊ XUÂN HẢI. Quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện - Bộ Y tế: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý Đô thị và Công trình - Mã số: 9.58.01.06/ Lê Xuân Hải; Hướng dẫn khoa học: Phạm Xuân Anh, Vũ Anh. - H.: Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2024. - 211tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Xây dựng

Tóm tắt: Đánh giá các công trình nghiên cứu về quản lý rủi ro trong đầu tư xây dựng công trình y tế; hệ thống hoá các vấn đề khoa học về quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện; khảo sát dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện; đề xuất giải pháp có tính khoa học và khả thi nhằm hoàn thiện công tác quản lý rủi ro của dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện - Bộ Y tế.

+ Môn loại: 338.4 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2543

70/. NGUYỄN THỊ HOÀI THANH. Sức mạnh mềm văn hoá trong phát triển kinh tế du lịch ở miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chủ nghĩa Duy vật biện chứng và Duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Nguyễn Thị Hoài Thanh; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Phòng, Lê Thị Hạnh. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 244tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận chung về sức mạnh mềm văn hoá, phân tích thực trạng phát huy sức mạnh mềm văn hoá trong phát triển kinh tế du lịch ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu phát huy hiệu quả sức mạnh mềm văn hoá trong phát triển kinh tế du lịch ở khu vực này.

+ Môn loại: 338.4 / S552M

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2556

71/. PHẠM XUÂN SƠN. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch của khách quốc tế tại điểm đến di sản văn hoá thế giới Hội An: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01/ Phạm Xuân Sơn; Hướng dẫn khoa học: Lê Đức Toàn, Hồ Văn Nhân. - Đà Nẵng: Trường Đại học Duy Tân, 2024. - 196tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch của khách quốc tế tại điểm đến di sản văn hoá thế giới Hội An. Đề xuất các khuyến nghị và hàm ý chính sách, quản trị cho các nhà quản lý các điểm du lịch và các doanh nghiệp.

+ Môn loại: 338.40959752 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2421

72/. LÊ TRƯƠNG HIỀN HOÀ. Phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cơ chế đặc thù: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Lê Trương Hiền Hoà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Hoàng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 220tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng du lịch TP.HCM, ảnh hưởng của cơ chế đặc thù tại TP.HCM đến sự phát triển du lịch và tăng trưởng kinh tế địa phương; đề xuất các hàm ý chính sách để phát triển du lịch tại TP.HCM.

+ Môn loại: 338.40959779 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2527

73/. HUỖNH MINH TÂM. Tác động của các nhân tố thuộc nguồn lực vô hình và năng lực động đến kết quả kinh doanh thông qua trung gian năng lực đổi mới: trường hợp các doanh nghiệp trong ngành du lịch tại TPHCM: Luận án Tiến sĩ - Ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Huỳnh Minh Tâm; Hướng dẫn khoa học: Phan Văn Đàn, Từ Văn Bình. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2024. - 280tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Trường Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động trực tiếp và gián tiếp của các nhân tố thuộc nguồn lực vô hình và các nhân tố thuộc năng lực động vào kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; kiểm định vai trò trung gian của năng lực

đổi mới trong mối quan hệ giữa nguồn lực vô hình, năng lực động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành; đề xuất các hàm ý quản trị cho các doanh nghiệp du lịch lữ hành ở Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 338.4 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2557

74/. NGUYỄN MINH LẦU. Tác động của năng lực doanh nhân đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại đồng bằng sông Cửu Long: Trường hợp ngành du lịch: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Nguyễn Minh Lầu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Bích Thu, Nguyễn Quốc Tuấn. - Đà Nẵng: Đại học Kinh tế, 2024. - 247tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá tác động năng lực doanh nhân (NLDN) đến kết quả (KQKD) của doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV) tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Trường hợp ngành du lịch. Xác định những nhân tố của NLDN tác động đến kết quả kinh doanh. Đo lường mức độ tác động của các nhân tố NLDN đến KQKD. Kiểm chứng và phân tích mối quan hệ của NLDN đến KQKD.

+ Môn loại: 338.4 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2565

75/. LÊ VĂN HIỆU. Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tỉnh Tiền Giang: Luận án Tiến sĩ Địa lí học - Chuyên ngành: Địa lí học - Mã số: 62.31.05.01/ Lê Văn Hiệu; Hướng dẫn khoa học: Phạm Xuân Hậu, Đào Ngọc Cảnh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 234tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày lí luận về du lịch sinh thái miệt vườn; các nhân tố ảnh hưởng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tỉnh Tiền Giang; định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tỉnh Tiền Giang trong tương lai.

+ Môn loại: 338.40959783 / TH552TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2587

76/. NGUYỄN BÍCH NGỌC. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam - Mã số: 9.22.90.15 / Nguyễn Bích Ngọc; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Danh

Tiên, Đoàn Thị Hương. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 253tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm rõ những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1998 - 2020. Phân tích chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch qua 2 giai đoạn 1998 - 2010 và 2010 - 2020. Nhận xét, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020.

+ Môn loại: 338.40959789 / Đ106B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2367

77/. ĐÀO VŨ THẮNG. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Đào Vũ Thắng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Trung, Phước Minh Hiệp. - H.: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội, 2024. - 208tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thẩm định giá nói chung và doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Môn loại: 338.70959779 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2342

78/. PHẠM THANH TRUYỀN. Tác động của khiếu nại, tố cáo đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng- Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thanh Truyền; Hướng dẫn khoa học: Hồ Thuỷ Tiên, Trương Văn Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Tài chính – Marketing, 2024. - 166tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính – Marketing

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của khiếu nại, tố cáo đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á. Đánh giá tác động của tố cáo đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á. Đánh giá vai trò của tố cáo và phát triển tài chính đến tác động của khiếu nại với tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á.

+ Môn loại: 338.95 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2563

79/. ĐOÀN THỊ THU TRANG. Tác động của toàn cầu hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu trường hợp các quốc gia thu nhập trung bình tại Châu Á: Luận án Tiến sĩ - Ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Đoàn Thị Thu Trang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Mỹ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Tài chính – Marketing, 2025. 210tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính – Marketing

Tóm tắt: Phân tích tác động của toàn cầu hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia thu nhập trung bình ở Châu Á. Phân tích vai trò điều tiết của phát triển tài chính trong tác động của toàn cầu hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia thu nhập trung bình ở Châu Á. Đề xuất hàm ý chính sách liên quan đến toàn cầu hoá tài chính gắn với phát triển tài chính, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia thu nhập trung bình ở Châu Á.

+ Môn loại: 338.95 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2568

80/. TRẦN THỊ HUYỀN LAN. Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Thị Huyền Lan; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Đức Thanh. - H.: Đại học Tài chính – Marketing, 2024. - 329tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính – Marketing

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và tác động của chi tiêu công (CTC) đối với tăng trưởng kinh tế (TTKT) tại các địa phương của Việt Nam xét trong bối cảnh có sự thay đổi của Luật Ngân sách nhà nước (LNSNN) và tác động của Đại dịch Covid-19. Phân tích vai trò của sự thay đổi LNSNN trong mối quan hệ tác động của CTC đối với TTKT tại các địa phương của Việt Nam. Phân tích hiệu quả của các khoản CTC đối với TTKT tại các địa phương của Việt Nam khi thay đổi LNSNN năm 2015. Phân tích và xác định ngưỡng CTC tối ưu cho các vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đề xuất các giải pháp quản lý CTC hiệu quả thúc đẩy TTKT tại các địa phương của Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2559

81/. VÕ THỊ KIM HUỆ. Thực hiện chính sách xoá đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 9.31.02.04 / Võ Thị Kim Huệ; Hướng dẫn khoa học: Lý Việt Quang, Trần Thị Huyền. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 207tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xoá đói, giảm nghèo. Từ đó vận dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xoá đói, giảm nghèo bền vững ở khu vực Tây Nam Bộ.

+ Môn loại: 339.4095978 / TH552H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2582

340. LUẬT PHÁP

82/. HỒ THANH HẢI. Vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học nội dung pháp luật trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông: Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn giáo dục chính trị - Mã số: 9.14.01.11 / Hồ Thanh Hải; Hướng dẫn khoa học: Đào Đức Doãn. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2024. - 222tr.: Bảng, biểu đồ, hình vẽ; 30cm

ĐTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực trạng vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học nội dung pháp luật trong môn giáo dục công dân cấp trung học phổ thông; nguyên tắc và biện pháp vận dụng tình huống trong dạy học nội dung pháp luật trong môn giáo dục công dân cấp trung học phổ thông.

+ Môn loại: 340.071 / V121D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2613

83/. NGUYỄN THỊ THỰC. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu của quản trị quốc gia hiện đại ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Nguyễn Thị Thực; Hướng dẫn khoa học: Trương Hồ Hải, Chu Thị Thuý Hằng. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 212tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Nghiên cứu lịch sử phát triển và thực trạng pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại ở Việt Nam. Nêu quan điểm, đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại tại nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 342.597 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2389

84/. HỒ HOÀNG GIANG. Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Hồ Hoàng Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Quế Anh, Trần Đình Thắng. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 215tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích và làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch. Đồng thời, đánh giá thực trạng pháp luật và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

+ Môn loại: 342.59708 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2387

85/. NGUYỄN THỊ NỮ. Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền lập hội của công dân ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Nguyễn Thị Nữ; Hướng dẫn khoa học: Phan Trung Lý. - H.: Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 180tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận, phân tích thực trạng cơ chế bảo đảm thực hiện quyền lập hội của công dân. Đề xuất quan điểm và giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực hiện quyền lập hội của công dân ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 342.59708 / C460C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2357

86/. NGUYỄN NGỌC NGHIỆP. Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Nhật Bản và Hiến pháp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Nguyễn Ngọc Nghiệp; Hướng dẫn khoa học: Vũ Công Giao. - H.: Học viện Khoa học xã hội, 2024. - 150tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp; so sánh những điểm tương đồng và khác biệt về việc hiến định quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Nhật Bản và Hiến pháp Việt Nam; phân tích, đánh giá tính hợp lý và đề xuất những quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện chế định quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam dựa trên những kinh nghiệm của Hiến pháp Nhật Bản và luật nhân quyền quốc tế.

+ Môn loại: 342.597 / QU603C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2549

87/. PHẠM VÂN ANH. Hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Phạm Vân Anh; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Nghĩa, Trần Quang Hiển. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 186tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ. Đánh giá thực trạng hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ ở Việt Nam hiện nay. Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 344.59701 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2390

88/. NGUYỄN NHƯ SƠN. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Nguyễn Như Sơn; Hướng dẫn khoa học: Tào Thị Quyên. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 223tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng hợp, xác định cơ sở lý luận về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và pháp luật liên quan, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Phân tích thực trạng pháp luật BHTN hiện hành, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, đề xuất các quan điểm và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật BHTN, đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 344.59702 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2386

89/. LÊ THỊ THU HIỀN. Thực hiện pháp luật về lưu trữ ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến Pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Lê Thị Thu Hiền; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tất Viễn. - H.: Học viện Khoa học Xã hội, 2024. - 199tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn Lâm. Khoa học xã hội Việt Nam. Học Viện Khoa học xã hội

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về thực hiện pháp luật trong lĩnh vực lưu trữ, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về lưu trữ ở Việt Nam. Đưa ra các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về lưu trữ ở Việt Nam.

+ Môn loại: 344.597 / TH552H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2583

90/. HOÀNG TUẤN TÚ. Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Hoàng Tuấn Tú; Hướng dẫn khoa học: Trương Hồ Hải, Chu Thị Thuý Hằng. H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 230tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích các khái niệm và tiêu chí hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố. Rút ra bài học kinh nghiệm từ pháp luật phòng, chống khủng bố của các nước khác. Phân tích, đánh giá thực trạng và mức độ hoàn thiện của pháp luật Việt Nam về phòng, chống khủng bố giai đoạn 1945-2024, chỉ ra các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Đưa ra dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cho Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 345.597 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2388

91/. ĐÀO PHƯƠNG THANH. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội dưới góc độ so sánh luật: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Luật Tố tụng dân sự - Mã số: 9.38.01.04 / Đào Phương Thanh; Hướng dẫn khoa học: Đào Trí Úc, Đào Lệ Thu. - H.: Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 195tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

DTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tư pháp. Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lí luận về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; phân tích trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự của Việt Nam, Đức, Canada, Trung Quốc và Singapore; đề xuất yêu cầu và các giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / TR102NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2597

92/. NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG. Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Nguyễn Tiến Phương; Hướng dẫn khoa học: Bùi Nguyên Khánh, Lê Đình Mùi. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 182tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, xây dựng quan điểm và đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo việc áp dụng pháp luật trong quá trình điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia do Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an thực hiện. Từ đó, góp phần bổ sung, làm rõ và phát triển lý luận về lĩnh vực này.

+ Môn loại: 345.597 / A109D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2334

93/. NGUYỄN PHÚ LÂM. Bào chữa bắt buộc trong Tố tụng hình sự Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04/ Nguyễn Phú Lâm; Hướng dẫn khoa học: Hồ Trọng Ngũ. - H.: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội, 2024. - 178tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ hệ thống lý luận và thực trạng áp dụng bào chữa bắt buộc tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng bào chữa bắt buộc trong tố tụng hình sự ở nước ta.

+ Môn loại: 345.597 / B108CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2335

94/. HOÀNG HẢI YẾN. Hình phạt chính trong Bộ luật Hình sự Việt Nam - So sánh với Bộ luật Hình sự một số nước trên thế giới: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04 / Hoàng Hải Yến; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Hoà. - H.: Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 197tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về hình phạt chính trong Bộ luật Hình sự và so sánh quy định về hình phạt chính dưới góc độ lý luận. So sánh quy định về hình phạt chính trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và Bộ luật Hình sự của một số quốc gia trên thế giới. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của Bộ luật Hình sự Việt Nam trong quy định về hình phạt chính và đề xuất hoàn thiện.

+ Môn loại: 345.597 / H312PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2385

95/. TRẦN XUÂN TÂY. Pháp luật về điều phối đất đai ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Trần Xuân Tây; Hướng dẫn khoa học: Lưu Quốc Thái, Võ Trung Tín. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 160tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về điều phối đất đai, từ đó đưa ra giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều phối đất đai tại Việt Nam góp phần hoàn thiện pháp luật đất đai.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2522

96/. TRẦN MAI VÂN. Pháp luật về đất di tích lịch sử văn hoá từ thực tiễn thi hành tại thành phố Hà Nội: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Trần Mai Vân; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hữu Nghị. - H.: Trường Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 213tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tư pháp. Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận về đất di tích lịch sử - văn hoá và pháp luật về đất di tích lịch sử - văn hoá ở Việt Nam. Đánh giá thực trạng về đất di tích lịch sử - văn hoá từ thực tiễn thi hành tại thành phố Hà Nội. Đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đất di tích lịch sử - văn hoá tại thành phố Hà Nội.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2521

97/. PHẠM MINH HUYỀN. Giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan – Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật dân sự - Mã số: 62.38.01.03 / Phạm Minh Huyền; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thị Hải Yến, Trần Lê Hồng. H.: Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 238tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu định hình các vấn đề lý luận nền tảng về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan làm cơ sở cho việc xây dựng pháp luật và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Đánh giá một cách khoa học, toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, phân tích những vướng mắc, bất cập trong pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng quy định về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quyền này.

+ Môn loại: 346.59704 / GI-462H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2382

98/. VŨ THỊ PHƯƠNG GIANG. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Luật Kinh tế - Chuyên ngành: Luật Kinh tế Mã số: 9.38.01.07 / Vũ Thị Phương Giang; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thị Hải Yến. - H.: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội, 2025. - 199tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu và thực tiễn hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu

bằng biện pháp dân sự và các biện pháp khác. Từ đó, đề xuất định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tại Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59704 / B108V

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2337**

99/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢI. Quyền hưởng dụng theo pháp luật Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật dân sự và Tố tụng dân sự - Mã số: 9.38.01.03 / Nguyễn Thị Phương Hải; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Huệ, Nguyễn Minh Tuấn. - H.: Đại học Luật Hà Nội, 2025. - 266tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục Đào tạo. Bộ Tư pháp

Tóm tắt: Khái quát lý luận về quyền hưởng dụng. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền hưởng dụng. Thực tiễn áp dụng và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về quyền hưởng dụng.

+ Môn loại: 346.59705 / QU603H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2550**

100/. LƯU THỊ TUYẾT. Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07/ Lưu Thị Tuyết; Hướng dẫn khoa học: Bùi Nguyên Khánh, Nguyễn Thị Yến. - H.: Trường Đại học Luật Hà Nội, 2024. - 192tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tư pháp. Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam. Đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp xã hội, đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2524**

101/. NGUYỄN THỊ HỒNG BÌNH. Pháp luật về tổ chức pháp chế trong tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Nguyễn Thị Hồng Bình; Hướng dẫn khoa học: Đinh Xuân Thảo. - H.: Trường Đại học Luật Hà Nội, 2025. - 267tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Tư pháp. Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về tổ chức pháp chế trong tập đoàn kinh tế nhà nước. Đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức pháp chế trong tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2523

102/. ĐÀO LỘC BÌNH. Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Đào Lộc Bình; Hướng dẫn khoa học: Vũ Công Giao, Nguyễn Cảnh Quý. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 262tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại trong nước và ngoài nước; bổ sung, hoàn thiện cấu trúc và nội dung phân tích để cung cấp bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, xây dựng khung lý luận hoàn chỉnh của thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp toàn diện, dựa trên những cơ sở lý luận, thực tiễn xác đáng, nhằm bảo đảm thực hiện một cách hiệu quả thực hiện pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam trong những năm tới.

+ Môn loại: 346.59707 / TH552H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2584

103/. CAO THỊ KIM TRINH. Kế biên tài sản trong thi hành án dân sự ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Dân sự và tố tụng dân sự - Mã số: 9.38.01.03 / Cao Thị Kim Trinh; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Hà, Nguyễn Thị Thu Hà. H.: Đại học Luật Hà Nội, 2025. - 186tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về kế biên tài sản trong thi hành án dân sự. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kế biên tài sản trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 347.59707 / K250B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2392

350. HÀNH CHÍNH CÔNG & KHOA HỌC QUÂN SỰ

104/. HOÀNG THỊ THẢO. Quyền tự chủ của chính quyền cấp tỉnh trong bối cảnh phân cấp, phân quyền ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9.31.02.01 / Hoàng Thị Thảo; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Trường Thụ, Bùi Việt Hương. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 193tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng thực hiện quyền tự chủ của chính quyền cấp tỉnh ở Việt Nam trên một số lĩnh vực: Tài chính, ngân sách, cung ứng dịch vụ công, tổ chức bộ máy và nhân sự. Đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm quyền tự chủ của chính quyền cấp tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030.

+ Môn loại: 352.130959 / QU603T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2551

105/. ĐÌNH NGUYỄN MẠNH. Tổ chức chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Đình Nguyễn Mạnh; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thư, Nguyễn Tuấn Khanh. - H.: Học viện Khoa học Xã hội, 2024. - 183tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn Lâm. Khoa học Xã hội Việt Nam. Học Viện Khoa học Xã hội

Tóm tắt: Trình bày lý luận về tổ chức chính quyền; đánh giá thực trạng tổ chức chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam; đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương đáp ứng các yêu cầu hiện nay.

+ Môn loại: 352.1409597 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2593

106/. TRẦN THIÊN TÚ. Nâng cao năng lực tư duy chiến lược của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Trần Thiên Tú; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hùng Hậu, Đinh Văn Thụy. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025. - 223tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề lý luận và thực trạng năng lực tư duy chiến lược của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực tư duy cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của vùng và cả nước.

+ Môn loại: 352.309597 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2402

107/. NGUYỄN MẠNH HÙNG. Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Nguyễn Mạnh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Trần Quang Hiến. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 227tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, đưa ra dự báo, đề xuất các quan điểm và hệ thống các giải pháp góp phần bảo đảm quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng công an nhân dân Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 352.409597 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2540

108/. NGUYỄN HỒNG TRANG. Nghiên cứu tính bền vững của ngân sách nhà nước từ nguồn thu cân đối xuất nhập khẩu: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Hồng Trang; Hướng dẫn khoa học: Phan Hữu Nghị, Trần Đình Thăng. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 199tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đánh giá tác động của thu cân đối xuất nhập khẩu đến tính bền vững ngân sách nhà nước Việt Nam. Đề xuất các kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý thu cân đối xuất nhập khẩu đảm bảo tính bền vững ngân sách nhà nước Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Môn loại: 352.409597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2493

109/. LÊ VĂN ĐIỆN. Thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 9.31.02.04 / Lê Văn Điện; Hướng dẫn khoa học: Lý Việt Quang. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 237tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu, phân tích làm rõ các khái niệm cơ bản, nội dung, giá trị, thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ từ năm 2018 đến nay. Đưa ra phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường hiệu

quả thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 353.5305978 / TH552H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2581**

110/. TRỊNH VƯƠNG AN. Quản lý nhà nước về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ở: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Trịnh Vương An; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Tuyến. - H.: Học viện Khoa học Xã hội, 2024. - 218tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội

Tóm tắt: Phân tích lý luận và thực tiễn các vấn đề về quản lý nhà nước về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ở tại Việt Nam và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới; đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ở tại nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 354.309597 / QU105L

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2541**

111/. ĐẶNG ANH TUẤN. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý xây dựng - Mã số: 9.58.03.02 / Đặng Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Lê Hồng Thái. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 235tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng và nhận diện những tồn tại và nguyên nhân trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và những xu hướng cần hoàn thiện để phát triển các công trình này. Đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đến năm 2030.

+ Môn loại: 354.6409597 / QU105L

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2542**

112/. NGUYỄN HẢI DƯƠNG. Giáo dục kỹ năng quân sự theo tiếp cận hợp tác cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục - Mã số: 9.14.01.02 / Nguyễn Hải Dương;

Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Hộ, Lê Thuỳ Linh. - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm, 2023. - 223tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng quân sự theo tiếp cận hợp tác cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các trung tâm, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

+ Môn loại: 355.0071 / GI-108D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2380

113/. NGUYỄN THANH HẢI. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích từ năm 1961 đến năm 1968: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Mã số: 9.22.90.15 / Nguyễn Thanh Hải; Hướng dẫn khoa học: Trần Hồng Hải, Nguyễn Xuân Tú. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 224tr.: Bảng, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc Phòng. Học viện chính trị

Tóm tắt: Trình bày những yếu tố tác động đến quá trình Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích trong những năm 1961 - 1968. Hệ thống hoá, phân tích làm rõ chủ trương và chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam về hoạt động của lực lượng dân quân du kích qua 2 giai đoạn 1961 - 1965 và 1965 - 1968.

+ Môn loại: 355.309597 / TR513U

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2599

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

114/. NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH. Thực trạng hiện nhận tình trùng, noãn trong điều trị vô sinh và kết quả thử nghiệm phần mềm quản lý thông tin tại các cơ sở hỗ trợ sinh sản: Luận án Tiến sĩ y tế - Chuyên ngành: Y tế công cộng - Mã số: 62.72.03.01 / Nguyễn Thị Huyền Linh; Hướng dẫn khoa học: Lê Hoài Chương, Nguyễn Thị Phương Liên. - H.: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, 2023. - 224tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương

Tóm tắt: Mô tả thực trạng hiện, nhận tình trùng, noãn trong điều trị vô sinh tại các cơ sở hỗ trợ sinh sản năm 2018. Mô tả thực trạng quản lý thông tin hiện, nhận tình trùng, noãn tại các cơ sở hỗ trợ sinh sản năm 2018. Đánh giá kết quả thử nghiệm phần mềm quản lý thông tin hiện, nhận tình trùng, noãn tại ba cơ sở hỗ trợ sinh sản năm 2018.

+ Môn loại: 362.17 / TH551TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2585

115/. NGUYỄN THỊ THANH THẢO. Nghiên cứu đặc điểm môi trường đất bị ô nhiễm dioxin tại sân bay Biên Hoà, Đồng Nai và tác động của cỏ Vetiver đến các đặc điểm đó: Luận án Tiến sĩ Địa chất - Chuyên ngành: Địa chất học - Mã số: 9.44.02.01 / Nguyễn Thị Thanh Thảo; Hướng dẫn khoa học: Ngô Thị Thuý Hương, Quách Đức Tín. - H.: Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, 2024. - 157tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm môi trường đất bị ô nhiễm dioxin tại sân bay Biên Hoà (Đồng Nai). Đặc điểm môi trường đất nhiễm dioxin là các thông số hoá lý, phân bố thành phần hạt và đánh giá hàm lượng dioxin, hàm lượng một số kim loại nặng. Đánh giá tác động của cỏ Vetiver đến các đặc điểm đó theo thời gian thí nghiệm.

+ Môn loại: 363.170959775 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2440

116/. HOÀNG ANH ĐỨC. Một số kỹ thuật phân loại dữ liệu và ứng dụng trong thành lập bản đồ nguy cơ cháy rừng, sạt lở đất: Luận án Tiến sĩ Hệ thống thông tin - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin - Mã số: 9.48.01.04 / Hoàng Anh Đức; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Đức, Lê Văn Hưng. - H.: Học viện Khoa học và Công nghệ, 2025. - 143tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan về các nghiên cứu liên quan, các phương pháp học sâu và học tập tổng hợp, mô hình học máy, thuật toán tối ưu hoá và cách đánh giá mô hình. Xây dựng mô hình dự đoán nguy cơ cháy rừng tại tỉnh Gia Lai. Giới thiệu tập các bước thu thập và tiền xử lý dữ liệu cho Bộ dữ liệu sạt lở đất của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Môn loại: 363.3409597 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2401

117/. TRẦN QUỐC CƯỜNG. Quản trị nguồn nhân lực xanh và hành vi bảo vệ môi trường của nhân viên: Vai trò của bản sắc tổ chức xanh, chia sẻ kiến thức xanh, chia sẻ tầm nhìn xanh và giá trị xanh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị - Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Trần Quốc Cường; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thế Khải, Nguyễn Ngọc Duy Phương. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 247tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá tác động của bản sắc tổ chức xanh và chia sẻ kiến thức xanh trong mối quan hệ giữa quản trị nhân lực xanh và hành vi bảo vệ môi trường. Xác

định vai trò điều tiết của chia sẻ tầm nhìn xanh trong mối quan hệ giữa quản trị nhân lực xanh, bản sắc tổ chức xanh và hành vi bảo vệ môi trường. Xác định vai trò điều tiết của giá trị xanh cá nhân trong mối quan hệ giữa quản trị nhân lực xanh, chia sẻ kiến thức xanh và hành vi bảo vệ môi trường.

+ Môn loại: 363.7 / QU105TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2547

118/. NGUYỄN TIẾN DŨNG. Nghiên cứu thực trạng phát thải của một số chất hữu cơ độc hại trong thành phần khí thải lò đốt rác sinh hoạt quy mô nhỏ: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường - Mã số: 9.52.03.20 / Nguyễn Tiến Dũng; Hướng dẫn khoa học: Vũ Đức Toàn, Ngô Trà Mai. - H.: Đại học Thủy lợi, 2025. - 157tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm và rủi ro của nhóm chất PAHs, BTEX trong khí thải lò đốt chất thải rắn sinh hoạt quy mô nhỏ. Xây dựng bộ hệ số phát thải và tải lượng của nhóm chất PAHs, BTEX trong không khí từ hoạt động đốt chất thải rắn sinh hoạt.

+ Môn loại: 363.72 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2491

119/. ỨNG THỊ THUYẾT HÀ. Nghiên cứu cải thiện chất lượng nước hồ đô thị bằng giải pháp kết hợp làm thoáng qua hệ thống định hình dòng chảy và bãi lọc trồng cây: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ môi trường nước và nước thải - Mã số: 9.52.03.20-2 / Ứng Thị Thuý Hà; Hướng dẫn khoa học: Lê Thọ Bách, Trần Thị Hiền Hoa. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2023. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm nước hồ đô thị ở Việt Nam, đồng thời đề xuất và đánh giá giải pháp xử lý bằng hệ thống bãi lọc trồng cây kết hợp với thiết bị định hình dòng chảy.

+ Môn loại: 363.739 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2426

370. GIÁO DỤC

120/. VŨ THỊ DIỆU THUYẾT. Giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm: Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Giáo dục

học (Giáo dục Mầm non) - Mã số: 9.14.01.01 / Vũ Thị Diệu Thuý; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Minh Liên. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2023. - 299tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lí luận và thực tiễn việc giáo dục kĩ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Đề xuất biện pháp giáo dục kĩ năng định hướng thời gian qua trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhằm phát triển ở trẻ các kĩ năng nhận biết, ước lượng thời gian và thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định.

+ Môn loại: 372.21 / GI-108D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2378

121/. NGUYỄN THỊ NHUNG. Giáo dục tính tự lập dựa trên tiếp cận quyền tham gia cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi: Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Giáo dục Mầm non - Mã số: 9.14.01.01 / Nguyễn Thị Nhung; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Như Mai, Nguyễn Thị Xuân. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2025. - 320tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lí luận và thực tiễn giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, đề xuất một số biện pháp giáo dục tính tự lập dựa trên tiếp cận quyền tham gia nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tính tự lập cho trẻ 3 - 4 tuổi.

+ Môn loại: 372.21 / GI-108D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2381

122/. LÊ THỊ HƯỜNG. Vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non ngoài công lập tại thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Lê Thị Hường; Hướng dẫn khoa học: Ngô Anh Tuấn, Bùi Văn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 246tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non ngoài công lập thành phố Hồ Chí Minh; thiết kế, thực nghiệm sư phạm kế hoạch vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non ngoài công lập tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 372.21 / V121D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2612

123/. VŨ LONG GIANG. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục Chuyên ngành: Lí luận và Lịch sử Giáo dục - Mã số: 9.14.01.02 / Vũ Long Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Tình, Trần Thị Ngọc Trâm. - H.: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2024. - 258tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận và thực trạng của phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình (NLTCHĐTH) cho sinh viên Đại học Sư phạm (ĐHSP) ngành Giáo dục mầm non (GDMN). Đề xuất biện pháp nhằm phát triển NLTCHĐTH cho sinh viên ĐHSP ngành GDMN góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non ở các trường ĐHSP.

+ Môn loại: 372.21071 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2533

124/. NGUYỄN THỊ HUYỀN. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non: Luận án Tiến sĩ Giáo dục học Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục - Mã số: 9.14.01.02 / Nguyễn Thị Huyền; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Tuyết Oanh, Nguyễn Thị Thanh Hồng. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2023. - 295tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non. Đề xuất biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non.

+ Môn loại: 372.21071 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2534

125/. MAI THẾ HÙNG ANH. Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua các chủ đề Sinh học trong học phần Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học - Mã số: 9.14.01.11 / Mai Thế Hùng Anh; Hướng dẫn khoa học: Phan Đức Duy, Phan Thị Thanh Hội. - Huế: Đại học Sư phạm, 2025. - 182tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm

Tóm tắt: Nghiên cứu, đề xuất khung năng lực dạy học tích hợp và đưa ra các biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp, áp dụng trong dạy học học phần phương pháp

dạy học Tự nhiên và Xã hội, nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

+ Môn loại: 372.3 / PH110TR

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2530**

126/. TRẦN THỊ LAN. Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 qua trò chơi: Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01/ Trần Thị Lan; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thành Hưng. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 2023. - 240tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định cơ sở lý luận và thực trạng của việc giáo dục kỹ năng giao tiếp qua trò chơi ở tiểu học. Đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 qua trò chơi.

+ Môn loại: 372.374 / GI-108D

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2379**

127/. PHẠM THỊ KIỀU DIỄM. Phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 4.5 qua dạy học tiếng Việt: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn ngữ văn - Mã số: 9.14.01.11 / Phạm Thị Kiều Diễm; Hướng dẫn khoa học: Bùi Thanh Truyền. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2025. - 185tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Nghiên cứu vấn đề phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 4, 5 qua việc học tiếng Việt; đề xuất các biện pháp khả thi trong việc dạy đọc cho HS lớp 4, 5 theo hướng phát triển năng lực đọc.

+ Môn loại: 372.4 / PH110TR

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2531**

128/. LÊ THỊ MAI AN. Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 2: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học - Mã số: 62.14.01.10 / Lê Thị Mai An; Hướng dẫn khoa học: Lê Phương Nga, Hoàng Thị Tuyết. H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2023. - 237tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Phân tích các tài liệu về phát triển năng lực đọc hiểu (NLĐH) cho học sinh (HS) lớp 2. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển NLĐH cho HS lớp 2. Xây dựng các biện pháp phát triển NLĐH cho HS lớp 2, giúp giáo viên có định hướng trong

hoạt động DHĐH Tiếng Việt một cách chủ động, sáng tạo đáp ứng chương trình và sách giáo khoa tiểu học mới.

+ Môn loại: 372.6 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2532

129/. NGUYỄN VĂN LINH. Phát triển năng lực đánh giá công nghệ cho học sinh trong dạy học môn Công nghệ 11 ở trường trung học phổ thông: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật công nghiệp Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Văn Linh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Trọng Khanh; Bùi Văn Quân. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2025. - 199tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về dạy học phát triển năng lực đánh giá công nghệ cho học sinh trung học phổ thông; phân tích thực trạng về dạy học môn Công nghệ 11 theo hướng phát triển năng lực đánh giá công nghệ cho học sinh; các khuyến nghị góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn công nghệ.

+ Môn loại: 373.238 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2529

130/. HÀ THỊ NGỌC. Quản lý đội ngũ giảng viên theo tiếp cận vị trí việc làm ở các trường đại học địa phương: Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Hà Thị Ngọc; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Bùi Thị Thu Hương. - H.: Học viện Quản lý Giáo dục, 2024. - 287tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện Quản lý Giáo dục

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý đội ngũ giảng viên theo tiếp cận vị trí việc làm ở trường đại học địa phương. Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp quản lý đội ngũ giảng viên theo tiếp cận vị trí việc làm ở trường đại học địa phương.

+ Môn loại: 378.009597 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2537

380. THƯƠNG MAI, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG (LIÊN LẠC) & GIAO THÔNG VẬN TẢI

131/. HOÀNG HỒNG GIANG. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý giao thông hàng hải trên tuyến luồng Vũng Tàu - Sài Gòn: Luận án Tiến sĩ

Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học Hàng hải - Mã số: 9.84.01.06 / Hoàng Hồng Giang; Hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Thuận, Trần Văn Lượng. - Hải Phòng: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2024. - 147tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết nhận dạng, đánh giá nguy cơ đâm va giữa các thuyền trên tuyến luồng Sài Gòn - Vũng Tàu. Tổng quan về đánh giá nguy cơ đâm va giữa các mục tiêu trên vùng biển rộng và trong luồng chạy tàu. Sử dụng AI đánh giá nguy cơ đâm va giữa hai tàu thuyền tại khu vực đầu luồng Sài Gòn - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 380 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2503

132/. TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN. Nghiên cứu các nhân tố tạo lập và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Đồng Bằng Sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Trương Khánh Vĩnh Xuyên; Hướng dẫn khoa học: Phan Anh Tú, Huỳnh Quang Linh. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 247tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khám phá, đo lường các nhân tố tạo lập và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp để làm cơ sở đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 382.095978 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2423

133/. DOÃN NGUYỄN MINH. Tác động của gia tăng các biện pháp kỹ thuật đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 9.34.01.21 / Doãn Nguyễn Minh; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Việt Nga, Đỗ Thị Bình. - H.: Đại học Thương mại, 2024. - 164tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thương mại

Tóm tắt: Đánh giá tác động của gia tăng biện pháp kỹ thuật đến xuất khẩu thủy sản. Phân tích thực trạng thích ứng với tác động của gia tăng các biện pháp kỹ thuật đến xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Đề xuất các giải pháp thích ứng để thúc đẩy xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 382.09597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2562

134/. VŨ QUỲNH VÂN. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển logistics cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế - Mã số: 9.34.01.01 / Vũ Quỳnh Vân; Hướng dẫn khoa học: Tạ Văn Lợi. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 268tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển logistics cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các khuyến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển logistics cho các doanh nghiệp này.

+ Môn loại: 388.09597 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2343

135/. TĂNG MINH HƯỞNG. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ logistics chuỗi lạnh: Trường hợp doanh nghiệp nông sản tại vùng Đông Nam Bộ: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.21 / Tăng Minh Hưởng; Hướng dẫn khoa học: Hồ Thị Thu Hà, Đỗ Đoan Trang. - Bình Dương: Đại học Bình Dương, 2025. - 252tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá mức độ tác động của chúng đến quyết định sử dụng dịch vụ logistics chuỗi lạnh của các doanh nghiệp nông sản tại khu vực Đông Nam Bộ.

+ Môn loại: 388.09597 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2347

136/. ĐOÀN PHƯỚC MIỀN. Dự đoán và định hướng luồng giao thông trong môi trường bất định: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01/ Đoàn Phước Miền; Hướng dẫn khoa học: Trần Thế Vũ, Ngô Văn Sỹ. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa, 2024. - 197tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các phương pháp dự đoán bằng mô hình học máy và học sâu, đồng thời đề xuất một mô hình mới để giải quyết các vấn đề trong môi trường giao thông bất định.

+ Môn loại: 388.40285 / D550Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2376

137/. VŨ LÊ QUỲNH PHƯƠNG. Ứng dụng thị giác máy tính vào hệ thống giao thông thông minh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin - Mã số: 62.48.01.04 / Vũ Lê Quỳnh Phương; Hướng dẫn khoa học: Phạm Nguyên Khang, Trần

Nguyễn Minh Thư. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 196tr.: Bảng, biểu đồ, hình vẽ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần thơ

Tóm tắt: Trình bày mô hình học sâu ước lượng mật độ xe trên làn đường, cung cấp cảnh báo kịp thời, chính xác; phát triển mô hình ước lượng lưu lượng giao thông thời gian thực, tối ưu hoá quản lý như điều chỉnh đèn giao thông, khuyến nghị tuyến đường và dự đoán tắc nghẽn.

+ Môn loại: 388.4 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2608

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ & VĂN HOÁ DÂN GIAN

138/. PHAN VĂN THÁM. Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống: Luận án - Chuyên ngành: Chủ nghĩa Duy vật biện chứng và Duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Phan Văn Thám; Hướng dẫn khoa học: Đặng Quang Định, Lê Thị Chiên. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024. - 190tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề lý luận và thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Đề xuất quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

+ Môn loại: 394.269597 / S550B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2553

139/. BÙI VĂN NIÊN. Cổ mẫu trong Mo Mường: Luận án Tiến sĩ ngành Lý luận văn học - Chuyên ngành: Lý luận văn học - Mã số: 9.22.01.20 / Bùi Văn Niên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Kim Ngân. - Huế: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm, 2025. - 296tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Giải mã và làm sáng tỏ đặc điểm hệ thống và tính chất của các cổ mẫu trong Mo Mường, từ đó hiểu rõ hơn vai trò của chúng trong việc xây dựng vũ trụ quan và tín ngưỡng của người Mường. Phân tích quá trình hình thành, phát triển và biến đổi của các cổ mẫu này trong Mo Mường nói riêng và trong suốt chiều dài lịch sử, văn hoá của người Mường nói chung.

+ Môn loại: 398.209597 / C450M

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2358

140/. ĐÀM THỊ THẨM. Đặc điểm nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi một số dân tộc thiểu số Tây Nguyên: Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21 / Đàm Thị Thẩm; Hướng dẫn khoa học: Phan Thị Hồng. - Lâm Đồng: Đại học Đà Lạt, 2023. - 219tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên; Nghiên cứu các đặc điểm chung cùng những nét riêng, đặc sắc của kiểu nhân vật dũng sĩ - hình tượng nhân vật về con người cao đẹp, lí tưởng mà truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên đã tạo dựng; Lí giải về sự xuất hiện đậm đặc, xuyên suốt của nhân vật dũng sĩ và các vấn đề liên quan đến đặc điểm thi pháp khắc hoạ kiểu nhân vật trong việc tôn vinh, phát huy mạnh mẽ hơn các giá trị lịch sử, văn hoá của di sản văn học truyền miệng các dân tộc Việt Nam.

+ Môn loại: 398.2095976 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2365

500. KHOA HỌC

141/. HOÀNG THỊ THUỶ. Ứng dụng công nghệ GPS động và máy bay không người lái thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn trong điều kiện Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Chuyên ngành: Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Hoàng Thị Thuỷ; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Ngọc Hà, Dương Thành Trung. - H.: Đại học Mỏ - Địa chất, 2023. 152tr.: Hình vẽ, bảng biểu; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Tóm tắt: Trình bày giải pháp hiệu chỉnh dữ liệu nhằm nâng cao độ chính xác trong thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn khi kết hợp công nghệ GNSS/CORS, phương pháp sử dụng máy bay không người lái (UAV) và toàn đạc điện tử. Khắc phục nhược điểm của dữ liệu đo bằng công nghệ UAV trong trường hợp địa hình, địa vật bị thảm thực vật che phủ; đồng bộ dữ liệu toạ độ mặt bằng và độ cao điểm đo chi tiết trong công tác đo đạc, hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ lớn khi ứng dụng kết hợp công nghệ GNSS, UAV và toàn đạc điện.

+ Môn loại: 526.9 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2604

142/. ĐỖ VĂN MONG. Nghiên cứu phương pháp xác định dòng chảy bề mặt trên vùng biển Việt Nam từ số liệu đo cao vệ tinh phục vụ cho một số hoạt động của hải quân Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03/ Đỗ Văn Mong; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đình Thành. - H.: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, 2025. - 195tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Nghiên cứu phương pháp và quy trình xác định dòng chảy bề mặt trên vùng biển Việt Nam từ số liệu đo cao vệ tinh. Xác định được dòng chảy bề mặt trên khu vực thực nghiệm từ số liệu đo cao vệ tinh. Đề xuất phương pháp ứng dụng dòng chảy bề mặt trong một số hoạt động của Hải quân Việt Nam.

+ Môn loại: 551.46 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2506

143/. ĐINH XUÂN MẠNH. Nghiên cứu phương pháp xác định độ sâu đáy biển dựa trên số liệu dị thường trọng lực, thực nghiệm một khu vực trên Biển Đông: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Đinh Xuân Mạnh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Sáng, Lê Anh Dũng. - H.: Viện Khoa học Đo đạc và bản đồ, 2025. - 134tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về phương pháp xác định độ sâu đáy biển ở Việt Nam và thế giới. Cơ sở khoa học và phương pháp luận xác định độ sâu đáy biển từ số liệu dị thường trọng lực. Tính toán thực nghiệm xác định độ sâu đáy biển từ số liệu dị thường trọng lực tại một khu vực trên Biển Đông.

+ Môn loại: 551.460914 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2476

144/. NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO. Nghiên cứu phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo trong phân vùng nguy cơ lũ quét ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Ngô Thị Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Khánh, Bùi Tiến Diệu. - H.: Trường Đại học Mở - Địa chất, 2024. 139tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về lũ quét, thuật toán và mô hình phục vụ cho việc phát hiện và chiết xuất các điểm lũ quét từ tư liệu ảnh viễn thám đa thời gian Sentinel-1. Xây dựng cơ sở dữ liệu lũ quét cho khu vực nghiên cứu. Phân tích thống kê và đánh giá bản đồ thành phần, phục vụ cho việc mô hình hoá. Phát triển các mô hình phân vùng và dự báo lũ quét.

+ Môn loại: 551.480285 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2474

145/. HOÀNG QUÝ NHÂN. Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào dự báo lũ sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Luận án Tiến sĩ Khoa học môi trường - Chuyên

ngành: Khoa học môi trường - Mã số: 9.44.03.01 / Hoàng Quý Nhân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Hoài, Đỗ Thị Lan. - Thái Nguyên: Đại học Nông Lâm, 2024. - 156tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

DTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Nông Lâm

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá bộ dữ liệu mực nước Sông Hồng, đoạn chảy qua Trạm Thủy văn Sơn Tây (TTVST), giai đoạn 2011 - 2020. Xây dựng bộ dữ liệu chuẩn hoá, huấn luyện và kiểm tra phục vụ cho dự báo mực nước lũ Sông Hồng (DBMNLSH) bằng AI. Xây dựng phương pháp, áp dụng mô hình ứng dụng AI vào DBMNLSH tại TTVST trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Đánh giá độ tin cậy mô hình dự báo lũ Sông Hồng; đề xuất mô hình ra quyết định, điều tiết mực nước trong quản lý tài nguyên nước Sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 551.64 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2504

146/. THIỀM QUỐC TUẤN. Đặc điểm các đá phun trào basalt Đệ tứ miền Đông Nam Bộ và định hướng sử dụng: Luận án Tiến sĩ Địa chất - Chuyên ngành: Kỹ thuật địa chất Mã số: 9.52.05.01 / Thiềm Quốc Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Văn Nhuận, Trần Bình Chur. - H.: Đại học Mỏ - Địa chất, 2023. - 189tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các đặc điểm thạch học, thạch địa hoá, nguồn gốc, điều kiện thành tạo, thành phần vật chất, tính chất cơ lý Basalt Đệ tứ vùng Đông Nam Bộ. Đề xuất định hướng sử dụng hợp lý, bền vững nguồn tài nguyên Basalt Đệ tứ vùng Đông Nam Bộ, trên cơ sở đó định hướng phân vùng sử dụng tài nguyên.

+ Môn loại: 552.095977 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2362

147/. PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH. Khai thác sự ngộ nhận để phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học môn sinh học cấp trung học phổ thông: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh học Mã số: 9.14.01.11 / Phạm Thị Phương Anh; Hướng dẫn khoa học: Phan Đức Duy, Nguyễn Thị Diệu Phương. - Huế: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm, 2025. - 319tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xây dựng khung năng lực tư duy phản biện cho học sinh, đồng thời xác định các ngộ nhận trong môn Sinh học. Từ đó, đề xuất quy trình dạy học nhằm khai thác các ngộ nhận này để phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh cấp Trung học phổ thông.

+ Môn loại: 570 / KH103TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2394

148/. NGUYỄN THUỖ GIANG. Nghiên cứu xử lý dư lượng kháng sinh trong nước bằng công nghệ quang xúc tác sử dụng vật liệu g-C₃N₄ pha tạp: Luận án Tiến sĩ Khoa học Môi trường - Chuyên ngành: Khoa học Môi trường - Mã số: 9.44.03.01 / Nguyễn Thuỳ Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thế Hùng, Đặng Văn Thành. - Thái Nguyên: Trường Đại học Nông Lâm, 2025. - 167tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Nông Lâm

Tóm tắt: Nghiên cứu này đưa ra chiến lược tổng hợp vật liệu g-C₃N₄ pha tạp B và nghiên cứu ứng dụng của vật liệu này để xử lý dư lượng một số loại kháng sinh trong nước. Nghiên cứu khảo sát một số yếu tố chính ảnh hưởng tới quá trình quang xúc tác nhằm xác định các thông số điều kiện phản ứng tối ưu trong phòng thí nghiệm nhằm đạt được hiệu suất phân huỷ chất ô nhiễm cao nhất.

+ Môn loại: 577.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2511

149/. BÙI DUY QUỲNH. Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo cho đánh giá rủi ro do xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ địa tin học và trí tuệ nhân tạo: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Bùi Duy Quỳnh; Hướng dẫn khoa học: Trần Xuân Trường, Lưu Thị Diệu Chinh. - H.: Trường Đại học Mở - Địa chất, 2025. - 219tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Nghiên cứu phát triển mô hình dự báo yếu tố không gian xâm nhập mặn dòng chảy nước mặt tại hệ thống sông Cửu Long phục vụ cho đánh giá rủi ro do xâm nhập mặn trên cơ sở ứng dụng công nghệ địa tin học và các mô hình trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 577.69 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2510

150/. PHAN MINH TÂM. Nghiên cứu đa dạng di truyền và chọn lọc các chủng tảo Chlorella sp. được thu thập ở một số tỉnh Nam Bộ: Luận án Tiến sĩ Công nghệ sinh học - Chuyên ngành: Công nghệ sinh học - Mã số: 9.42.02.01 / Phan Minh Tâm; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Văn Biết, Bùi Mạnh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, 2025. - 241tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân lập và định danh được các chủng tảo thuộc chi Chlorella. Đánh giá được mức độ đa dạng di truyền giữa các chủng tảo Chlorella đã phân lập được bằng chỉ thị

Inter Simple Sequence Repeat (ISSR). Xác định được các điều kiện phù hợp khi ứng dụng tảo *Chlorella* đã phân lập được, để giảm nitrogen tổng số và chỉ số Chemical Oxygen Demand (COD) trong nước thải. Xác định được điều kiện tối ưu để trích ly lipid từ chủng tảo phân lập được.

+ Môn loại: 579.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2432

151/. KIỀU CẨM NHUNG. Nghiên cứu phân loại và giá trị làm thuốc của họ Trôm (Sterculiaceae) ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Thực vật học - Chuyên ngành: Thực vật học Mã số: 9.42.01.11 / Kiều Cẩm Nhung; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Xuyên, Trần Thế Bách. - H.: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Học viện Khoa học và Công nghệ, 2024. - 313tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phân loại và lựa chọn hệ thống thích hợp cho các taxon thuộc họ Trôm (Sterculiaceae Vent.) ở Việt Nam. Phân tích đặc điểm hình thái của các taxon dựa trên mẫu tươi và mẫu khô để xây dựng khoá định loại lưỡng phân cho các chi và loài. Mô tả tóm tắt các đại diện, xây dựng danh lục các loài làm thuốc và cung cấp dẫn liệu khoa học về hoạt tính chống oxy hoá và gây độc tế bào của một số loài thuộc họ này.

+ Môn loại: 583 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2472

152/. NGUYỄN KHÁNH THUYỀN LINH. Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của loài Thiên niên kiện lá lớn (*Homalomena pendula* (Blume) Bakh. f.) họ Ráy (Araceae): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền Mã số: 9.72.02.06 / Nguyễn Khánh Thuỳ Linh; Hướng dẫn khoa học: Hồ Việt Đức, Trần Thị Vân Anh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 2025. - 341tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu về thành phần hoá học xác định được hàm lượng và các thành phần chính của tinh dầu; chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hoá học của một số hợp chất từ thân rễ cây Thiên niên kiện lá lớn. Nghiên cứu về hoạt tính sinh học đánh giá hoạt tính kháng viêm, độc tế bào ung thư, ức chế acetylcholinesterase của cao chiết toàn phần, cao chiết phân đoạn, tinh dầu và các hợp chất phân lập được từ thân rễ cây Thiên niên kiện lá lớn.

+ Môn loại: 584 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2488

153/. PHAN THỊ YẾN. Nghiên cứu đa dạng thành phần loài tôm nước ngọt thuộc họ Atyidae ở Việt Nam và đề xuất phân hạng bảo tồn: Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Động vật học - Mã số: 9.42.01.03 / Phan Thị Yến; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Văn Tú, Nguyễn Thị Phương Trang. - H.: Học viện Khoa học và Công nghệ, 2024. - 202tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định thành phần loài thuộc họ tôm Atyidae ở Việt Nam dựa trên phân tích đặc điểm hình thái và trình tự đoạn gen 16S. Đánh giá hiện trạng phân bố và phân hạng bảo tồn cho các loài tôm họ Atyidae ở Việt Nam theo tiêu chí phân hạng của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên quốc tế.

+ Môn loại: 595.309597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2433

610. Y HỌC & SỨC KHOẺ

154/. VÕ THÀNH NGHĨA. Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu của động mạch ngực trong trên người Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Giải phẫu người - Mã số: 62.72.01.04 / Võ Thành Nghĩa; Hướng dẫn khoa học: Võ Huỳnh Trang. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 140tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về đặc điểm về nguyên uỷ, kích thước và liên quan của động mạch ngực trong. Mô tả đặc điểm về bề dày, số sợi chun ở lớp áo giữa và tăng sinh nội mạc của động mạch ngực trong.

+ Môn loại: 611 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2434

155/. NGUYỄN HỮU THÀNH. Nghiên cứu tình hình lao phổi mới AFB(+), đặc điểm gen học vi khuẩn lao và kết quả điều trị vi khuẩn lao đa kháng phát hiện tại tỉnh Đồng Tháp từ năm 2018-2020: Luận án Tiến sĩ Y tế công cộng - Chuyên ngành: Y tế công cộng - Mã số: 62.72.03.01 / Nguyễn Hữu Thành; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Tâm, Trần Ngọc Dung. - Cần Thơ: Đại học Y Dược Cần Thơ, 2024. - 230tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định tỷ lệ lao phổi mới AFB (+) và đặc điểm dịch tễ học của lao mới ở người từ 15 tuổi trở lên tỉnh Đồng Tháp trong 3 năm từ 2018-2020. Mô tả đặc điểm gen học và tính đột biến kháng thuốc lao của các chủng vi khuẩn lao ở người mắc lao phổi mới AFB (+) tại Đồng Tháp. Xác định tỷ lệ kháng thuốc và một số yếu tố liên quan ở người bệnh lao phổi mới AFB(+), đánh giá kết quả điều trị lao đa kháng thuốc trong 3 năm 2018-2020.

+ Môn loại: 614.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2495

156/. LÊ HOÀNG HẠNH. Nghiên cứu tình hình bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi và đánh giá kết quả can thiệp dự phòng tại tỉnh Tiền Giang năm 2017-2020: Luận án Tiến sĩ Y tế công cộng - Chuyên ngành: Y tế công cộng - Mã số: 62.72.03.01 / Lê Hoàng Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Lê Thành Tài, Trần Thị Phương Đan. - Cần Thơ: Đại học Y Dược Cần Thơ, 2023. - 216tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tóm tắt: Xác định tỷ lệ bệnh sâu răng, nha chu và kiến thức, thực hành phòng bệnh răng miệng ở học sinh 12 tuổi tại tỉnh Tiền Giang; nghiên cứu các yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng, nha chu và đánh giá kết quả can thiệp dự phòng bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang giai đoạn 2017-2020.

+ Môn loại: 614.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2494

157/. PHAN NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG. Tiêu chuẩn hoá dược liệu, cao alkaloid và cao flavonoid từ Khổ sâm bắc (*Sophora flavescens* Ait.) trồng tại Đắc Nông: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: - Mã số: / Phan Nguyễn Trường Thắng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Vinh, Trần Anh Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 189tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu quy trình chiết xuất, phân lập và tinh chế các alkaloid, flavonoid từ Khổ sâm bắc. Thiết lập chất đối chiếu các chất phân lập từ Khổ sâm bắc. Xây dựng quy trình định tính, định lượng alkaloid, flavonoid trong Khổ sâm bắc, các cao chiết từ Khổ sâm bắc. Nghiên cứu thử tác dụng sinh học của các cao chiết và các chất phân lập được từ Khổ sâm bắc. Tiêu chuẩn hoá cao chiết và dược liệu Khổ sâm bắc.

+ Môn loại: 615 / T309CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2588

158/. ĐẶNG THỊ YẾN. Vi bao vitamin C và hợp chất phenolic có trong dịch chiết trái sơ ri (*Malpighia emarginata* DC.): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Đặng Thị Yến; Hướng dẫn khoa học: Kha Chân Tuyền, Dương

Thị Ngọc Diệp. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, 2023. - 244tr.: Bảng, hình; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày quy trình làm giàu vitamin C và các hợp chất phenolic có trong dịch chiết trái sơ ri bằng phương pháp cô đặc lạnh đông; xác định điều kiện thích hợp để tạo nhũ tương W/O và W/O/W từ dịch chiết trái sơ ri cô đặc bằng phương pháp nhũ hoá tự phát; tối ưu hoá điều kiện vi bao nhũ tương dịch sơ ri bằng phương pháp sấy phun; xác định sự ảnh hưởng của nhiệt độ bảo quản và độ ẩm không khí đến hàm lượng vitamin C, TPC, TFC và khả năng bắt gốc tự do DPPH của bột sơ ri vi bao, dự đoán khả năng giải phóng các hợp chất này trong môi trường thực phẩm mô phỏng.

+ Môn loại: 615 / V300B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2619

159/. NGUYỄN VIỆT DŨNG. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Ban lá dĩnh (*Hypericum sampsonii* Hance.), họ Ban (Hypericaceae): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền Mã số: 9.72.02.06 / Nguyễn Việt Dũng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Duy Thuận, Phạm Thị Vân Anh. - H.: Viện Dược liệu, 2023. - 149tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm thực vật, giám định tên khoa học và đặc điểm vi học của cây Ban lá dĩnh. Chiết xuất, phân lập và xác định được cấu trúc một số hợp chất từ phần trên mặt đất cây Ban lá dĩnh. Đánh giá độc tính cấp của cao chiết phần trên mặt đất cây Ban lá dĩnh. Đánh giá tác dụng sinh học trên in vitro và in vivo của cao chiết phần trên mặt đất cây Ban lá dĩnh và một số hoạt chất phân lập được.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2441

160/. ĐINH THỊ THANH THUYẾT. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Giảo cổ lam quả dẹt (*Gynostemma compressum* X.X. Chen & D.R. Liang): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền - Mã số: 9.72.02.06 / Đinh Thị Thanh Thuyết; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thanh Kỳ, Phạm Thanh Huyền. - H.: Viện Dược liệu, 2023. - 189tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm thực vật, xác định đặc điểm vi học và thẩm định tên khoa học của loài Giảo cổ lam quả dẹt. Định tính các nhóm chất hữu cơ; chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hoá học của một số hợp chất phân lập được từ phần trên mặt đất của loài

Giảo cổ lam quả dẹt. Đánh giá độc tính cấp và một số tác dụng sinh học của cao chiết và một số hợp chất phân lập được từ phần trên mặt đất của loài Giảo cổ lam quả dẹt.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2442

161/. ĐOÀN XUÂN ĐÌNH. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Thuỷ bồn thảo (*Sedum sarmentosum* Bunge, Crassulaceae): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền Mã số: 9.72.02.06 / Đoàn Xuân Đình. - H.: Viện Dược liệu, 2024. - 172tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả được đặc điểm thực vật, vi phẫu thân và mô tả được các đặc điểm bột dược liệu của cây Thuỷ bồn thảo. Xác định các nhóm hợp chất chủ yếu, phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất có trong cây Thuỷ bồn thảo. Đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn, tác dụng bảo vệ gan của cao toàn phần Thuỷ bồn thảo và khả năng chống ung thư cổ tử cung của một số hợp chất phân lập được.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2444

162/. VŨ THANH BÌNH. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của loài Muồng lùn [*Chamaecrista pumila* (Lam.) K.Larsen]: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược học cổ truyền - Mã số: 62.72.04.06 / Vũ Thanh Bình; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Mạnh Tuyền, Nguyễn Thuỳ Dương. - H.: Đại học Dược Hà Nội, 2023. - 153tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu giám định tên khoa học, mô tả đặc điểm thực vật, đặc điểm vi học cây Muồng lùn [*Chamaecrista pumila* (Lam.) K.Larsen]. Phân lập và xác định cấu trúc hoá học của các hợp chất phân lập được từ phần trên mặt đất của cây Muồng lùn. Đánh giá một số tác dụng sinh học của phần trên mặt đất mẫu nghiên cứu.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2445

163/. VŨ THUỖ ANH. Trích ly và vi bao gaba và các hợp chất tự nhiên từ hạt đậu xanh nảy mầm: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01/ Vũ Thuỳ Anh; Hướng dẫn khoa học: Phan Tại Huân. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, 2023. - 169tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày tác động của các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình nảy mầm; tối ưu điều kiện trích ly các hợp chất tự nhiên; vi bao hợp chất có hoạt tính sinh học trong dịch trích hạt nảy mầm; động học giải phóng và động học suy giảm các hoạt chất trong bột vi bao.

+ Môn loại: 615 / TR302L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2598

164/. TRẦN VĂN QUANG. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học, tác dụng cải thiện trí nhớ trên mô hình ruồi giấm chuyển gen hAPP của loài Viền chí ba sừng (*Polygala karensium* Kurz) thu hái ở Sa Pa, Lào Cai: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền - Mã số: 9.72.02.06 / Trần Văn Quang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thượng Dong, Phạm Thị Nguyệt Hằng. - H.: Viện Dược liệu, 2022. 154tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định đặc điểm thực vật và tên khoa học của loài Viền chí ba sừng thu hái ở Sa Pa (Lào Cai). Xác định các nhóm hợp chất chủ yếu và cấu trúc một số hợp chất có trong rễ cây Viền chí ba sừng. Đánh giá khả năng cải thiện trí nhớ ngắn hạn và hành vi vận động trên ruồi giấm của rễ cây Viền chí ba sừng.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2447

165/. PHÙNG THANH LONG. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và tác dụng chống viêm của cây Nho rừng (*Vitis heyneana* Roem. & Schult.), họ Nho (*Vitaceae*): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền Mã số: 9.72.02.06 / Phùng Thanh Long; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Hà, Hà Văn Oanh. H.: Viện Dược liệu, 2023. - 264tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm thực vật của cây nho rừng. Nghiên cứu thành phần hoá học của cây nho rừng. Đánh giá được tác dụng chống viêm của cao chiết và các hợp chất stilbenoid và oligostilbenoid phân lập từ cây nho rừng.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2446

166/. HOÀNG THÁI HOÀ. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của cây Tầm bóp (*Physalis angulata* L.), họ Cà (*Solanaceae*):

Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền - Mã số: 9.72.02.06 / Hoàng Thái Hoà; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Oanh, Nguyễn Thượng Dong. - H.: Viện Dược liệu, 2023. - 168tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả hình thái thực vật, giám định tên khoa học và xác định đặc điểm vi học của cây Tầm bóp. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hoá học một số hợp chất từ cây Tầm bóp. Đánh giá một số tác dụng sinh học của cao chiết và một số hợp chất phân lập từ cây Tầm bóp.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2443

167/. TRẦN THỊ THUỶ LINH. Nghiên cứu thành phần hoá học và một số tác dụng sinh học của loài Tu hùng tai (*Pogostemon auricularius* (L.) Hassk.), họ Hoa môi (Lamiaceae): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền Mã số: 9.72.02.06 / Trần Thị Thuỷ Linh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hoài, Lê Việt Dũng. - H.: Viện Dược liệu, 2024. - 269tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Viện Dược liệu

Tóm tắt: Xác định cấu trúc hoá học của một số hợp chất từ loài Tu hùng tai (*Pogostemon auricularius* (L.) Hassk.), họ Hoa môi (Lamiaceae); xác định các hợp chất tiềm năng được phân lập từ loài Tu hùng tai qua đánh giá tác dụng chống viêm in vitro và gây độc tế bào ung thư; đánh giá tính an toàn đường uống in vitro của cao chiết từ loài Tu hùng tai.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2489

168/. NGUYỄN HỒNG SƠN. Nghiên cứu bào chế, đánh giá độc tính và một số tác dụng sinh học của cao khô hành đen: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc - Mã số: 9.72.02.02 / Nguyễn Hồng Sơn; Hướng dẫn khoa học: Vũ Bình Dương, Hồ Anh Sơn. - H.: Học viện Quân y, 2023. - 247tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xây dựng quy trình lên men tạo hành đen từ hành ta (*Allium ascalonicum* L.) quy mô phòng thí nghiệm. Xây dựng quy trình bào chế, tiêu chuẩn cơ sở và bước đầu đánh giá độ ổn định của cao khô hành đen. Đánh giá độc tính và một số tác dụng sinh học của cao khô hành đen trên thực nghiệm.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2416

169/. HOÀNG XUÂN HUYỀN TRANG. Nghiên cứu thành phần hoá học hướng tác dụng ức chế acetylcholinesterase của loài *Hippeastrum reticulatum* (L'Hér.) Herb. ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược học cổ truyền - Mã số: 62.72.04.06/ Hoàng Xuân Huyền Trang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 267tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu thành phần hoá học của loài *Hippeastrum reticulatum* theo định hướng hoạt tính ức chế acetylcholinesterase. Xây dựng quy trình định lượng hợp chất có trong loài *Hippeastrum reticulatum*. Xác định độc tính cấp và đánh giá tác dụng sinh học của các cao toàn phần, cao phân đoạn và các hợp chất phân lập được theo hướng điều trị bệnh Alzheimer.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2486

170/. PHẠM THỊ LAN. Nghiên cứu tác dụng chống đái tháo đường của lá cây Xấu hổ (*Mimosa pudica* L.) trên thực nghiệm: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược lý – Dược lâm sàng - Mã số: 9.72.02.05 / Phạm Thị Lan; Hướng dẫn khoa học: Bùi Thanh Tùng, Phạm Thị Nguyệt Hằng. - H.: Viện Dược liệu, 2024. - 180tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Viện Dược liệu

Tóm tắt: Đánh giá tác dụng hạ đường huyết và một số tác dụng liên quan đến đái tháo đường của cao chiết lá cây Xấu hổ trên mô hình gây đái tháo đường típ 2 do STZ. Đánh giá cơ chế tác dụng chống đái tháo đường của cao chiết và hai hợp chất chiết xuất từ lá cây Xấu hổ in vitro và in silico.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2485

171/. NGUYỄN THỊ THU. Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính kháng ung thư in vitro của loài Nghệ đắng (*Curcuma zedoaroides* Chaveer. & Tanee), họ Gừng (*Zingiberaceae*): Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược liệu - Dược học cổ truyền - Mã số: 9.72.02.06 / Nguyễn Thị Thu; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Hà, Nguyễn Hoàng Tuấn. - H.: Viện Dược liệu, 2024. - 345tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Viện Dược liệu

Tóm tắt: Chứng cất tinh dầu và xác định thành phần hoá học của tinh dầu từ các bộ phận thân rễ, thân giả và lá cây Nghệ đắng. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hoá học của một số hợp chất từ thân rễ và phần trên mặt đất cây Nghệ đắng. Xác định một số thành phần bay hơi có trong cao n-hexan bằng phương pháp GC-MS. Định lượng một số hợp chất chính và tiềm năng trong thân rễ và phần trên mặt đất cây Nghệ đắng.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2487

172/. DƯƠNG MINH TÂN. Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá Linh chi Việt Nam (*Ganoderma lucidum* (Leyss ex. Fr.) Karst) và cao khô Linh chi: Luận án Tiến sĩ Dược học Chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất - Mã số: 62.72.04.10 / Dương Minh Tân; Hướng dẫn khoa học: Trần Việt Hùng, Nguyễn Thu Hằng. - H.: Đại học Dược Hà Nội, 2025. - 327tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Dược Hà Nội

Tóm tắt: Chiết xuất, phân lập 03 hợp chất có độ tinh khiết tối thiểu 95% và thiết lập các chất chuẩn từ nguyên liệu phân lập được từ Linh chi thu hái tại Việt Nam. Nghiên cứu nâng cấp một số chỉ tiêu cho chuyên luận Linh chi (*Ganoderma lucidum* (Leyss ex. Fr.) Karst) trong Dược điển Việt Nam. Điều chế và khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng cho cao khô Linh chi thu hái tại Việt Nam (*Ganoderma lucidum* (Leyss ex. Fr.) Karst) để hướng đến tạo ra cao định chuẩn.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2492

173/. ĐẶNG TRƯỜNG GIANG. Nghiên cứu bào chế, đánh giá sinh khả dụng, độc tính và tác dụng bảo vệ tế bào gan của phytosome silybin: Luận án Tiến sĩ Dược học Chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc - Mã số: 9.72.02.02 / Đặng Trường Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hữu Mỹ, Nguyễn Văn Long. - H.: Học viện Quân y, 2023. - 229tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu bào chế được phytosome silybin quy mô phòng thí nghiệm và đánh giá sinh khả dụng, độc tính cấp, bán trường diễn cùng tác dụng bảo vệ tế bào gan của phytosome silybin trên thực nghiệm.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2417

174/. ĐOÀN THANH HIẾU. Thiết kế và tổng hợp các acid hydroxamic mang khung quinazolin hướng tác dụng kháng tế bào ung thư: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Hoá dược - Mã số: 62.72.04.03 / Đoàn Thanh Hiếu; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thế Hải, Sang-Bae Han. - H.: Đại học Dược Hà Nội, 2023. - 365tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế

Tóm tắt: Thiết kế và tổng hợp khoảng 50 acid hydroxamic mới mang khung quinazolin hướng ức chế enzym HDAC và tác dụng kháng tế bào ung thư; đánh giá tác dụng ức chế enzym HDAC và tác dụng kháng tế bào ung thư của các chất tổng hợp được.

+ Môn loại: 615 / TH308K

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2576

175/. TRẦN THUÝ HẠNH. Nghiên cứu xác định một số dược chất nhóm kháng histamin và điều trị tăng huyết áp trộn trái phép trong chế phẩm chứa dược liệu: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất - Mã số: 62.72.04.10/ Trần Thuý Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Kiều Anh, Trần Thị Hồng Anh. - H.: Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung Ương, 2024. - 316tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung Ương

Tóm tắt: Xây dựng qui trình định tính và định lượng đồng thời các thuốc kháng histamin (clorpheniramin, cyproheptadin, loratadin, cinnarizin, promethazin) trộn trong chế phẩm từ dược liệu bằng HPTLC, HPLC và LC-MS/MS; qui trình định tính và định lượng đồng thời các thuốc điều trị tăng huyết áp (amlodipin, felodipin, furosemid, nifedipin) trộn trong chế phẩm từ dược liệu bằng HPTLC, HPLC và LC-MS/MS. Đánh giá sơ bộ thực trạng trộn trái phép các nhóm dược chất trên trong một số dạng chế phẩm chứa dược liệu có ở Việt Nam.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2508

176/. NGUYỄN HỒNG CƯỜNG. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và vi sinh vật gây bệnh bằng phương pháp real-time PCR ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm trùng: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa/Nội tim mạch - Mã số: 9.72.01.07/ Nguyễn Hồng Cường; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thu Hoài, Phạm Nguyên Sơn. H.: Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2025. - 180tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và vi sinh vật gây bệnh bằng phương pháp real-time PCR ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm trùng được phẫu thuật

từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2019. Tìm mối liên quan giữa vi sinh vật gây bệnh được định danh bằng phương pháp real-time PCR sau phẫu thuật với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và cấy máu ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm trùng.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2438

177/. LÊ VĂN DŨNG. Nghiên cứu chỉ số tim - cổ chân (CAVI) và mối liên quan với một số yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng, tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa / Nội Tim Mạch Mã số: 9.72.01.07 / Lê Văn Dũng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Trường Sơn, Phạm Nguyên Sơn. - H.: Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2025. - 176tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát đặc điểm Chỉ số tim-cổ chân (CAVI - Cardio-Ankle Vascular Index) và mối liên quan với một số yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính. Tìm hiểu mối liên quan giữa CAVI với tổn thương động mạch vành và biến cố tim mạch ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2427

178/. PHẠM ĐẮC THẾ. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ một số cytokine huyết thanh ở bệnh nhân hen phế quản nhiều đợt cấp: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Phạm Đắc Thế; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Huy Lực, Tạ Bá Thắng. - H.: Học viện Quân y, 2024. - 172tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, thông khí phổi, dấu ấn viêm và nồng độ các cytokine huyết thanh ở bệnh nhân hen phế quản nhiều đợt cấp; đánh giá mối liên quan giữa nồng độ các cytokine huyết thanh với một số đặc điểm lâm sàng, dấu ấn viêm và thông khí phổi ở bệnh nhân hen phế quản nhiều đợt cấp.

+ Môn loại: 616.2 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2437

179/. TRẦN THỊ MAI THUYỀN. Nghiên cứu giá trị chẩn đoán tổn thương choán chỗ trung thất trước của cộng hưởng từ: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa Mã số: 9.72.01.04 / Trần Thị Mai Thuỳ; Hướng dẫn khoa học: Võ Tấn Đức. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 173tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán phân biệt tổn thương lành với ác tính và phân biệt các nhóm u ác tính ở trung thất trước. Phân tích giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán tính chất dính hoặc xâm lấn cấu trúc xung quanh của tổn thương choán chỗ trung thất trước khi đối chiếu với phẫu thuật.

+ Môn loại: 616.27 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2454

180/. NGŨ THỊ THẨM. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nấm Candida spp miệng trên người bệnh HIV/AIDS tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (2022-2024): Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Mã số: 9.72.01.09 / Ngũ Thị Thẩm; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Du, Quế Anh Trâm. - H.: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, 2024. 146tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh, một số yếu tố liên quan và mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nấm miệng trên người bệnh HIV/AIDS. Xác định thành phần loài nấm gây bệnh ở miệng. Đánh giá kết quả điều trị bệnh nấm miệng bằng fluconazole đường uống ở bệnh nhân HIV/AIDS.

+ Môn loại: 616.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2436

181/. MAI ĐẠI NGÀ. Nghiên cứu kết quả trung hạn phẫu thuật dẫn lưu ống tụy mở rộng trong điều trị viêm tụy mạn: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Mai Đại Ngà; Hướng dẫn khoa học: Phan Minh Trí, Nguyễn Quốc Vinh. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 2025. - 178tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định tỉ lệ tai biến, biến chứng và tử vong của phẫu thuật dẫn lưu ống tụy mở rộng. Đánh giá kết quả trung hạn của phẫu thuật dẫn lưu ống tụy mở rộng trên: triệu chứng đau, chất lượng sống và các triệu chứng lâm sàng khác như tiêu phân mỡ, sỏi sỏi đường, buồn nôn - nôn, chán ăn, tiêu chảy và tình trạng cân nặng.

+ Môn loại: 616.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2462

182/. DƯƠNG PHƯỚC HÙNG. Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính đa dãy đầu thu trong đánh giá hình thái và chức năng thận ở người cho thận sống: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Điện quang và Y học hạt nhân - Mã số: 9.72.01.11 / Dương Phước

Hùng; Hướng dẫn khoa học: Lê Trọng Khoan, Nguyễn Khoa Hùng. - Huế: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược, 2024. - 189tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá hình thái thận ở người cho thận sống trên cắt lớp vi tính đa dãy đầu thu. Đánh giá chức năng thận ở người cho thận sống trên cắt lớp vi tính đa dãy đầu thu. Xác định giá trị của chụp cắt lớp vi tính đa dãy đầu thu trong đánh giá hình thái và chức năng thận được chọn ghép ở người cho thận sống.

+ Môn loại: 616.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2455

183/. NGUYỄN HỒNG LẬP. Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ đến chất lượng tinh trùng người phun thuốc tại tỉnh An Giang: Luận án Tiến sĩ Y học Chuyên ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học - Mã số: 9.72.06.01 / Nguyễn Hồng Lập; Hướng dẫn khoa học: Lâm Vĩnh Niên, Trần Thiện Huân. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày vấn đề ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ đến chất lượng tinh trùng của người phun thuốc tại tỉnh An Giang. Cụ thể, xây dựng quy trình định lượng 6 chất chuyên hoá Dialkylphosphat (DAP) trong nước tiểu bằng phương pháp sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC-MS/MS), đồng thời đánh giá mức độ phơi nhiễm thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ và tác động của nó đến các thông số tinh dịch.

+ Môn loại: 616.6 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2333

184/. ĐẶNG CÔNG THÁI. Nghiên cứu độc tính và tác dụng hỗ trợ điều trị phục hồi vận động ở bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp của Huyết phủ trực ứ hoàn: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Đặng Công Thái. H.: Viện Y học cổ truyền Quân đội, 2025. - 159tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng chống đông máu của "Huyết phủ trực ứ hoàn" trên động vật thực nghiệm. Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị phục hồi vận động của "Huyết phủ trực ứ hoàn" ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não trên lều sau (supratentorial cerebral infarction) giai đoạn sau cấp.

+ Môn loại: 616.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2453

185/. LÊ THỊ THUÝ AN. Đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ và biểu thể di truyền của bệnh Parkinson khởi phát sớm: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Thần kinh Mã số: 62.72.01.47 / Lê Thị Thuý An; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hùng, Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 143tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh Parkinson khởi phát sớm và xác định tỷ lệ của một số yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh này. Mô tả đặc điểm biểu thể di truyền ở nhóm bệnh Parkinson khởi phát sớm.

+ Môn loại: 616.8 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2364

186/. MAI MỸ HẠNH. Hành vi tự huỷ hoại bản thân của vị thành niên ở các đô thị phía Nam, Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Tâm lý học - Chuyên ngành: Tâm lý học - Mã số: 62.31.04.01 / Mai Mỹ Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Văn Sơn, Trần Thị Thu Mai. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 248tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng biểu hiện và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tự huỷ hoại bản thân của vị thành niên ở các đô thị phía Nam, Việt Nam. Đề xuất biện pháp phòng ngừa hành vi tự huỷ hoại bản thân của vị thành niên.

+ Môn loại: 616.85 / H107V

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2384

187/. NGUYỄN ĐỨC TUẤN. Biểu hiện Ki-67, VEGF và CD73 liên quan bệnh học và tiên lượng ung thư biểu mô tuyến nước bọt: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Răng - hàm - mặt - Mã số: 62.72.06.01 / Nguyễn Đức Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hồng, Bùi Xuân Trường. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. 184tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát tỉ lệ biểu hiện Ki-67 và mối liên quan với lâm sàng, giải phẫu bệnh của ung thư tuyến nước bọt; nghiên cứu tỉ lệ biểu hiện quá mức VEGF, CD73 và mối liên quan với lâm sàng, giải phẫu bệnh và khảo sát tỉ lệ tái phát, tỉ lệ sống còn toàn bộ 3 năm, 5 năm và mối liên quan với lâm sàng, giải phẫu bệnh và biểu hiện Ki-67, VEGF, CD73 trong ung thư tuyến nước bọt.

+ Môn loại: 616.99 / B309H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2340

188/. VŨ HOÀNG HÀ. Nghiên cứu điều trị ung thư đại tràng phải bằng phẫu thuật nội soi: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa / Ngoại tiêu hoá - Mã số: 9.72.01.04 / Vũ Hoàng Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Cường Thịnh. - H.: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2024. - 182tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến đại tràng phải được phẫu thuật nội soi cắt đại tràng tại bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 1/2016 – 12/2021. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị ung thư biểu mô tuyến đại tràng phải của nhóm bệnh nhân trên và một số yếu tố liên quan.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2452

189/. VŨ THỊ HẠNH NHƯ. Tần suất, đặc điểm nội soi, mô bệnh học và đột biến gen BRAF của tổn thương răng cưa không cuống ở đại trực tràng: Luận án Tiến sĩ Y học Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Vũ Thị Hạnh Như; Hướng dẫn khoa học: Quách Trọng Đức, Hồ Đăng Quý Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 2025. - 213tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế

Tóm tắt: Nghiên cứu tần suất và yếu tố liên quan của tổn thương răng cưa không cuống ở đại trực tràng; đặc điểm nội soi và mô bệnh học của tổn thương răng cưa không cuống ở đại trực tràng; tỉ lệ đột biến gen BRAF và các yếu tố liên quan đến đột biến của tổn thương răng cưa không cuống ở đại trực tràng; một vài khuyến nghị.

+ Môn loại: 616.99 / T121S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2572

190/. VÕ TRƯỜNG QUỐC. Nghiên cứu biến chứng rò tụy và chảy máu sau phẫu thuật cắt khối tá tụy điều trị ung thư quanh bóng Vater: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Võ Trường Quốc; Hướng dẫn khoa học: Phan Minh Trí, Trần Công Duy Long. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 178tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định tỷ lệ và đặc điểm của các biến chứng rò tụy và chảy máu sau phẫu thuật cắt khối tá tụy điều trị ung thư quanh bóng Vater. Đồng thời, phân tích các yếu tố liên quan, xây dựng mô hình dự đoán và đánh giá kết quả điều trị của các biến chứng này.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2419

191/. TRẦN CHÍ CƯỜNG. Tính giá trị và chi phí - hiệu quả của một số quy trình chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt: Luận án Tiến sĩ Y tế - Chuyên ngành: Y tế công cộng Mã số: 9.72.07.01 / Trần Chí Cường; Hướng dẫn khoa học: Tô Gia Kiên, Huỳnh Nghĩa. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 154tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày tổng quan ung thư tuyến tiền liệt, các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; kết quả phát triển quy trình chẩn đoán, chi phí hiệu quả của quy trình chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt.

+ Môn loại: 616.99 / T312GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2591

192/. CAO BÁ HƯỞNG. Nghiên cứu điều trị gãy hở nhiễm trùng mất đoạn thân xương dài theo phương pháp Masquelet cải biên: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình và tạo hình - Mã số: 62.72.01.29 / Cao Bá Hưởng; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Phước Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. 234tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu điều trị gãy hở nhiễm trùng mất đoạn thân xương dài theo phương pháp Masquelet cải biên; đánh giá sự an toàn cũng như hiệu quả của phương pháp Masquelet cải biên trên thực nghiệm và lâm sàng.

+ Môn loại: 617.4 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2451

193/. NGUYỄN VĂN ĐẠI. Chỉ định, quy trình kỹ thuật, hiệu quả điều trị chấn thương ngực kín có cố định xương sườn bằng nẹp vít: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Nguyễn Văn Đại; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Quốc Hưng, Phạm Hữu Lư. - H.: Đại học Y Hà Nội, 2024. - 184tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nhận xét chỉ định và quy trình phẫu thuật cố định xương sườn bằng nẹp vít. Đánh giá hiệu quả điều trị chấn thương ngực kín có cố định xương sườn bằng nẹp vít.

+ Môn loại: 617.5 / CH300Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2354

194/. ĐÀO ĐỨC DŨNG. Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một đường rạch điều trị bệnh Hirschsprung: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá - Mã số: 9.72.01.04 / Đào Đức Dũng; Hướng dẫn khoa học: Bùi Đức Hậu, Phạm Duy Hiền. H.: Đại học Y Hà Nội, 2024. - 216tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường đại học Y Hà Nội.

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kỹ thuật mổ nội soi một đường rạch điều trị bệnh Hirschsprung tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2020-2021. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi một đường rạch điều trị nhóm người bệnh trên.

+ Môn loại: 617.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2502

195/. NGUYỄN MẠNH CHIẾN. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả can thiệp nội mạch ở bệnh nhân thiếu máu chi dưới trầm trọng: Luận án Tiến sĩ Y học Chuyên ngành: Nội khoa/Nội tim mạch - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Mạnh Chiến; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Trường, Nguyễn Trọng Tuyển. - H.: Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2025. - 182tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh tổn thương mạch máu ở bệnh nhân thiếu máu chi dưới trầm trọng. Đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân thiếu máu chi dưới trầm trọng được can thiệp nội mạch theo dõi trong 12 tháng.

+ Môn loại: 617.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2435

196/. DƯƠNG THỊ PHƯƠNG LINH. Nghiên cứu đặc điểm vi khuẩn và đánh giá hiệu quả sát khuẩn trong điều trị răng viêm quanh cuống mạn tính bằng Chlorhexidine: Luận án Tiến sĩ Răng Hàm Mặt - Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt - Mã số: 9.72.05.01 / Dương Thị Phương Linh; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Vũ Trung. - H.: Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2025. - 186tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng răng viêm quanh cuống mạn tính tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội. Đánh giá sự thay đổi hệ vi sinh vật trong quá trình điều trị răng viêm quanh cuống mạn tính có sử dụng Chlorhexidine bằng kỹ thuật metagenomics. Đánh giá kết quả điều trị nội nha răng viêm quanh cuống mạn tính ở nhóm bệnh nhân trên.

+ Môn loại: 617.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2448

197/. TRẦN THÁI BÌNH. Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh viêm quanh răng bằng phương pháp không phẫu thuật kết hợp Aspirin, axit béo Omega-3: Luận án Tiến sĩ Răng Hàm Mặt - Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt - Mã số: 9.72.05.01 / Trần Thái Bình; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Thị Thái Hà, Phạm Thị Thu Hằng. - H.: Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2025. - 174tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nhận xét đặc điểm lâm sàng, chỉ số xét nghiệm sinh hoá - miễn dịch trên bệnh nhân viêm quanh răng đến khám và điều trị tại khoa Răng miệng, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Đánh giá hiệu quả làm thay đổi nồng độ của một số dấu ấn hoá sinh, miễn dịch trong huyết thanh: Interleukin-6 (IL-6), protein phản ứng C (CRP) của phương pháp điều trị không phẫu thuật kết hợp Aspirin, axit béo omega-3. So sánh hiệu quả phương pháp điều trị không phẫu thuật khi kết hợp axit béo omega-3 và Aspirin với điều trị không phẫu thuật phối hợp với omega-3 trong điều trị bệnh viêm quanh răng.

+ Môn loại: 617.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2460

198/. PHAN NGUYỄN THUỖ LINH. Nghiên cứu hiệu quả cắt dịch kính bóc màng giới hạn trong vạt ngược điều trị bong võng mạc do lỗ hoàng điểm trên cận thị nặng: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhân khoa - Mã số: 9.72.01.57 / Phan Nguyễn Thuỗ Linh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Công Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 2025. - 203tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm mẫu nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng. Xác định tính hiệu quả điều trị bao gồm cải thiện thị lực, phục hồi giải phẫu và tính an toàn của phẫu thuật cắt dịch kính bóc màng giới hạn trong vạt ngược cùng các yếu tố liên quan đến kết quả phẫu thuật.

+ Môn loại: 617.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2459

199/. HỒ NGỌC ANH VŨ. Nghiên cứu so sánh hiệu quả các phác đồ chuẩn bị nội mạc tử cung để chuyển phôi trữ lạnh: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Sản phụ khoa Mã số: 9.72.01.05 / Hồ Ngọc Anh Vũ; Hướng dẫn khoa học: Vương Thị Ngọc Lan. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 149tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: So sánh tỷ lệ trẻ sinh sống của ba phác đồ chuẩn bị nội mạc tử cung để chuyển phôi trữ (chu kỳ tự nhiên, chu kỳ tự nhiên cải biên, chu kỳ nhân tạo). So sánh tỷ lệ các biến chứng sau chuyển phôi (thai ngoài tử cung, sảy thai), tỷ lệ biến chứng thai kỳ (rối

loạn tăng huyết áp, đái tháo đường thai kỳ, sinh non), kết cục trẻ sơ sinh của các phác đồ chuẩn bị nội mạc tử cung để chuyển phôi trữ. So sánh tỷ lệ huỷ chu kỳ của các phác đồ chuẩn bị nội mạc tử cung để chuyển phôi trữ.

+ Môn loại: 618.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2478

200/. PHẠM MINH SƠN. Nghiên cứu giá trị tiên lượng của chỉ số xung tĩnh mạch phổi và các chỉ số Doppler động mạch phổi chính ở những thai chậm tăng trưởng trong tử cung: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Sản phụ khoa - Mã số: 9.72.01.05 / Phạm Minh Sơn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Vũ Quốc Huy, Trần Đình Vinh. - Huế: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược, 2024. - 174tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khảo sát chỉ số xung tĩnh mạch phổi và các chỉ số Doppler động mạch phổi của thai tăng trưởng bình thường và thai chậm tăng trưởng. Nghiên cứu giá trị tiên lượng của chỉ số xung tĩnh mạch phổi và các chỉ số Doppler động mạch phổi đối với sức khỏe thai và trẻ sơ sinh ở thai chậm tăng trưởng.

+ Môn loại: 618.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2456

201/. NÔNG MINH HOÀNG. Thực trạng mắc triệu chứng trầm cảm ở bà mẹ sau sinh non tại một số bệnh viện Phụ sản khu vực Hà Nội và kết quả can thiệp: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Vệ sinh xã hội và Tổ chức y tế - Mã số: 62.72.01.64 / Nông Minh Hoàng; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Du, Phạm Phương Lan. - H.: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, 2024. - 217tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương

Tóm tắt: Trình bày nghiên cứu mô tả tỷ lệ mắc bệnh và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng mắc các triệu chứng trầm cảm ở bà mẹ sau sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022 - 2023. Đánh giá kết quả can thiệp làm giảm các triệu chứng trầm cảm sau sinh ở bà mẹ sinh non Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

+ Môn loại: 618.7 / TH552TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2586

202/. NGUYỄN THỊ PHUƠNG. Tăng trưởng thể chất của trẻ sinh non, trẻ nhẹ cân so với tuổi thai và mối liên quan đến sự phát triển nhận thức từ khi sinh đến 10 tuổi tại Thái Nguyên: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 9.72.01.06 / Nguyễn

Thị Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hồng Phương, Nguyễn Văn Sơn. - Thái Nguyên: Đại học Y - Dược, 2025. - 244tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược

Tóm tắt: Đánh giá tăng trưởng thể chất và tình trạng phát triển nhận thức của trẻ sinh non và nhẹ cân so với tuổi thai từ khi sinh đến 10 tuổi tại Thái Nguyên. Phân tích mối liên quan giữa tăng trưởng thể chất của trẻ sinh non và trẻ nhẹ cân so với tuổi thai với phát triển nhận thức của nhóm trẻ nghiên cứu.

+ Môn loại: 618.92 / T116TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2573

203/. LÊ THỊ HOA. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi do virus hợp bào hô hấp, đồng nhiễm vi khuẩn ở bệnh nhi và hiệu quả hỗ trợ điều trị của Probiotics tại Bệnh viện Nhi Trung ương (2022-2024): Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Bệnh truyền nhiễm và Các bệnh nhiệt đới - Mã số: 9.72.01.09 / Lê Thị Hoa; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Hồng Hanh, Phùng Thị Bích Thủy. - H.: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, 2025. - 191tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi do virus hợp bào hô hấp, đồng nhiễm vi khuẩn ở bệnh nhi từ 01 tháng tới 24 tháng tuổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương (2022-2024). Đánh giá hiệu quả trên lâm sàng và tính an toàn của Probiotics dạng xịt có *Bacillus subtilis*, *Bacillus clausii* trên bệnh nhi viêm phổi do virus hợp bào hô hấp, đồng nhiễm vi khuẩn. Đánh giá tải lượng virus, vi khuẩn đồng nhiễm, nồng độ cytokine trong dịch hô hấp của trẻ bị viêm phổi do virus hợp bào hô hấp, đồng nhiễm vi khuẩn trước và sau khi sử dụng Probiotics dạng xịt sau 3 ngày điều trị.

+ Môn loại: 618.92 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2363

204/. LÊ PHƯỚC TRUYỀN. NT-Pro BNP và troponin I ở bệnh nhi sốt xuất huyết dengue: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 9.72.01.06 / Lê Phước Truyền; Hướng dẫn khoa học: Phùng Nguyễn Thế Nguyên. - H.: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 136tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Y tế. Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và kết quả điều trị ở trẻ sốt xuất huyết Dengue. Xác định giá trị và điểm cắt của NT-proBNP, troponin I trong tiên lượng trẻ sốt xuất huyết Dengue nặng cần thở máy. Xác định các yếu tố liên quan đến tử vong ở trẻ sốt xuất huyết Dengue.

+ Môn loại: 618.92 / NTPR400B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2516

205/. LÊ THỊ YÊN. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tác nhân gây bệnh và kết quả điều trị bệnh Whitmore ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Mã số: 9.72.01.09 / Lê Thị Yên; Hướng dẫn khoa học: Trần Thanh Dương, Nguyễn Văn Lâm. - H.: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, 2025. - 176tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhi Whitmore tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 2017 đến 2023. Xác định một số đặc điểm bộ gen, gen kháng thuốc kháng sinh, gen chứa độc lực của vi khuẩn *Burkholderia pseudomallei* gây bệnh Whitmore ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 2017 đến 2023. Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhi Whitmore tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 2017 đến 2023.

+ Môn loại: 618.92 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2439

206/. NGUYỄN THỊ THẢO SƯƠNG. Cơ cấu bệnh tim mạch và chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc suy tim, rung nhĩ điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Dịch tễ học - Mã số: 9.72.01.17 / Nguyễn Thị Thảo Sương; Hướng dẫn khoa học: Lê Đình Thanh, Nguyễn Văn Ba. - H.: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, 2025. - 188tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Mô tả cơ cấu bệnh tim mạch và một số yếu tố liên quan của người cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2022. Đánh giá chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc suy tim và rung nhĩ điều trị nội trú tại Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2023.

+ Môn loại: 618.97 / C460C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2356

207/. TĂNG VIỆT HÀ. Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ sa sút trí tuệ (dementia) ở người cao tuổi tại tỉnh Nghệ An và kết quả điều trị (2022-2023): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Dịch tễ học - Mã số: 9.72.01.17 / Tăng Việt Hà; Hướng dẫn khoa học: Cao Bá Lợi, Dương Đình Chính. - H.: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, 2024. 161tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu mô tả tỷ lệ mắc, phân bố tỷ lệ mắc và yếu tố liên quan sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại tỉnh Nghệ An (2022-2023). Đánh giá kết quả can thiệp điều trị sa sút trí tuệ bằng các biện pháp không dùng thuốc kết hợp với sử dụng ginkgo biloba.

+ Môn loại: 618.970959742 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2468

620. KỸ THUẬT & CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN

208/. TRẦN CHÍ ĐỘ. Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện mô đun lắp đặt điện tại các trường cao đẳng nghề: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Trần Chí Độ; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Tuấn, Phan Long. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 278tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá thực trạng về dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện mô đun Lắp đặt điện tại các trường Cao đẳng nghề. Từ đó, đề xuất thiết kế, tổ chức dạy học các bài dạy và thực nghiệm về dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện mô đun Lắp đặt điện nhằm nâng cao năng lực cho các sinh viên.

+ Môn loại: 621.3071 / D112H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2373

209/. VŨ MINH TUẤN. Nghiên cứu các phương pháp phát hiện tin nhắn rác tiếng Việt: Luận án Tiến sĩ Hệ thống thông tin - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin - Mã số: 9.48.01.04 / Vũ Minh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Trần Quang Anh, Nguyễn Xuân Thắng. H.: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2024. - 119tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xây dựng tập dữ liệu tin nhắn rác và tin nhắn thường bằng tiếng Việt. Phân tích mức độ phụ thuộc của hiệu quả các mô hình phát hiện tin nhắn rác vào độ dài nội dung của tin nhắn. Đề xuất phương pháp phát hiện tin nhắn rác thích hợp cho đặc thù đa biến thể của ngôn ngữ tiếng Việt.

+ Môn loại: 621.38 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2424

210/. PHẠM LÊ KHƯƠNG. Ứng dụng dữ liệu sóng vô tuyến và mô hình số trị để nghiên cứu đánh giá một số thông số khí quyển tại một số khu vực của Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Khoa học vật chất - Chuyên ngành: Vật lý địa cầu - Mã số: 9.44.01.11 / Phạm Lê Khương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Anh, Nguyễn Văn Hiệp. - H.: Học viện Khoa học và Công nghệ, 2023. - 148tr.: Bảng, hình vẽ, đồ thị; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Học Viện Khoa học công nghệ

Tóm tắt: Trình bày khả năng quan trắc, chất lượng và đặc trưng một số thông số khí quyển (chỉ số khúc xạ khí quyển, độ ẩm, nhiệt độ) tại một số khu vực của Việt Nam sử dụng số liệu sóng vô tuyến và mô hình WRF; ứng dụng được các nguồn số liệu quan trắc vô tuyến và mô phỏng mô hình WRF các thông số khí quyển trong nghiên cứu một số hiện tượng thời tiết cực đoan tại một số khu vực của Việt Nam.

+ Môn loại: 621.3841 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2605

211/. NGUYỄN HUỲNH THI. Nghiên cứu và chế tạo thử nghiệm động cơ đốt trong không trực khuỷu: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí Động lực Mã số: 9.52.01.16 / Nguyễn Huỳnh Thi; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Thanh Công, Nguyễn Văn Trang. - H.: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 191tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình động cơ không trực khuỷu loại piston kép, hai kỳ, đánh lửa cưỡng bức có thể tự hoạt động mà không cần cơ cấu hỗ trợ đảo chiều phức tạp. Thiết kế và phát triển một cơ cấu khởi động phù hợp cùng hệ thống điều khiển điện tử để động cơ có thể khởi động và vận hành thoả mãn điều kiện làm việc để piston tự đảo chiều. Nghiên cứu khảo nghiệm đánh giá khả năng khởi động và tính ổn định khi động cơ làm việc ở điều kiện không tải ở động cơ nguyên mẫu, để chứng minh tính đúng đắn của điều kiện piston tự đảo chiều đã nghiên cứu.

+ Môn loại: 621.43 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2507

212/. HOÀNG VĂN LONG. Xây dựng giải pháp và thuật toán nâng cao độ chính xác lập hệ tọa độ dẫn đường cho tàu mang và điều khiển kênh độ cao cho thiết bị bay hành trình trên biển: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Hoàng Văn Long; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Vịnh, Trần Đức Thuận. - H.: Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, 2023. - 179tr.: Bảng, hình vẽ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Quốc Phòng. Viện Khoa học và Công nghệ quân sự

Tóm tắt: Nghiên cứu xây dựng giải pháp và thuật toán nâng cao độ chính xác xác định vị trí, tốc độ và tư thế tàu mang tên lửa trong điều kiện mất tín hiệu GPS, phục vụ tính toán góc phóng, độ cao ban đầu và điều kiện phóng chính xác. Tổng hợp luật điều khiển thích nghi trực tiếp PID-RBF để điều khiển ổn định độ cao cho tên lửa hành trình đối hải có xét đến ảnh hưởng của sóng, gió biển.

+ Môn loại: 623.4 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2623

213/. NGUYỄN VĂN QUẢNG. Nghiên cứu thuật toán xác định nguy cơ đâm va tàu thuyền theo thời gian thực trên vùng biển Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học Hàng hải - Mã số: 9.84.01.06 / Nguyễn Văn Quảng; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Lượng, Lương Tú Nam. - Hải Phòng: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2024. - 161tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu, đánh giá tình hình vùng biển, cảng biển của Việt Nam như vai trò của cảng biển Việt Nam, định hướng phát triển trong tương lai, địa hình, mật độ tàu thuyền, lưu lượng hàng hoá ra vào, các vụ tai nạn hàng hải xảy ra... trên vùng biển Việt Nam. Từ đó chỉ ra các khu vực có địa hình phức tạp, có mật độ tàu thuyền lớn, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm mất an toàn giao thông hàng hải.

+ Môn loại: 623.82 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2490

214/. VŨ SƠN TÙNG. Nghiên cứu tự động điều khiển tàu cập cầu dựa trên lý thuyết điều khiển trượt: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học Hàng hải - Mã số: 9.84.01.06 / Vũ Sơn Tùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thái Dương. Hải Phòng: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2025. - 181tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu tự động điều khiển tàu cập cầu; mô hình toán chuyển động tàu thủy và lý thuyết điều khiển được sử dụng trong nghiên cứu; tự động điều khiển tàu cập cầu dựa trên lý thuyết điều khiển trượt; kết quả mô phỏng đánh giá các bộ điều khiển.

+ Môn loại: 623.88 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2498

215/. NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH. Nghiên cứu một số đặc trưng biến dạng của đất loại sét yếu ven biển đồng bằng sông Hồng và áp dụng tính lún cho một số công trình đất đắp: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật địa chất - Mã số: 9.52.05.01/ Nguyễn Thị Bích Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Minh Toàn, Đoàn Thế Tường. - H.: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng, 2024. - 180tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đất yếu phân bố ven biển Đồng bằng sông Hồng và các đặc điểm tính chất xây dựng của đất. Xem xét đặc trưng biến dạng lún của đất loại sét yếu có xét đến ảnh hưởng của kích thước mẫu. Áp dụng tính toán xử lý nền đất yếu cho công trình đắp trên một số kiểu cấu trúc nền đất yếu đặc trưng.

+ Môn loại: 624.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2469

216/. DOÃN MINH HUẾ. Ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích an toàn công trình kè bảo vệ bờ sông Nam Bộ: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Doãn Minh Huế; Hướng dẫn khoa học: Tô Văn Thanh, Mai Văn Công. - Tp. Hồ Chí Minh: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 2025. 195tr.: Bảng, sơ đồ, hình vẽ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về đánh giá an toàn kè bờ sông theo lý thuyết và phân tích rủi ro trong đánh giá an toàn kè bờ sông; thiết lập bài toán ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong đánh giá an toàn kè bờ sông Nam Bộ; ứng dụng lý thuyết độ tin cậy đánh giá độ an toàn kè bờ sông đoạn bờ sông Sài Gòn đoạn thành phố Thủ Dầu Một.

+ Môn loại: 624.1 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2606

217/. ĐỖ MINH ĐỨC. Phân tích ứng xử tĩnh và dao động kết cấu dầm sandwich có lớp lõi bằng vật liệu rỗng: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng Mã số: 9.58.02.01 / Đỗ Minh Đức; Hướng dẫn khoa học: Trần Quang Hưng, Trần Minh Tú. - Đà Nẵng: Trường Đại học Bách khoa, 2025. - 195tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá các ứng xử tĩnh và dao động của kết cấu dầm sandwich có lớp lõi sử dụng vật liệu rỗng, lớp bề mặt sử dụng một số loại vật liệu truyền thống và vật liệu tiên tiến khác nhau bằng nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm.

+ Môn loại: 624.1 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2520

218/. ĐÌNH HOÀNG QUÂN. Nghiên cứu bê tông sử dụng chất kết dính kiềm hoạt hoá tro bay - xỉ lò cao làm việc trong điều kiện biển Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thuỷ - Mã số: 9.58.02.02 / Đình Hoàng Quân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Bằng, Nguyễn Hữu Huế. - H.: Đại học Thủy lợi, 2025. - 191tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu thiết kế thành phần và chế tạo được bê tông chất kết dính kiềm hoạt hoá tro bay - xỉ lò cao đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và giá thành để có thể áp dụng cho các công trình xây dựng trong điều kiện Việt Nam, đặc biệt là các công trình làm việc trong môi trường biển.

+ Môn loại: 624.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2418

219/. NGUYỄN LONG. Nghiên cứu sức kháng và chạm tốc độ thấp của bê tông tính năng siêu cao: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt Mã số: 9.58.02.06 / Nguyễn Long; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Hà, Phạm Duy Anh. - H.: Trường Đại học Giao thông vận tải, 2024. - 157tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải

Tóm tắt: Tổng quan về vật liệu và khả năng chịu tải trọng và chạm của bê tông tính năng siêu cao. Lý thuyết về sức kháng và chạm của vật liệu và kết cấu bê tông tính năng cao và siêu cao. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá sức kháng và chạm của vật liệu bê tông tính năng siêu cao cốt sợi thép; thực nghiệm ứng xử của kết cấu bản bằng bê tông tính năng siêu cao cốt sợi thép chịu tác động của tải trọng và chạm tốc độ thấp.

+ Môn loại: 624.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2481

220/. LÊ ĐỨC ANH. Nhận dạng, đánh giá và quản lý rủi ro công trình cầu trên đường cao tốc trong vận hành khai thác: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt - Mã số: 9.58.02.06 / Lê Đức Anh; Hướng dẫn khoa học: Đào Duy Lâm, Nguyễn Trọng Đồng. - H.: Trường Đại học Giao thông vận tải, 2024. - 171tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải

Tóm tắt: Tổng quát về rủi ro kỹ thuật và quản lý rủi ro kỹ thuật công trình cầu trên đường ô tô cao tốc. Đề xuất phương pháp nhận dạng các yếu tố rủi ro kỹ thuật công trình

cầu đường ô tô cao tốc trong suốt vòng đời công trình trong đó tập trung vào giai đoạn vận hành khai thác. Rủi ro trong giai đoạn thi công cũng được phân tích như tiền đề cho việc nhận dạng, đánh giá rủi ro trong giai đoạn vận hành khai thác. Nghiên cứu thuật toán và xây dựng chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá và dự báo rủi ro kỹ thuật công trình cầu trên đường ô tô cao tốc.

+ Môn loại: 624.2 / NH121D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2515

221/. MAI ĐỨC ANH. Quan trắc và đánh giá kết cấu cầu sử dụng hệ cảm biến cáp quang: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông - Mã số: 9.58.02.05 / Mai Đức Anh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Long. - H.: Đại học Giao thông vận tải, 2024. - 215tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải

Tóm tắt: Xây dựng hệ thống quan trắc kết cấu cầu bằng cảm biến quang (FBG); đánh giá hiệu quả và độ tin cậy của hệ thống cảm biến quang trong việc thu thập đặc trưng động của kết cấu; nghiên cứu bài toán chẩn đoán hư hỏng của kết cấu công trình cầu dựa vào các dữ liệu động thu được từ các cảm biến; đề xuất thuật toán để cập nhật mô hình và chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu cầu.

+ Môn loại: 624.2 / QU105TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2546

222/. NGÔ QUÝ TUẤN. Nghiên cứu ứng xử uốn dầm cầu dự ứng lực sử dụng bê tông chất lượng siêu cao (UHPC) trong điều kiện Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông – Xây dựng Cầu Hàm - Mã số: 62580205-1 / Ngô Quý Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Bình Hà, Lê Bá Danh. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 159tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về bê tông chất lượng siêu cao dự ứng lực (UHPC DUL) trên thế giới và ở Việt Nam; nghiên cứu xây dựng biểu đồ đường quan hệ ứng suất – biến dạng kéo và nén cho UHPC sử dụng thành phần vật liệu ở Việt Nam để phục vụ tính toán sức kháng uốn của dầm cầu; nghiên cứu mô hình số bằng phương pháp phần tử hữu hạn (PTHH) để mô phỏng sự làm việc của dầm cầu UHPC DUL chịu uốn và so sánh với kết quả thực nghiệm; đề xuất các đường quan hệ ứng suất - biến dạng khi kéo và khi nén phục vụ thiết kế uốn.

+ Môn loại: 624.2 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2505

223/. VŨ THÀNH QUANG. Nghiên cứu ảnh hưởng do co ngót và từ biến đến mất mát ứng suất trước của dầm cầu bê tông Geopolymer ứng suất trước chế tạo tại Việt Nam: Luận án - Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông - Xây dựng cầu hầm Mã số: 9.58.02.05.1 / Vũ Thành Quang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Bình Hà, Nguyễn Quốc Bảo. - H.: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 178tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu thực nghiệm xác định mô đun đàn hồi, cường độ chịu nén, quan hệ ứng suất biến dạng, hệ số từ biến và co ngót của bê tông Geopolymer; thiết kế, đúc dầm thí nghiệm, theo dõi mất mát ứng suất trong cấp ứng suất trước do co ngót và từ biến; áp dụng bê tông Geopolymer vào cầu dầm ứng suất trước nhịp giản đơn 33m, so sánh mất mát ứng suất trước do co ngót và từ biến khi sử dụng bê tông Geopolymer và xi măng Portland thông thường.

+ Môn loại: 624.2 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2467

224/. NGUYỄN CAO CƯỜNG. Nghiên cứu công nghệ sử dụng đá thải và tro bay nhà máy nhiệt điện gia cố xi măng trong xây dựng đường ô tô: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Mã số: 9.58.02.05 / Nguyễn Cao Cường; Hướng dẫn khoa học: Phạm Huy Khang, Nguyễn Văn Nam. - H.: Trường Đại học Giao thông vận tải, 2024. - 165tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá khả năng sử dụng đá thải kết hợp với tro bay của nhà máy nhiệt điện gia cố xi măng để làm móng mặt đường ô tô và đường giao thông nông thôn. Từ cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất công nghệ sử dụng vật liệu này trong xây dựng.

+ Môn loại: 625.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2431

225/. NGUYỄN ANH TUẤN. Nghiên cứu đặc tính cơ lý của chất thải rắn sinh hoạt phục vụ đánh giá ổn định bãi chôn lấp và khả năng sử dụng tro đáy trong xây dựng đường: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Mã số: 9.58.02.05 / Nguyễn Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Châu Lân, Phí Hồng Thịnh. H.: Trường Đại học Giao thông vận tải, 2024. - 175tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan về chất thải rắn sinh hoạt tại các bãi chôn lấp và khả năng sử dụng các sản phẩm của chúng sau khi đốt. Xác định đặc tính cơ lý của chất thải rắn sinh hoạt phục vụ đánh giá ổn định của bãi chôn lấp. Nghiên cứu khả năng sử dụng tro đáy làm vật liệu xây dựng đường ô tô như vật liệu đắp nền đường và móng đường cấp thấp.

+ Môn loại: 625.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2449

226/. VŨ NGỌC QUANG. Nghiên cứu kết hợp thiết bị trắc địa và cảm biến trong quan trắc dịch chuyển công trình giao thông đường bộ: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Vũ Ngọc Quang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Việt Hà, Trần Đình Trọng. - H.: Đại học Mỏ - Địa chất, 2025. - 176tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Kết hợp được thiết bị Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu (GNSS) và cảm biến gia tốc ứng dụng Internet Vạn vật (IoT) để quan trắc dịch chuyển cầu theo thời gian thực. Đồng bộ hoá dữ liệu GNSS - Định vị Động Thời gian thực (RTK) và dữ liệu cảm biến gia tốc về mặt thời gian và không gian trong quan trắc công trình cầu. Áp dụng được mô hình lọc Kalman trong xử lý kết hợp dữ liệu đo GNSS và cảm biến gia tốc nhằm nâng cao độ tin cậy của dữ liệu quan trắc.

+ Môn loại: 625.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2461

227/. NGUYỄN HẢI DƯƠNG. Nghiên cứu đề xuất giải pháp và đánh giá hiệu quả của đề giảm sóng kết cấu rồng bảo vệ bờ biển: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Mã số: 9.58.02.05 / Nguyễn Hải Dương; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Nghi, Đinh Công Sản. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 136tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về đề giảm sóng kết cấu rồng trong chức năng bảo vệ bờ biển. Đề xuất giải pháp đề giảm sóng kết cấu rồng dạng cọc ly tâm phù hợp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng công thức thực nghiệm tính toán hệ số truyền sóng của đề cọc ly tâm. Áp dụng mô hình số đánh giá hiệu quả giảm sóng của công trình đề cọc ly tâm.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2450

228/. LÊ THỊ MINH GIANG. Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích ổn định hệ vỏ hầm thủy điện và môi trường đất đá xung quanh: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Địa kỹ thuật xây dựng - Mã số: 9.58.02.11 / Lê Thị Minh Giang; Hướng dẫn khoa học: Phạm Quang Tú, Trịnh Minh Thụ. - H.: Đại học Thủy lợi, 2024. 157tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Tổng hợp lý thuyết về ổn định hệ vỏ hàm thủy điện và môi trường đất đá xung quanh; nghiên cứu lý thuyết ổn định và lý thuyết độ tin cậy trong phân tích hệ vỏ hàm thủy điện; ứng dụng lý thuyết độ tin cậy trong phân tích tính ổn định hệ vỏ hàm cho hàm thủy điện A Lưới – Tỉnh Thừa Thiên Huế ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2501

229/. BÙI VĂN HỮU. Nghiên cứu các đặc trưng sóng gián đoạn khi vỡ đập bê tông: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Bùi Văn Hữu; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Nghi, Nguyễn Nghĩa Hùng. - H.: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2024. - 195tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về sự cố vỡ đập và sóng gián đoạn, cơ sở khoa học xác định các đặc trưng sóng gián đoạn khi vỡ đập bê tông, xác định các đặc trưng của sóng gián đoạn và áp dụng tính toán cho công trình thực tế.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2420

230/. NGUYỄN ĐÌNH HẢI. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng mô hình 3D địa hình đáy biển phục vụ cho hoạt động của tàu ngầm trên vùng biển Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Nguyễn Đình Hải; Hướng dẫn khoa học: Dương Văn Phong, Dương Thành Trung. - H.: Đại học Mỏ - Địa chất, 2024. - 215tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan về xây dựng mô hình 3D địa hình đáy biển phục vụ cho hoạt động của tàu ngầm trên vùng biển Việt Nam. Phương pháp tối ưu hoá mô hình 3D bằng lưới đa độ phân giải và phương pháp xây dựng mô hình 3D bằng lưới tứ giác không gian với các cạnh là đường cong tham số. Đề xuất phương pháp xác định trầm tích để xây dựng lớp phủ bề mặt mô hình 3D, thể hiện trực quan địa hình đáy biển.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2429

231/. VÕ QUỐC BẢO. Xây dựng mạng lưới quan trắc phục vụ công tác đánh giá và dự báo môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Môi trường

Đất và nước- Mã số: 9.44.03.03 / Võ Quốc Bảo; Hướng dẫn khoa học: Văn Phạm Đăng Trí, Phạm Văn Toàn. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 256tr.: Bảng, biểu, hình; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Trình bày phân tích diễn biến hiện trạng chất lượng nước mặt theo không gian, thời gian 2017-2021; xác định hiện trạng ô nhiễm và tải lượng ô nhiễm của các nguồn thải chính theo vị trí quan trắc và phân vùng nước mặt; rà soát các kịch bản biến đổi chất lượng nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; phân tích và tổng hợp diễn biến chất lượng nước, tác động các nguồn thải cho công tác phân vùng môi trường nước mặt; xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường nước mặt phục vụ phát triển bền vững tỉnh Vĩnh Long.

+ Môn loại: 628.10959787 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2624

232/. NGUYỄN TRUNG HIẾU. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác nước ngầm từ sông phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật cấp thoát nước - Mã số: 9.58.02.13 / Nguyễn Trung Hiếu; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Thu Hà. - H.: Đại học Thủy lợi, 2023. - 191tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Đánh giá tiềm năng khai thác và ứng dụng công nghệ khai thác nước ngầm từ sông phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất. Đánh giá hiệu quả làm sạch nước của tầng thấm lọc ven sông.

+ Môn loại: 628.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2500

233/. NGUYỄN HỮU ĐỒNG. Nghiên cứu xử lý nước thải chăn nuôi lợn sau biogas bằng công nghệ SBR sử dụng một số chủng vi khuẩn nitrit/nitrat hoá chọn lọc: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường - Mã số: 62.52.03.20 / Nguyễn Hữu Đồng; Hướng dẫn khoa học: Phan Đỗ Hùng, Đinh Thị Thu Hằng. - H.: Học viện Khoa học và Công nghệ, 2024. - 111tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phân lập, định danh và chọn lọc được một số chủng vi khuẩn dị dưỡng có khả năng chuyển hoá amoni/nitrit từ nước thải lò mổ và nước thải chăn nuôi lợn sau biogas; đánh giá được một số điều kiện sinh trưởng tối ưu và khả năng chuyển hoá amoni/nitrit của chúng; xác định được một số điều kiện phù hợp (mật độ, tỷ lệ phối trộn) để ứng dụng các chủng vi khuẩn nitrit/nitrat phân lập được vào xử lý nước thải chăn nuôi lợn sau bể biogas. Đánh giá hiệu quả, xác định được một số điều kiện phù hợp (tỷ lệ thời gian thiếu khí hiếu khí, tải trọng COD, tải trọng TN) để xử lý đồng thời chất hữu cơ và các

hợp chất nitơ trong nước thải chăn nuôi lợn sau bể biogas bằng công nghệ SBR kết hợp bổ sung các chủng vi khuẩn nitrit/nitrat phân lập được.

+ Môn loại: 628.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2512

234/. HUỲNH THỊ NGỌC HÂN. Nghiên cứu sự hiện diện và mức độ nhiễm vi nhựa trong các nguồn nước thải, nước sông Sài Gòn - Đồng Nai và đề xuất giải pháp giảm thiểu: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật môi trường - Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường - Mã số: 9.52.03.20 / Huỳnh Thị Ngọc Hân; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Phú, Nguyễn Thị Huệ. H.: Học viện Khoa học và Công nghệ, 2024. - 174tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu về vi nhựa trong môi trường nước mặt lục địa và đưa ra được hiện trạng nhiễm vi nhựa trong nước thải và nước mặt các con sông Sài Gòn – Đồng Nai. Các kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc quản lý và giảm thiểu tình trạng nhiễm vi nhựa trong nước thải và nước mặt sông ở Việt Nam.

+ Môn loại: 628.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2480

235/. PHAN TẤN TÀI. Nghiên cứu kiểm soát phân phối công suất kéo trên cầu chủ động của ô tô con bằng ABS: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực Mã số: 9.52.01.16 / Phan Tấn Tài; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Như, Đào Mạnh Hùng. H.: Trường Đại học Giao thông vận tải, 2025. - 146tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu kiểm soát phân phối công suất kéo cho các bánh xe trên cầu chủ động ô tô khi chuyển động trên đường xấu, trơn trượt hoặc mặt đường không đồng nhất. Trên cơ sở đó, đề xuất bộ điều khiển kiểm soát phân phối công suất kéo sử dụng bộ chấp hành phanh ABS thủy lực để tác động phanh độc lập lên hai bên bánh xe chủ động.

+ Môn loại: 629.25 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2466

630. NÔNG NGHIỆP & CÁC CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

236/. TRẦN KÝ. Xây dựng mô hình toán cho lan truyền nước phèn tại vùng tứ giác Long Xuyên và áp dụng xem xét một số tác động đến sản xuất trong vùng: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước - Mã số: 9.58.02.12 / Trần Ký;

Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tất Đắc, Lương Văn Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 2023. - 167tr.: Bảng, hình; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo và Đào tạo. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam.

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu về đất phèn, một số biến đổi hoá học trong đất phèn, độc chất trong đất phèn, ảnh hưởng của độc chất phèn lên hệ sinh thái nông nghiệp tại Việt Nam, Đồng bằng Sông Cửu Long, vùng Tứ Giác Long Xuyên; mô hình toán cho quá trình phèn và lan truyền nước phèn vùng Tứ Giác Long Xuyên; ứng dụng chương trình Acid 2020 mô phỏng định tính quá trình lan truyền nước phèn một khu vực ở vùng Tứ Giác Long Xuyên; kết quả tính toán thử nghiệm với mô hình, đề xuất các giải pháp cải tạo đất phèn phục vụ phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp.

+ Môn loại: 631.4 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2625

237/. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG. Đặc điểm sinh học, sinh thái của ruồi đục quả *Bactrocera* spp. (Diptera: Tephritidae) trên quả nhãn và biện pháp xử lý nhiệt lạnh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Bảo vệ thực vật - Mã số: 9.62.01.12 / Nguyễn Thị Thu Hương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đức Tùng, Hồ Thị Thu Giang. - H.: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2024. - 226tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu thành phần loài và diễn biến tỷ lệ hại của các loài ruồi đục quả hại nhãn ở một số vùng trọng điểm trồng nhãn ở phía Bắc và phía Nam. Tìm hiểu một số đặc điểm sinh học, sinh thái của loài ruồi đục quả *B. dorsalis*, *B. correcta* trên các loại thức ăn khác nhau. Đánh giá được sự ưa thích của ruồi đục quả *B. dorsalis*, *B. correcta* đối với quả tươi của các giống nhãn phổ biến. Tìm ra được thông số xử lý nhiệt lạnh đối với ruồi đục quả hại quả nhãn trước khi xuất khẩu.

+ Môn loại: 632.7 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2366

238/. NGÔ THÀNH TRÍ. Tuyển chọn chất kích kháng và nghiên cứu cơ chế của sự kích thích tính kháng bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên cây lúa: Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp Chuyên ngành: Bảo vệ thực vật - Mã số: 62.62.01.12 / Ngô Thành Trí; Hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Kim. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2023. - 208tr.: Bảng, hình; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Tuyển chọn chất kích kháng có khả năng kích thích tính kháng trên cây lúa chống lại bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá; khảo sát cơ chế có liên quan đến khả năng kích kháng trên cây lúa chống lại bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá; xác định biện pháp xử lý kích

kháng để quản lý bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá; đánh giá ảnh hưởng của chất kích kháng lên hạt lúa và sự sinh trưởng của cây lúa khỏe.

+ Môn loại: 633.1 / T527CH

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2603**

239/. BUI VĂN HỮU. Mô hình hoá và dự báo ảnh hưởng của độ cứng bề mặt đất đến khả năng quang hợp và năng suất của cây lúa: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Bùi Văn Hữu; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Hiếu. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 145tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định mối tương quan giữa dung trọng, độ xốp của đất, độ cứng bề mặt đất ở tầng canh tác và năng suất lúa. Xác định mối tương quan giữa dung trọng, độ xốp của đất, độ cứng đất ở tầng canh tác, chỉ số khác biệt thực vật chuẩn hoá, chỉ số khác biệt rìa đò và khả năng sinh trưởng của cây lúa. Đánh giá và phân tích các dữ liệu thu thập được nhằm khuyến cáo người dân thực hiện công việc cải tạo đất đạt đến độ cứng tối ưu trước khi gieo trồng cho vụ lúa mới.

+ Môn loại: 633.1 / M450H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2399**

240/. NGUYỄN KIM KHÁNH. Chọn tạo giống/dòng lúa nếp mới thích nghi với điều kiện canh tác ở 02 tỉnh Long An và An Giang dựa vào phương pháp lai truyền thống và dấu phân tử ADN: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học - Mã số: 62.42.02.01 / Nguyễn Kim Khánh; Hướng dẫn khoa học: Trương Trọng Ngôn, Phạm Ngọc Tú. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 159tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phương pháp lai tạo truyền thống và dấu phân tử ADN để chọn tạo các giống/dòng lúa nếp ngắn ngày, năng suất cao, ổn định và thích nghi với điều kiện canh tác của hai tỉnh Long An và An Giang.

+ Môn loại: 633.1 / CH430T

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2355**

241/. TRƯƠNG VĂN XẠ. Nghiên cứu khả năng và cơ chế kích thích tính kháng bệnh cháy bìa lá lúa của hợp chất trong các loài thực vật tại Đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học - Mã số: 9.42.02.01 / Trương Văn Xạ; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đắc Khoa, Nguyễn Đức Độ. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 208tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tuyển chọn dịch trích thực vật có khả năng kích kháng bệnh cháy bìa lá lúa. Khảo sát khả năng kích kháng bệnh cháy bìa lá lúa của nhóm hợp chất có trong lá sống đời. Xác định các hợp chất trong sống đời có khả năng kích kháng bệnh cháy bìa lá lúa.

+ Môn loại: 633.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2463

242/. CHÂU TRÙNG DƯƠNG. Nghiên cứu sử dụng các hợp chất thiên nhiên trong phòng trừ bệnh thán thư trên trái xoài Cát Chu (*Mangifera indica* var Chu) sau thu hoạch: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 62.62.01.10 / Châu Trùng Dương; Hướng dẫn khoa học: Lưu Thái Danh, Nguyễn Thị Ngọc Trúc. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 173tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Nghiên cứu về việc sử dụng tinh dầu trong quá trình bảo quản trái xoài Cát Chu sau thu hoạch; nghiên cứu được 2 loài nấm *Colletotrichum gloeosporioides* và *Colletotrichum scovillei* gây bệnh thán thư trên xoài; xác định 3 loại tinh dầu (sả chanh, lá quế và vỏ quế) cho khả năng ức chế nấm; nghiên cứu được nồng độ tối ưu của của hỗn hợp tinh dầu trên đem lại hiệu quả tốt hơn khi sử dụng tinh dầu đơn lẻ và thuốc hoá học thương mại trong việc ức chế nấm gây bệnh thán thư trên trái xoài Cát Chu.

+ Môn loại: 634 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2479

243/. ĐOÀN THỊ NAM PHƯƠNG. Lựa chọn mô hình dự báo nguy cơ cháy rừng từ dữ liệu viễn thám và hệ thống thông tin địa lý: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ - Mã số: 9.52.05.03 / Đoàn Thị Nam Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Trung, Bùi Tiến Diệu. - H.: Đại học Mở - Địa chất, 2024. - 152tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan về tài nguyên rừng và thực trạng cháy rừng tại Việt Nam, đặc biệt là tỉnh Nghệ An. Xây dựng cơ sở khoa học và thu thập dữ liệu viễn thám, hệ thống thông tin địa lý để phục vụ việc dự báo. Đề xuất và đánh giá các mô hình dự báo bằng các kỹ thuật như AHP, rừng ngẫu nhiên (RF), máy hỗ trợ vector (SVM), cây phân loại và hồi quy (CART) để tìm ra mô hình phù hợp nhất.

+ Môn loại: 634.909597 / L551CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2398

244/. NGUYỄN THỊ GIANG. Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định hàm lượng tối đa cho phép của một số kim loại nặng trong nước tưới cho rau ăn lá: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước - Mã số: 9.58.02.12 / Nguyễn Thị Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Thị Hằng Nga. - H.: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2024. - 237tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định giới hạn hàm lượng Cu, Pb, Cd trong nước tưới phục vụ sản xuất rau ăn lá an toàn trồng trên đất phù sa sông Hồng. Đề xuất giải pháp hạn chế tích lũy kim loại nặng trong rau ăn lá đối với các vùng ô nhiễm kim loại nặng trong nước từ các nguồn vật liệu sẵn có trong tự nhiên.

+ Môn loại: 635 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2428

245/. LÊ NGUYỄN LAN THANH. Tạo dòng hoa hồng Lửa (*Rosa hybrida* L.) mới bằng phương pháp xử lý đột biến tia gamma in vitro: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 62.62.01.10 / Lê Nguyễn Lan Thanh; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Hoà. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 190tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Xây dựng quy trình nhân giống cho giống hoa hồng Lửa bằng phương pháp nuôi cấy mô và thiết lập mẫu cây cho việc đột biến in vitro. Xác định liều chiếu xạ thích hợp tạo đột biến về kích thước và màu sắc hoa đối với mẫu đoạn thân hoa hồng Lửa in vitro. Chọn được 1 - 2 dòng hoa hồng Lửa mới có triển vọng khác biệt về hình thái (kích thước và màu sắc hoa) và di truyền so với giống hoa hồng Lửa truyền thống.

+ Môn loại: 635.9 / T108D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2574

246/. LÊ HOÀNG BẢO NGỌC. Phân lập và tuyển chọn thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn *Vibrio* spp. từ các vùng nuôi tôm: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học - Mã số: 9.42.02.01 / Lê Hoàng Bảo Ngọc; Hướng dẫn khoa học: Trương Thị Bích Vân, Lê Việt Dũng. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 167tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Nghiên cứu thực khuẩn thể (TKT); phân lập vi khuẩn *Vibrio* spp. và TKT có trong mẫu tôm và ao nuôi tôm; đánh giá phổ ký chủ và hiệu quả ức chế vi khuẩn của các chủng TKT trong điều kiện phòng thí nghiệm; nghiên cứu khả năng điều trị bệnh của TKT và khảo sát khả năng điều trị bệnh của TKT trong mô hình nuôi tôm trong bể nhỏ

hình nuôi tôm trong bể nhỏ; cấu trúc phân tử của TKT; giải trình tự và phân tích đặc điểm bộ gen của TKT.

+ Môn loại: 639 / PH121L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2517

247/. LÊ THANH VIỆT. Nghiên cứu phát triển hệ thống IoT thu thập dữ liệu và thuật toán phân vùng, phân loại cá thể sử dụng học sâu định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Viễn thông - Chuyên ngành: Kỹ thuật Viễn thông - Mã số: 9.52.02.08 / Lê Thanh Việt; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Yêm, Vương Hoàng Nam. H.: Đại học Bách khoa Hà Nội, 2024. - 133tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xây dựng mô hình và kiến trúc hệ thống IoT cấu trúc mở hai chiều để quan trắc các thông số môi trường nước và tự động hoá quá trình nuôi thủy sản nước lợ, mặn. Thiết kế, chế tạo, tích hợp hệ thống, thiết bị đầu cuối IoT để thu thập, điều khiển các chỉ tiêu môi trường nước (như nhiệt độ, pH, DO, độ mặn...). Triển khai thử nghiệm mô hình IoT tại Kiên Giang và đề xuất thuật toán phân vùng, phân loại cá thể sử dụng học sâu để định hướng ứng dụng trong nuôi thủy sản.

+ Môn loại: 639.80285 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2473

650. QUẢN LÝ & QUAN HỆ CÔNG CỘNG

248/. NGUYỄN TRỌNG Ý. Thị trường hiệu quả và việc sử dụng thông tin báo cáo tài chính của nhà đầu tư: Bằng chứng thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ kinh tế - Chuyên ngành: Tài Chính – Ngân Hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Trọng Ý; Hướng dẫn khoa học: Vũ Việt Quang, Nguyễn Thị Uyên Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 185tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Kiểm định sự tồn tại của hiệu ứng PEAD (hiệu ứng giá cổ phiếu chuyển động cùng chiều với lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi công bố thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh). Kiểm định yếu tố tác động đến hiệu ứng PEAD. Nghiên cứu khả năng sinh lời của chiến lược F-Score, mối liên hệ giữa F-Score và hiệu ứng PEAD.

+ Môn loại: 657 / TH300TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2575

249/. TRẦN MẠNH TUỜNG. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Trần Mạnh Tường; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Văn Anh, Lê Thị Thanh Hải. - H.: Đại học Thương mại, 2025. - 177tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định và đo lường mức độ tác động của các yếu tố tới việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường việc áp dụng chuẩn mực này tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2348

250/. DƯƠNG THỊ THANH HIỀN. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán môi trường và tác động của thực hiện kế toán môi trường đến thành quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Dương Thị Thanh Hiền; Hướng dẫn khoa học: Hồ Tuấn Vũ, Đoàn Ngọc Phi Anh. - Đà Nẵng: Trường Đại học Duy Tân, 2024. - 302tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đó đến thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp thủy sản. Đo lường tác động của thực hiện kế toán môi trường đến thành quả hoạt động trong các doanh nghiệp thủy sản. Đề xuất các hàm ý quản trị liên quan đến việc thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp thủy sản tại Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2422

251/. TRỊNH HỮU LỰC. Các nhân tố tác động đến thái độ và ý định sử dụng kế toán quản trị môi trường – Nghiên cứu các doanh nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Trịnh Hữu Lực; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thu, Phạm Ngọc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 253tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định và đo lường tác động của các nhân tố đến thái độ và ý định sử dụng kế toán quản trị môi trường (EMA) của kế toán trưởng tại các doanh nghiệp ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Dựa trên kết quả nghiên cứu, đề xuất các hàm ý nhằm phát triển EMA tại Việt Nam trong tương lai.

+ Môn loại: 657 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2345

252/. NGUYỄN THU HIỀN. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ ngành Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Thu Hiền; Hướng dẫn khoa học: Đinh Thế Hùng, Trần Thế Nữ. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 243tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đo lường sự phù hợp giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Đo lường sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp. Đưa ra một số kiến nghị nhằm cải thiện sự phù hợp của hệ thống này.

+ Môn loại: 657 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2344

253/. PHẠM ĐÌNH TUẤN. Ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả doanh nghiệp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Phạm Đình Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Ngọc Phi Anh, Nguyễn Thành Cường. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng, 2024. - 255tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Kiểm định mức độ ảnh hưởng của việc vận dụng các kỹ thuật kế toán quản trị truyền thống và hiện đại đến thành quả tài chính và phi tài chính của các doanh nghiệp vừa và lớn tại Việt Nam. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý và chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả vận dụng kế toán quản trị, góp phần cải thiện thành quả doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658.15 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2331

254/. NGUYỄN NGỌC THUY VY. Bất hoàn hảo tài chính, tính bất định và đầu tư của doanh nghiệp - Bằng chứng từ các nền kinh tế mới nổi: Luận án Tiến sĩ Kinh tế Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng (Tài chính) - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Ngọc Thụy Vy; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Liên Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 202tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung vào các khía cạnh liên quan đến đầu tư của doanh nghiệp, bao gồm: ảnh hưởng của bất hoàn hảo tài chính, ảnh hưởng của tính bất định và ảnh hưởng tương tác của cả hai yếu tố bất hoàn hảo tài chính và tính bất định.

+ Môn loại: 658.15 / B124H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2338

255/. LÊ THỊ MỸ TÚ. Nghiên cứu tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Lê Thị Mỹ Tú; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Cẩm Thanh, Đường Nguyễn Hưng. - Đà Nẵng: Trường Đại học Kinh tế, 2024. - 195tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của công bố thông tin vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kiểm định tác động của hiệu quả vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp. Phân tích tác động của hiệu quả vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp thông qua vai trò trung gian của công bố thông tin vốn trí tuệ.

+ Môn loại: 658.15 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2484

256/. NGUYỄN VĂN TRÂM. Ảnh hưởng của các yếu tố và chất lượng quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Nguyễn Văn Trâm; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Tùng, Đỗ Huyền Trang. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng, 2024. - 175tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng quản trị công ty thông qua các yếu tố quản trị công ty và chỉ số chất lượng quản trị công ty; đo lường mức độ quản trị lợi nhuận dựa trên cơ sở dồn tích cũng như thông qua quyết định kinh tế của các công ty niêm yết tại Việt Nam. Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố và chất lượng quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết Việt Nam.

+ Môn loại: 658.15 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2329

257/. VŨ LÊ LAM. Nghiên cứu ảnh hưởng của vốn trí tuệ tới hiệu quả tài chính và chất lượng lợi nhuận tại các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Vũ Lê Lam; Hướng dẫn khoa học: Phạm Đức Cường. - H.: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 175tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu thiết kế mô hình đánh giá tác động của vốn trí tuệ tới hiệu quả tài chính và vốn trí tuệ tới chất lượng lợi nhuận tại các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Xem xét, kiểm định tác động của vốn trí tuệ tới chất lượng lợi nhuận tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam. Đề xuất các khuyến nghị tới các bên liên quan về việc sử dụng vốn trí tuệ để làm tăng hiệu quả tài chính và chất lượng lợi nhuận tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam.

+ Môn loại: 658.15 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2414

258/. HUỖNH VĂN TÀI. Ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội đến sự hài lòng và gắn bó của người lao động với tổ chức: Trường hợp các doanh nghiệp chế biến dừa trên địa bàn hai tỉnh Trà Vinh và Bến Tre: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Huỳnh Văn Tài; Hướng dẫn khoa học: Phước Minh Hiệp, Trương Thị Bé Hai. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2024. - 282tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội đến sự hài lòng và gắn bó của người lao động. Đồng thời, kiểm định vai trò trung gian của sự hài lòng trong mối quan hệ này. Đề xuất các hàm ý quản trị phù hợp để cải thiện quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội, từ đó gia tăng sự hài lòng và gắn bó của người lao động tại các doanh nghiệp chế biến dừa ở Trà Vinh và Bến Tre.

+ Môn loại: 658.3 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2330

259/. ĐOÀN THỊ THANH THUỶ. Lãnh đạo chuyển đổi và thành công dự án: Vai trò của các nhân tố trung gian và điều tiết: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Đoàn Thị Thanh Thuỷ; Hướng dẫn khoa học: Ngô Viết Liêm, Trịnh Thuỳ Anh. - H.: Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 345tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tác động của phong cách lãnh đạo chuyển đổi đến sự thành công của dự án. Phân tích vai trò trung gian của sự trao đổi giữa lãnh đạo và thành viên cùng với sự gắn kết công việc của người quản lý dự án. Phân tích tác động điều tiết của cam kết nghề nghiệp, vốn tâm lý tích cực và sự phức tạp của dự án đối với mối quan hệ này.

+ Môn loại: 658.4 / L107Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2396

260/. ĐẶNG XUÂN HUY. Ảnh hưởng năng lực của nhà quản lý đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Đặng Xuân Huy; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Hải Quang. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2025. - 269tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá ảnh hưởng năng lực của nhà quản lý đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm cải thiện năng lực quản lý, góp phần nâng cao kết quả kinh doanh cho các doanh nghiệp trong khu vực này.

+ Môn loại: 658.4 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2332

261/. NGUYỄN HỒ PHƯƠNG THẢO. Nghiên cứu ảnh hưởng của lãnh đạo nữ và sở hữu gia đình đến sự chấp nhận rủi ro của các công ty niêm yết tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Hồ Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thuý Anh. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế, 2024. - 194tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích tác động của nữ CEO và tỷ lệ thành viên nữ trong Hội đồng quản trị (HĐQT) đến chấp nhận rủi ro của các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu tác động điều tiết của tỷ lệ sở hữu CEO và tỷ lệ sở hữu gia đình của CEO đến mối quan hệ giữa nữ CEO và chấp nhận rủi ro. Phân tích tác động của nữ CEO đến chấp nhận rủi ro khi các CEO này đồng thời kiêm nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT. Đề xuất các chính sách cho cơ quan quản lý, hàm ý cho công tác quản trị của công ty và các chỉ dẫn cho nhà đầu tư.

+ Môn loại: 658.4 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2411

262/. TRƯƠNG NGỌC ANH. Tác động của phong cách lãnh đạo tới hạnh phúc của người lao động: Nghiên cứu tại các trường đại học ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Trương Ngọc Anh; Hướng dẫn khoa học: Trương Thị Nam Thắng. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 255tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Làm rõ thực trạng phong cách lãnh đạo trong các trường đại học ở Việt Nam; thực trạng cảm nhận hạnh phúc của người lao động trong các trường đại học ở Việt Nam. Đánh giá mức độ tác động của các phong cách lãnh đạo đến cảm nhận hạnh phúc

trong công việc của người lao động trong các trường đại học ở Việt Nam. Đề xuất kiến nghị nâng cao cảm nhận hạnh phúc trong công việc của người lao động.

+ Môn loại: 658.40092 / T101Đ

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2566**

263/. NGUYỄN ĐẮC THÀNH. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp may niêm yết, đăng kí giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Đắc Thành. - H.: Đại học Thương mại, 2025. - 172tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khám phá, đánh giá mức độ tác động của các yếu tố đến đổi mới sản phẩm, từ đó đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm tạo lập các tác nhân thúc đẩy đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp may niêm yết, đăng kí giao dịch trên thị trường chứng khoán.

+ Môn loại: 658.5 / NGH305C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2425**

264/. PHẠM MINH TÙNG. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ của nhà cung cấp dịch vụ môi trường và kết quả kinh doanh của khách hàng công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Phạm Minh Tùng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Châu Thành, Diệp Thanh Tùng. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2024. - 233tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ giữa nhà cung cấp dịch vụ môi trường với khách hàng công nghiệp và ảnh hưởng chất lượng mối quan hệ đến kết quả kinh doanh của khách hàng công nghiệp. Đo lường sự ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng mối quan hệ và sự ảnh hưởng của chất lượng mối quan hệ đến kết quả kinh doanh của khách hàng công nghiệp. Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm giúp các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường và khách hàng công nghiệp phát triển chất lượng mối quan hệ và nâng cao kết quả kinh doanh.

+ Môn loại: 658.8 / C101NH

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2341**

265/. NGUYỄN PHẠM TUYẾT ANH. Mối quan hệ giữa chất lượng tín hiệu, sự nhận thức rủi ro, truyền miệng và ý định chuyển đổi thương hiệu: Nghiên cứu sản phẩm điện thoại thông minh: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 9.34.01.21 / Nguyễn Phạm Tuyết Anh; Hướng dẫn khoa học: Ngô Thị Ngọc Huyền,

Triệu Hồng Cẩm. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2023. 216tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Khám phá các yếu tố tác động đến ý định chuyển đổi thương hiệu, bao gồm: chất lượng tín hiệu, rủi ro cảm nhận, truyền miệng, cá nhân hướng đến công nghệ cải tiến và nhận thức lợi ích công nghệ cải tiến. Đánh giá mối quan hệ và tác động đồng thời của các yếu tố này lên ý định chuyển đổi thương hiệu đối với sản phẩm điện thoại thông minh. Từ đó, đề xuất các hàm ý quản trị nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp giảm thiểu sự chuyển đổi thương hiệu của người tiêu dùng.

+ Môn loại: 658.8 / M452QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2400

266/. NGUYỄN TỔ NHƯ. Nghiên cứu ảnh hưởng của marketing xanh đến ý định mua xanh của người tiêu dùng Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Tổ Như; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Mỹ, Ngô Thị Khuê Thu. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế, 2024. - 249tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xem xét mức độ tác động của yếu tố marketing-mix xanh đến ý định mua xanh của người tiêu dùng. Xem xét cơ chế tác động của các nhân tố trung gian: Hình ảnh thương hiệu, ý thức tiêu dùng bền vững và hạnh phúc chủ quan trong mối quan hệ giữa marketing-mix xanh và ý định mua xanh của người tiêu dùng. Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm tác động tích cực đến ý định mua xanh của người tiêu dùng trong bối cảnh kinh tế xã hội Việt Nam.

+ Môn loại: 658.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2412

267/. PHAN TUẤN ANH. Nghiên cứu tác động của tiếp thị truyền thông xã hội đến ý định mua hàng của người tiêu dùng tại Thành Phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Phan Tuấn Anh; Hướng dẫn khoa học: Hồ Văn Nhân, Nguyễn văn Anh. - Đà Nẵng: Trường Đại học Duy Tân, 2024. - 343tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Duy Tân

Tóm tắt: Xác định các thành phần tiếp thị truyền thông xã hội có ảnh hưởng đến ý định mua của người tiêu dùng. Xác định chiều hướng, mức độ cũng như cơ chế tác động của các thành phần tiếp thị truyền thông xã hội đến ý định mua của người tiêu dùng. Kiểm tra sự khác biệt mối quan hệ tác động của các biến đổi với các đặc tính cá nhân khác nhau.

Đề xuất hàm ý quản trị dựa trên việc tác động vào các thành phần của tiếp thị truyền thông xã hội như niềm tin, hình ảnh thương hiệu để gia tăng ý định mua của người tiêu dùng.

+ Môn loại: 658.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2483

268/. HỒ BẠCH NHẬT. Hành vi tiêu dùng cam hữu cơ của hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01/ Hồ Bạch Nhật; Hướng dẫn khoa học: Võ Văn Dứt. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. 242tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của các thuộc tính sản phẩm, các yếu tố đặc điểm và nhận thức của người tiêu dùng đến sẵn lòng chi trả của hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long đối với sản phẩm cam hữu cơ. Ước lượng giá trung bình và mức sẵn lòng chi trả của các hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long cho từng thuộc tính của sản phẩm cam hữu cơ. Đề xuất một số hàm ý quản trị giúp doanh nghiệp, nhà sản xuất trong nước phát triển thị trường trái cây hữu cơ phù hợp nhu cầu người tiêu dùng.

+ Môn loại: 658.8095978 / H107V

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2383

660. KỸ THUẬT HOÁ HỌC

269/. NGUYỄN THÀNH CÔNG. Nghiên cứu trích ly và vi bao một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ trái nhàu (Morinda L.): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ Thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Nguyễn Thành Công; Hướng dẫn khoa học: Kha Chấn Tuyên. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, 2024. - 218tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định sự ảnh hưởng của thời gian bảo quản, độ chín sau thu hoạch đến hàm lượng hợp chất có hoạt tính sinh học polyphenols (TPC), flavonoids (TFC), saponin (TSC) và acid ascorbic; điều kiện trích ly tối ưu để thu nhận dịch chiết có hàm lượng hợp chất có hoạt tính sinh học cao nhất từ trái nhàu; tối ưu hoá điều kiện sấy phun dịch trích trái nhàu cho phương pháp vi bao; xác định điều kiện giải phóng và hiệu quả bảo quản bột vi bao dịch trích trái nhàu.

+ Môn loại: 660 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2497

270/. PHÙNG MINH TÙNG. Nghiên cứu khí hoá RDF từ chất thải rắn ở nông thôn để sản xuất syngas cho động cơ phát điện: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí Động lực - Mã số: 9.52.01.16 / Phùng Minh Tùng; Hướng dẫn khoa học : Bùi Văn Ga, Trần Thanh Sơn. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa, 2025. 155tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sản xuất RDF, khí hoá RDF và sử dụng syngas thu được từ quá trình khí hoá RDF để chạy động cơ đánh lửa cưỡng bức kéo máy phát điện.

+ Môn loại: 662 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2464

271/. HỒ THỊ HẢO. Nghiên cứu nâng cao hàm lượng tinh bột kháng từ hạt mít có hoạt tính prebiotic để ứng dụng trong thực phẩm: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Hồ Thị Hảo; Hướng dẫn khoa học: Đặng Minh Nhật, Mạc Thị Hà Thanh. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa, 2025. 167tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định một số đặc tính của tinh bột kháng từ hạt mít; đề xuất phương pháp nâng cao hàm lượng tinh bột kháng có hoạt tính prebiotic cao từ hạt mít và thử nghiệm ứng dụng chế phẩm tinh bột kháng có hoạt tính prebiotic cao từ hạt mít trong công nghệ thực phẩm.

+ Môn loại: 664 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2470

272/. MAI THỊ VÂN ANH. Nghiên cứu xác lập điều kiện công nghệ tạo đồ uống lên men từ phụ phẩm công nghiệp chế biến sữa đậu nành: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ Thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Mai Thị Vân Anh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thị Xuân Sâm. - H.: Đại học Bách khoa Hà Nội, 2024. 162tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Bách khoa Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu xác lập điều kiện tiên xử lý bã đậu nành và thủy phân bã đậu bằng các chế phẩm enzyme. Lựa chọn chủng và khảo sát khả năng lên men dịch thủy phân bã bằng tổ hợp nấm men *S. boulardii* và *S. cerevisiae*. Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lên men dịch thủy phân bã bằng tổ hợp nấm men *S. boulardii* và *S. cerevisiae*. Nghiên cứu tạo đồ uống lên men từ dịch lên men bã đậu nành.

+ Môn loại: 664 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2509

273/. NGUYỄN PHƯỚC LỘC. Xây dựng giải pháp để phân loại xoài bằng phương pháp không phá hủy: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá Mã số: 9.52.02.16 / Nguyễn Phước Lộc; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Chánh Nghiệm. Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2025. - 228tr.: Bảng, hình; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá tổng quan các phương pháp không phá hủy; xác định các bước sống quan trọng trong dữ liệu phổ và phát triển các mô hình học máy tính chỉnh tham số và mô hình phân loại xoài dựa trên độ ngọt, độ trưởng thành thông qua hàm lượng chất khô hay độ trưởng thành; thiết kế hệ thống thị giác máy để phân loại xoài dựa trên việc xác định diện tích khiếm khuyết và ước lượng khối lượng xoài.

+ Môn loại: 664.028 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2622

274/. NGUYỄN HỒNG XUÂN. Đánh giá hoạt tính sinh học, tính an toàn và khả năng phát triển sản phẩm từ trái dâu hạ châu (*Baccaurea ramiflora* Lour.): Luận án Tiến sĩ Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Nguyễn Hồng Xuân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Công Hà. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2024. - 268tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá thời điểm thu hoạch, hoạt tính sinh học (tính kháng khuẩn và ức chế enzyme), tính an toàn của các bộ phận của trái và khả năng tồn trữ trái dâu Hạ Châu; Khả năng sử dụng hiệu quả trái dâu Hạ Châu trong chế biến sản phẩm syrup dâu và chế biến sản phẩm nước quả; Khả năng đảm bảo nguyên liệu dâu cho quá trình sản xuất sản phẩm từ trái dâu thời điểm nghịch mùa; Đánh giá thị hiếu và sự chấp nhận của người tiêu dùng đối với sản phẩm từ trái dâu Hạ Châu.

+ Môn loại: 664 / Đ107G

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2371

700. NGHỆ THUẬT; MỸ THUẬT & NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

275/. NGUYỄN MINH ĐỨC. Nghiên cứu giải pháp cải tạo các ô phố ở Hà Nội: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kiến trúc - Mã số: 9.58.01.01 / Nguyễn Minh Đức; Hướng dẫn khoa học: Lưu Đức Hải, Trần Thị Lan Anh. - H.: Viện Kiến trúc Quốc gia, 2023. - 175tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá tổng quan về cải tạo đô thị trên thế giới và ở Việt Nam. Đánh giá thực trạng và nhu cầu cải tạo đô thị tại Việt Nam và Hà Nội. Đề xuất quan điểm, nguyên tắc và giải pháp cải tạo các ô phố phù hợp với điều kiện của Hà Nội nhằm nâng cao chất

lượng sống của người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn những giá trị kiến trúc, cộng đồng tại ô phố, góp phần phát triển đô thị bền vững.

+ Môn loại: 711.0959731 / NGH305C

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2457**

276/. ĐÀO PHƯƠNG NAM. Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý Đô thị và Công trình - Mã số: 9.58.01.06 / Đào Phương Nam; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tố Lăng. - H.: Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2024. - 255tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Xây dựng

Tóm tắt: Tổng quan về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh; Cơ sở khoa học để quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh; Giải pháp quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh.

+ Môn loại: 720.959729 / QU105L

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2538**

277/. NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG. Phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt: Luận án Tiến sĩ Kiến trúc - Chuyên ngành: Kiến trúc - Mã số: 9.58.01.01 / Nguyễn Thị Như Trang; Hướng dẫn khoa học: Phạm Trọng Thuật. - H.: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2024. - 214tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Xây dựng. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Tóm tắt: Nhận diện các giá trị kiến trúc cảnh quan đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan của Đà Lạt và đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc còn hiện hữu trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại. Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan này.

+ Môn loại: 720.959769 / PH110H

- **Phòng đọc Điện tử: ECB 2525**

278/. BÙI THỊ KIM DUNG. Tổ chức không gian kiến trúc Doanh trại Quân đội tại các đảo Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kiến trúc - Mã số: 9.58.01.01 / Bùi Thị Kim Dung; Hướng dẫn khoa học: Doãn Minh Khôi, Phan Đăng Sơn. - H.: Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 220tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày tổng quan không gian kiến trúc doanh trại quân đội tại các đảo trên thế giới và Việt Nam; cơ sở khoa học để tổ chức không gian kiến trúc; đưa ra các đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc doanh trại quân đội tại các đảo Việt Nam.

+ Môn loại: 725 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2595

279/. NGUYỄN ĐẮC THÁI. Nghệ thuật trang trí lăng Hoàng gia tại Gò Công (tỉnh Tiền Giang): Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật Mã số: 9.21.01.01 / Nguyễn Đắc Thái; Hướng dẫn khoa học: Trương Quốc Bình, Trần Đình Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 272tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích nghệ thuật trang trí tại lăng Hoàng gia Gò Công để giải mã ý nghĩa hoa văn và khám phá hệ tư tưởng của một vùng văn hoá. Nghiên cứu đối sánh với nghệ thuật tại kinh đô và chỉ ra sự giao thoa văn hoá phương Đông - phương Tây.

+ Môn loại: 726 / NGH250TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2408

280/. NGUYỄN XUÂN GIÁP. Nghệ thuật chạm khắc hoa văn trên đồ thờ đá trong lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII ở Bắc Bộ: Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật - Mã số: 9.21.01.01 / Nguyễn Xuân Giáp; Hướng dẫn khoa học: Ngô Văn Doanh. - H.: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, 2022. - 266tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu. Nhận diện đề tài hoa văn chạm khắc trên đồ thờ đá ở một số lăng mộ tiêu biểu thế kỷ XVII - XVIII. Đặc trưng của nghệ thuật chạm khắc hoa văn trên đồ thờ đá trong lăng mộ thế kỷ XVII - XVIII, giá trị và một số bàn luận.

+ Môn loại: 736.095973 / NGH250TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2405

281/. NGUYỄN THỊ TRÂM ANH. Nghệ thuật tạo hình đồ trang sức Champa: Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật - Mã số: 9.21.01.01 / Nguyễn Thị Trâm Anh; Hướng dẫn khoa học: Trương Quốc Bình, Phạm Hữu Công. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 323tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những biểu hiện của nghệ thuật tạo hình đồ trang sức Champa. Phân tích yếu tố ảnh hưởng, đặc điểm, giá trị và bảo tồn phát huy nghệ thuật tạo hình đồ trang sức Champa.

+ Môn loại: 739.2709597 / NGH250TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2407

282/. NGÔ VIỆT HÙNG. Hội hoạ sơn mài tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 đến năm 2020: Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật Mã số: 9.21.01.01 / Ngô Việt Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 301tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích và làm rõ những thay đổi về nội dung và hình thức tạo hình nghệ thuật trong sáng tác hội hoạ sơn mài tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2020. Từ đó, nhận định đặc điểm và những đóng góp về giá trị nghệ thuật của hội hoạ sơn mài đối với Mỹ thuật Việt Nam.

+ Môn loại: 745.70959779 / H452H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2391

283/. NGUYỄN HỮU VINH. Nghệ thuật trang trí nội thất một số khách sạn tiêu biểu tại thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật - Mã số: 9.21.01.01 / Nguyễn Hữu Vinh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 300tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu nghệ thuật trang trí nội thất khách sạn. Tìm hiểu thực trạng và đặc trưng của nghệ thuật trang trí nội thất tại một số khách sạn tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các yếu tố: nội dung, ngôn ngữ và chất liệu. Nghiên cứu nhu cầu và xu hướng phát triển của nghệ thuật trang trí nội thất khách sạn tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao giá trị nghệ thuật của nghệ thuật trang trí.

+ Môn loại: 747.0959779 / NGH250TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2409

284/. TRƯƠNG QUANG MINH ĐỨC. Dạy học hát Bài chòi và Lý Quảng Nam cho học sinh Trung học Cơ sở: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc - Mã số: 9.14.01.11 / Trương Quang Minh Đức; Hướng dẫn khoa học: Hà

Thị Hoa,. - H.: Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, 2022. - 217tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày về cơ sở lý luận và đặc điểm của dân ca Bài chòi và Lý Quảng Nam. Từ đó, nghiên cứu thực trạng dạy học các làn điệu này cho học sinh Trung học cơ sở tại tỉnh Quảng Nam và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

+ Môn loại: 781.620072 / D112H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2372

285/. NGUYỄN KHÁNH LY. Tác phẩm thanh nhạc Nga trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Âm nhạc học - Mã số: 62.21.02.01 / Nguyễn Khánh Ly; Hướng dẫn khoa học: Trần Thu Hà. - H.: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, 2023. - 166tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục Đào tạo. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng giảng dạy tác phẩm romance Nga tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp nâng cao vị trí và chất lượng dạy học tại Học viện.

+ Môn loại: 782.0071 / T101PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2570

286/. NGUYỄN QUANG TÙNG. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong đào tạo guitar lứa tuổi từ 7 đến 14 tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Âm nhạc học - Chuyên ngành: Âm nhạc học - Mã số: 62.21.02.01 / Nguyễn Quang Tùng; Hướng dẫn khoa học: Ngô Văn Thành. H.: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, 2023. - 168tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng đào tạo đàn Guitar cho trẻ nhỏ từ 7-14 tuổi ở một số nước trên thế giới và tại Hà Nội. Giới thiệu về các cơ sở đào tạo đàn Guitar ở Việt Nam. Nghiên cứu một số phương pháp giảng dạy đàn Guitar cho lứa tuổi nhỏ từ 7-14 tuổi tại một số nước trên thế giới. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong đào tạo Guitar cho trẻ em tại Hà Nội.

+ Môn loại: 787.8707109597 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2404

287/. HOÀNG NGỌC LONG. Kèn đồng trong hoà tấu thính phòng và giao hưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Âm nhạc học - Chuyên ngành: Âm nhạc học

Mã số: 62.21.02.01 / Hoàng Ngọc Long; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Cẩm. - Tp. Hồ Chí Minh: Nhạc viện Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 200tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về kèn đồng và thể loại hoà tấu thính phòng - giao hưởng. Nghiên cứu kèn đồng trong biểu diễn, sáng tác và đào tạo thính phòng - giao hưởng tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kỹ thuật biểu diễn trong thời gian tới.

+ Môn loại: 788.90959779 / K203Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2393

288/. NGUYỄN THỊ HUỆ NINH. Các yếu tố văn hoá trong phim truyện điện ảnh Việt Nam (qua những phim chuyển thể văn học dân gian): Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Nguyễn Thị Huệ Ninh; Hướng dẫn khoa học: Trần Thanh Hiệp, Hoàng Thị Kim Ngọc. - H.: Đại học Văn hoá Hà Nội, 2025. - 188tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá tình hình nghiên cứu về yếu tố văn hoá và mối liên hệ giữa văn hoá dân gian với phim điện ảnh. Phân tích khái niệm và sự tác động của các yếu tố văn hoá khi được chuyển thể từ văn hoá dân gian vào phim. Từ đó, đánh giá thành công, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện việc sử dụng các yếu tố này trong phim điện ảnh Việt Nam.

+ Môn loại: 791.4309597 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2349

289/. ĐÀO THỊ THU. Xây dựng chương trình Giáo dục thể chất tích hợp Giáo dục kỹ năng sống ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh Trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Đào Thị Thu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Sơn, Lê Tấn Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 236tr.: Bảng; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng; phân tích kỹ năng xây dựng chương trình và đánh giá hiệu quả chương trình giáo dục thể chất tích hợp giáo dục kỹ năng sống ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ Môn loại: 796.059797 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2621

290/. BÙI VIỆT HÀ. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Giáo dục học - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Bùi Việt Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Phúc, Phạm Ngọc Viễn. - Bắc Ninh: Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, 2023. - 205tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng nguồn thu tài chính, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu tài chính của các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp tại Việt Nam. Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tạo ra nguồn tài chính dồi dào, ổn định, bền vững cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp, góp phần nâng cao vị thế của Bóng đá Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Môn loại: 796.33409597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2458

291/. NGUYỄN BÍCH THUYẾT. Nghiên cứu ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả một số đòn đá cho vận động viên Taekwondo trẻ tỉnh An Giang lứa tuổi 15-17: Luận án Tiến sĩ Giáo dục học - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Nguyễn Bích Thuyết; Hướng dẫn khoa học: Vũ Việt Bảo, Bùi Trọng Toại. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 267tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tổng quan thực trạng việc sử dụng kỹ thuật, sức mạnh và các yếu tố liên quan của vận động viên Taekwondo trẻ tỉnh An Giang; xác định các yếu tố sinh cơ của kỹ thuật đòn đá phù hợp cho vận động viên Taekwondo trẻ; nghiên cứu, lựa chọn bài tập và đánh giá hiệu quả sử dụng kỹ thuật đòn Dollyeo-chagi, Yeop-chagi của vận động viên Taekwondo trẻ tỉnh An Giang.

+ Môn loại: 796.815 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2499

292/. ĐÀO VĂN THẮNG. Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia: Luận án Tiến sĩ Giáo dục học Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Đào Văn Thắng; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Hữu Trường, Đặng Hoài An. - Bắc Ninh: Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, 2024. 193tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia. Lựa chọn, ứng dụng

và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia.

+ Môn loại: 799.3071 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2415

800. VĂN HỌC, TU TỪ HỌC & PHÊ BÌNH VĂN HỌC

293/. BÙI THỊ LUYẾN. Ứng dụng phương pháp giao tiếp trong dạy học Ngữ văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt cho học sinh Khmer bậc Trung học Cơ sở: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Ngữ văn - Mã số: 9.14.01.11 / Bùi Thị Luyến; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Huệ. - Trà Vinh: Đại học Trà Vinh, 2025. - 325tr.: Bảng, biểu đồ, hình vẽ; 30cm

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Trường Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề lý luận về phương pháp giao tiếp, năng lực giao tiếp và các vấn đề về dạy học Ngữ văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt cho đối tượng học sinh Khmer bậc THCS; đề xuất cách thức ứng dụng phương pháp giao tiếp vào dạy học Ngữ văn bậc THCS nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho đối tượng học sinh Khmer.

+ Môn loại: 807 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2607

895.922. VĂN HỌC VIỆT NAM

294/. PHẠM VĂN ĐẠI. Cảm hứng sáng tác trong thơ văn của các chiến sĩ yêu nước trong nhà tù thực dân nửa đầu thế kỉ XX: Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Lí luận văn học - Mã số: 9.22.01.20 / Phạm Văn Đại; Hướng dẫn khoa học: Trần Mạnh Tiến. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2024. - 221tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về cảm hứng và cảm hứng sáng tác thơ văn yêu nước trong nhà tù thực dân; nhân tố chi phối cảm hứng sáng tác, hình thái và phương thức biểu hiện cảm hứng sáng tác của người chiến sĩ yêu nước trong nhà tù.

+ Môn loại: 895.92209 / C104H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2351

295/. TẠ THU THUYẾT. Tư tưởng thị tài trong thơ trung đại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam (Trung đại) - Mã số: 9.22.01.21 / Tạ Thu

Thủ; Hướng dẫn khoa học: Lê Nhâm Thìn. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2024. - 490tr.; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày những biểu hiện của tư tưởng thị tài trong thơ trung đại Việt Nam trên hai bình diện nội dung và hình thức qua từng loại đối tượng, từng thời kì lịch sử, nhằm làm rõ sự hình thành, vận động, phát triển của tư tưởng thị tài. Xem xét những yếu tố cấu thành, chi phối sự thể hiện tư tưởng thị tài của tác giả trong tác phẩm của họ, lý giải vì sao những người tài trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau có cách ứng xử với tài năng khác nhau; đánh giá vai trò, đóng góp của tư tưởng thị tài với sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam.

+ Môn loại: 895.9221009 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2602

296/. LÊ THỊ KIM ÚT. Tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945: Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 62.00.01.21 / Lê Thị Kim Út; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Lê Giang. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 205tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày tổng quan giá trị và đặc điểm nội dung của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ; từ hướng tiếp cận nghiên cứu loại hình và tự sự học, tìm hiểu giá trị và đặc điểm nghệ thuật, phương thức tự sự của các tác phẩm để thấy được sự sáng tạo của nhà văn trong quá trình tiếp nhận và kế thừa văn học giai đoạn trước trong việc đổi mới và cách tân tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ giai đoạn đầu thế kỉ XX; làm rõ đặc điểm của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ trong công cuộc hiện đại hoá nền văn học Việt Nam hiện đại.

+ Môn loại: 895.922309 / T309TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2589

297/. HỒ THỊ PHƯƠNG MAI. Vấn đề người trí thức trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1975: Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21/ Hồ Thị Phương Mai; Hướng dẫn khoa học: Phan Huy Dũng. - Nghệ An: Đại học Vinh, 2024. - 285tr.: Bảng; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Quan niệm về người trí thức trong tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Vấn đề người trí thức nhìn từ đặc điểm nhân vật, nhìn từ phương thức thể hiện nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam sau 1975.

+ Môn loại: 895.92233409 / V121Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2611

959.7. LỊCH SỬ VIỆT NAM

298/. SHIN SEUNG BOK. Phòng chống quan lại phạm tội dưới triều vua Lê Thánh Tông (Đại Việt) và Sejong (Joseon): Luận án Tiến sĩ Khoa học Lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam - Mã số: 9.22.90.13 / Shin Seung Bok; Hướng dẫn khoa học: Nghiêm Đình Vỳ, Phan Ngọc Huyền. - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2024. - 176tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Trình bày hệ thống quan lại trong bộ máy nhà nước dưới thời vua Lê Thánh Tông và Sejong (triều đại Joseon - Hàn Quốc); nghiên cứu tình hình quan lại phạm tội dưới thời Lê Thánh Tông và Sejong; hình phạt đối với quan lại phạm tội trong hình luật thời này và những biện pháp, tác động phòng chống quan lại phạm tội dưới thời vua Lê Thánh Tông và Sejong.

+ Môn loại: 959.7026 / PH431CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2535

299/. PHẠM LÊ TRUNG. Nhà thờ họ ở Bắc Ninh: truyền thống và biến đổi: Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Phạm Lê Trung; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Sinh, Dương Văn Sáu. - H.: Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, 2025. - 290tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu chức năng nhà thờ họ ở Bắc Ninh nhằm làm rõ hơn những chức năng văn hoá nhà thờ họ ở Bắc Ninh trong truyền thống và những biến đổi, bổ sung giá trị văn hoá mới trong dòng họ và nhà thờ họ. Từ đó có những dự đoán về sự phát triển các chức năng của nhà thờ họ ở Bắc Ninh trong sự vận động của đời sống xã hội đô thị hoá mạnh mẽ ở Bắc Ninh hiện nay.

+ Môn loại: 959.727 / NH100TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2514

300/. NGUYỄN ĐỨC BÌNH. Di tích thời Trần ở Nam Định qua tư liệu khảo cổ học từ năm 2006 đến năm 2016: Luận án Tiến sĩ Khảo cổ học - Chuyên ngành: Khảo cổ học

Mã số: 9.22.03.17 / Nguyễn Đức Bình; Hướng dẫn khoa học: Tổng Trung Tín, Hà Văn Cẩn. - H.: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội, 2025. 175tr.: Bảng, hình, sơ đồ; 30cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về vùng đất Nam Định trong lịch sử thời Trần. Phân tích các loại hình di tích khảo cổ học ở Nam Định, bao gồm: di tích kiến trúc, di tích thái ấp và điền trang và di tích sản xuất gốm. Đánh giá đặc trưng và giá trị lịch sử, văn hoá của các di tích này qua các đợt khai quật.

+ Môn loại: 959.738 / D300T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 2374



